

Số: 10536/BTC-QLN

Hà Nội, ngày 31 tháng 08 năm 2020

V/v xin ý kiến thẩm định dự thảo dự thảo ND sửa đổi, bổ sung ND 97/2018 về cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ.

Kính gửi: Bộ Tư pháp.

Thực hiện Nghị quyết số 94/NQ-CP ngày 29/10/2019 của Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 652/VPCP-KTTH ngày 23/01/2020 của Văn phòng Chính phủ, trong đó Bộ Tài chính được giao chủ trì nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ (sau đây gọi tắt là Nghị định số 97/2018/NĐ-CP), đảm bảo phù hợp với pháp luật có liên quan, quy định về tỉ lệ cho vay lại đối với các địa phương, đơn vị sự nghiệp công lập sát với thực tế và thuận lợi trong việc điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

Trên cơ sở các quy định liên quan đến việc cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ tại Luật quản lý nợ công, để tháo gỡ một số vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Nghị định số 97/2018/NĐ-CP thời gian qua, Bộ Tài chính dự thảo Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại nguồn vốn vay hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ và Tờ trình Chính phủ về ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung này.

Theo quy định tại Điều 92 Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13, Bộ Tài chính xin gửi hồ sơ gửi thẩm định dự thảo sửa đổi Nghị định bao gồm:

- Tờ trình Chính phủ về dự thảo Nghị định sửa đổi;
- Dự thảo Nghị định sửa đổi;
- Báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản; bản chụp ý kiến của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Bản đánh giá thủ tục hành chính trong dự thảo.

Đề nghị Quý Cơ quan có ý kiến tham gia ý kiến nội dung dự thảo Nghị định và dự thảo Tờ trình Chính phủ nêu trên gửi Bộ Tài chính **trước ngày 10/09/2020**.

Bộ Tài chính xin cảm ơn và mong nhận được sự hợp tác tích cực của Quý Cơ quan./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: VT, QLN (4b)



KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Xuân Hà

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /TTr-BTC

Hà Nội, ngày tháng 08 năm 2020

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Nghị quyết số 94/NQ-CP ngày 29/10/2019 của Chính phủ và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 652/VPCP-KTTH ngày 23/01/2020 của Văn phòng Chính phủ, trong đó Bộ Tài chính được giao chủ trì nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ (sau đây gọi tắt là Nghị định số 97/2018/NĐ-CP), đảm bảo phù hợp với pháp luật có liên quan, quy định về tỉ lệ cho vay lại đối với các địa phương, đơn vị sự nghiệp công lập sát với thực tế và thuận lợi trong việc điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Bộ Tài chính đã tổ chức nghiên cứu, soạn thảo xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 97/2018/NĐ-CP theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Trong quá trình soạn thảo, Bộ Tài chính đã tổ chức xin ý kiến các Bộ, Cơ quan trung ương, các địa phương chịu tác động trực tiếp của Nghị định sửa đổi, bổ sung, các ngân hàng chính sách và được Bộ Tư pháp thẩm định tại văn bản số /BC-BTP ngày /2020.

Bộ Tài chính trình Chính phủ một số nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 97/2018/NĐ-CP (sau đây gọi tắt là Nghị định) như sau:

I. Sự cần thiết và căn cứ pháp lý ban hành Nghị định:

Triển khai thực hiện Luật Quản lý nợ công 2017, Bộ Tài chính đã trình Chính phủ ban hành đầy đủ 06 Nghị định hướng dẫn đảm bảo đồng bộ và kịp thời triển khai ngay khi Luật Quản lý nợ công 2017 có hiệu lực ngày 01/07 năm 2018, trong đó có Nghị định 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ. Nghị định 97/2018/NĐ-CP đã bao gồm đầy đủ các nội dung như đối tượng vay lại, điều kiện vay lại, cơ quan cho vay lại và trình tự thủ tục có liên quan, đảm bảo tuân thủ Luật Quản lý nợ công năm 2017 và các văn bản quy định pháp luật có liên quan.

Thực hiện Nghị định 97/2018/NĐ-CP trong thời gian gần 02 năm vừa qua cho thấy, về cơ bản Nghị định 97/2018/NĐ-CP đã bám sát chủ trương tăng cường quản lý việc cho vay lại, cũng như các nghị quyết, chỉ thị của Trung

ương, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý nợ công, tăng phân cấp gắn với tăng trách nhiệm, tăng dần tỉ lệ cho vay lại chính quyền địa phương (chính quyền địa phương) và đơn vị sự nghiệp công lập phù hợp mức độ tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Các địa phương quan tâm hơn đến hiệu quả dự án, quy mô đầu tư, thẩm định dự án, từng bước xây dựng năng lực quản lý nợ chính quyền địa phương, tăng cường trách nhiệm, vai trò quản lý của chính quyền địa phương và các cơ quan tài chính trong quản lý ngân sách địa phương nói chung. Tuy nhiên việc thực hiện Nghị định 97/2018/NĐ-CP thời gian cũng đã phát sinh một số vướng mắc về tỉ lệ cho vay lại, tài sản đảm bảo cũng như một số thủ tục cần tháo gỡ, cụ thể như sau:

- Về tỉ lệ cho vay lại: Một số địa phương có khó khăn về ngân sách, phải nhận trợ cấp từ ngân sách trung ương trên 70% nếu áp dụng tỉ lệ cho vay lại 30% thì cũng khó khăn trong việc trả nợ. Mặt khác đối với đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị định 97/2018/NĐ-CP chỉ quy định cho 02 trường hợp: nếu đảm bảo toàn bộ chi đầu tư và chi thường xuyên thì tỉ lệ cho vay lại là 100%, nếu đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên và một phần chi đầu tư thì tỉ lệ cho vay lại là 50%. Thực tế có đơn vị sự nghiệp công lập chỉ đảm bảo được một phần chi thường xuyên, vì vậy nếu áp dụng tỉ lệ cho vay lại nói trên thì có khó khăn trong việc trả nợ. Trong thời gian qua Chính phủ đã phải ban hành Nghị quyết riêng về tỉ lệ cho vay lại đối với một số dự án như: Dự án Vệ tinh quan sát trái đất của Viện Hàn lâm Khoa học Việt Nam, Dự án của Trường Đại học Việt Nhật, Dự án của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Dự án của 03 trường Đại học (Quốc gia Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng) với tỉ lệ cho vay lại là 10% (thấp hơn mức được quy định tại Nghị định 97/2018/NĐ-CP).

- Về tài sản đảm bảo: Theo quy định tại Nghị định 97/2018/NĐ-CP thì các đối tượng vay lại (ngoại trừ Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương) phải có tài sản đảm bảo. Đối với khối đơn vị sự nghiệp công lập có khó khăn là không có tài sản đảm bảo, vì phần lớn tài sản của đơn vị sự nghiệp công lập là tài sản công, không được dùng để thế chấp tài sản. Để tháo gỡ khó khăn, Luật Quản lý nợ công đã cho phép sử dụng tài sản hình thành từ nguồn vốn vay để làm tài sản đảm bảo. Tuy nhiên nếu quy định tài sản đảm bảo phải từ 120% giá trị khoản vay thì các đơn vị sự nghiệp công lập không có tài sản để bù vào số 20% vượt dư nợ khoản vay.

Từ tình hình trên, Bộ Tài chính thấy rằng việc bổ sung, sửa đổi Nghị định 97/2018/NĐ-CP là cần thiết, nhằm tháo gỡ khó khăn thực tế, đồng thời đảm bảo chặt chẽ, tuân thủ quy định.

II. Nguyên tắc xây dựng Nghị định

1. Tuân thủ các quy định tại Luật Quản lý nợ công năm 2017, trong đó có nội dung về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ, và các văn bản pháp luật khác có liên quan như Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý sử dụng tài sản công, quán triệt tinh thần Nghị quyết số 07-NQ/TW về

tái cơ cấu lại Ngân sách nhà nước và quản lý nợ công bền vững, đảm bảo quản lý, sử dụng vốn vay có hiệu quả, đảm bảo khả năng trả nợ, tăng cường quản lý nợ công, chỉ vay trong khả năng trả nợ.

2. Về cơ bản Nghị định 97/2018/NĐ-CP vẫn là phù hợp nên cần tiếp tục kế thừa để đảm bảo tính ổn định trong việc thực hiện quy định pháp luật, đồng thời tháo gỡ vướng mắc phát sinh trong thực tiễn áp dụng Nghị định 97/2018/NĐ-CP thời gian qua, theo đó chỉ sửa đổi, bổ sung những nội dung thực sự cần thiết.

3. Tạo điều kiện thuận lợi cho các bộ, ngành, địa phương có dự án đầu tư đủ điều kiện vay lại rút ngắn thời gian hoàn thành các thủ tục hành chính trong việc thẩm định, trình duyệt cho vay lại, đảm bảo tiền vay và ký kết hợp đồng cho vay lại.

III. Nội dung của dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

1. Về tỉ lệ cho vay lại

a) Về tỉ lệ vay lại của chính quyền địa phương

- Sửa đổi điểm a) khoản 1 Điều 21 theo hướng các địa phương có tỉ lệ bổ sung cân đối ngân sách từ 70% trở lên, tỉ lệ cho vay lại là 20%.

- Lý do đề nghị bổ sung, sửa đổi:

+ Các địa phương khó khăn ngân sách trung ương phải trợ cấp từ 70% trở lên cần được hỗ trợ hơn các tỉnh khác;

+ Với hạn mức dư nợ vay theo Luật Ngân sách nhà nước của các tỉnh này là 20% số thu ngân sách được hưởng theo phân cấp thì đến nay, hạn mức dư nợ vay còn lại của các tỉnh này là khoảng 1.025 tỷ đồng, trong khi tổng vốn vay nước ngoài đã ký kết còn phải giải ngân của các tỉnh này lên tới khoảng 8.917 tỷ đồng, trong đó giải ngân vay lại 30% khoảng 2.675 tỷ đồng, vượt 2,6 lần hạn mức dư nợ còn lại. Như vậy, các tỉnh này không còn hạn mức vay mới, cũng đồng nghĩa sẽ không sử dụng được với 70% vốn vay nước ngoài được cấp phát từ nguồn vay nước ngoài mới;

- Hiện nay một số lượng tỉnh, thành phố có tỉ lệ trợ cấp 70% trở lên không nhiều (hiện nay có 08 tỉnh), tỉ lệ này có thể thay đổi theo chu kỳ ổn định ngân sách tiếp theo (2021-2023). Vì vậy việc hỗ trợ cho các tỉnh trên là cần thiết để giúp các địa phương thuộc nhóm đối tượng này có thể tiếp cận được nguồn vốn vay ODA và vay ưu đãi.

b) Về tỉ lệ cho vay lại đơn vị sự nghiệp công lập

- Sửa đổi điểm b) khoản 2 Điều 21 với nội dung sau: Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ toàn bộ chi thường xuyên, tỉ lệ cho vay lại là 50%; sửa đổi, bổ sung điểm c) khoản 2 Điều 21 với nội dung sau: Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ một phần chi thường xuyên, tỉ lệ cho vay lại là 30%;

bổ sung điểm d) khoản 2 Điều 21 với nội dung: trường hợp đặc biệt khác, căn cứ Nghị quyết của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quyết định tỉ lệ cho vay lại phù hợp nhưng không thấp hơn 10%.

- Lý do sửa đổi bổ sung:

+ Tính đến nay, các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư chỉ có 138 đơn vị, chiếm 0,24% tổng số các đơn vị sự nghiệp công lập, các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên có 1.878 đơn vị, chiếm 3,28% tổng số các đơn vị sự nghiệp công lập. Hơn nữa, đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo một phần chi đầu tư đến nay rất khó xác định để phân loại chính xác do tiến độ cải cách đơn vị sự nghiệp công lập rất chậm;

+ Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo một phần chi thường xuyên thì ngân sách vẫn phải hỗ trợ (nhóm đơn vị sự nghiệp công lập này có 12.841 đơn vị, chiếm 22,46% tổng số các đơn vị sự nghiệp công lập). Tuy nhiên các đơn vị sự nghiệp công lập này có trách nhiệm chia sẻ trách nhiệm với Nhà nước trong việc vay nợ. Vì vậy việc áp dụng tỉ lệ cho vay lại 30% cho nhóm này là cần thiết;

+ Trong một số trường hợp, tùy theo tính chất đặc thù của đơn vị sự nghiệp công lập và mức độ ưu tiên của Chính phủ trong sử dụng vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi, Thủ tướng Chính phủ đã quyết định cho phép đơn vị sự nghiệp công lập chưa đảm bảo được kinh phí thường xuyên được vay lại theo một tỉ lệ nhất định (20% hoặc 10%) phù hợp mức độ ưu tiên trong lĩnh vực hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập đó. Ví dụ, 03 trường đại học (Đại học Quốc gia Hà Nội tự đánh giá chỉ đảm bảo được 40% kinh phí thường xuyên, Đại học Quốc gia TP HCM tự đánh giá chỉ đảm bảo được 60% kinh phí thường xuyên và Đại học Đà Nẵng tự đánh giá chỉ đảm bảo được một phần kinh phí thường xuyên) được Chính phủ quyết định cho vay lại 10% nguồn vốn vay WB. Do đó, Bộ Tài chính kiến nghị tỉ lệ cho vay lại cụ thể trong từng trường hợp đặc biệt này, căn cứ Nghị quyết của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định nhưng không thấp hơn 10%.

2. Về giá trị tài sản đảm bảo

a) Về trị giá tài sản đảm bảo tiền vay của đơn vị sự nghiệp công lập

- Sửa đổi bổ sung Khoản 3 Điều 16 như sau: Trị giá tài sản bảo đảm tiền vay tối thiểu bằng 100% (một trăm phần trăm) dư nợ của khoản vay lại trong trường hợp cho vay lại đơn vị sự nghiệp công lập.

- Lý do sửa đổi bổ sung:

+ Theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017, đơn vị sự nghiệp công lập không được sử dụng tài sản công để thế chấp, do đó chỉ có thể sử dụng tài sản hình thành từ chính vốn vay lại để đảm bảo tiền vay.

+ Nếu phải có tài sản đảm bảo tiền vay từ 120% giá trị khoản vay thì đơn vị sự nghiệp công lập không có tài sản để bù vào phần 20% vượt trên tài sản hình thành từ vốn vay lại.

- Như vậy, việc sửa đổi tỷ lệ đảm bảo tài sản của đơn vị sự nghiệp công lập từ 120% xuống 100%, tương ứng với trị giá tài sản hình thành từ chính vốn vay lại là cần thiết và tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình thẩm định năng lực vay lại của chủ dự án, nhanh chóng kí kết Hợp đồng vay lại để dự án có thể triển khai ngay sau khi hiệp định vay có hiệu lực.

b) Trường hợp không thực hiện được đảm bảo tiền vay bằng tài sản

- Sửa đổi bổ sung khoản 4 Điều 16 như sau: Không yêu cầu bảo đảm tiền vay trong trường hợp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh vay lại. Trường hợp các khoản vay do ban quản lý dự án (thuộc các Bộ) nhận nợ, sau đó chuyển cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thì cũng không yêu cầu đảm bảo tiền vay.

- Lý do sửa đổi bổ sung:

+ Quy định về trường hợp bên vay lại không thực hiện được việc đảm bảo tiền vay theo quy định của pháp luật chưa thật rõ ràng nên có sự hiểu khác nhau khi áp dụng.

+ Trong thực tế áp dụng Nghị định số 78/2010/NĐ-CP ngày 01/07/2010 trước đây và Nghị định 97/2018/NĐ-CP hiện nay thời gian qua phát sinh trường hợp các khoản vay do ban quản lý dự án (thuộc các Bộ) nhận nợ, sau đó chuyển cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gặp vướng mắc về tài sản đảm bảo vì trước đây không có quy định ban quản lý dự án (thuộc các Bộ) phải có tài sản đảm bảo như Dự án Đường sắt Cát Linh – Hà Đông đang làm tục chuyển từ Bộ Giao thông Vận tải sang Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

- Do đó cần thay thế quy định về trường hợp bên vay lại không thực hiện được việc đảm bảo tiền vay theo quy định của pháp luật bằng quy định không yêu cầu đảm bảo tiền vay trong trường hợp các khoản vay do ban quản lý dự án (thuộc các Bộ) nhận nợ, sau đó chuyển cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

3. Về trình tự thủ tục

a) Về thời điểm thẩm định cho vay lại chính quyền địa phương

- Sửa đổi bổ sung Điều 26 theo hướng thời điểm thẩm định cho vay lại chính quyền địa phương là thời điểm quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án.

Lý do sửa đổi, bổ sung:

+ Đối với cho vay lại chính quyền địa phương thì việc thẩm định khả năng trả nợ của ngân sách địa phương hoàn toàn có thể thực hiện ngay từ khâu quyết định chủ trương đầu tư, mà không phải chờ đến khi báo cáo nghiên cứu khả năng

được duyệt vì thực chất là thẩm định hạn mức vay nợ và khả năng trả nợ của ngân sách địa phương.

+ Việc chuyển thời điểm thẩm định cho vay lại chính quyền địa phương lên ngay từ giai đoạn xem xét, quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án sẽ tiết kiệm được nhiều thời gian và công sức trong trường hợp sau khi báo cáo nghiên cứu khả thi được duyệt nhưng ngân sách địa phương không còn hạn mức vay hoặc không đủ khả năng trả nợ.

Do đó việc chuyển thời điểm thẩm định cho vay lại chính quyền địa phương lên giai đoạn quyết định chủ trương đầu tư là cần thiết và phù hợp với Luật Đầu tư công 2019, theo đó sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề xuất dự án sử dụng vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài, Bộ Tài chính phải tham gia ý kiến với Bộ Kế hoạch và Đầu tư để Bộ này chủ trì thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối nguồn vốn trình Thủ tướng Chính phủ.

- Bãi bỏ Điểm b) khoản 1 Điều 27.

Lý do sửa đổi, bổ sung:

Thời điểm thẩm định cho vay lại được điều chỉnh là thời điểm đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án.

Do đó, bãi bỏ quy định về hồ sơ thẩm định khả năng trả nợ của ngân sách địa phương tại điểm b Khoản 1 Điều 27 của Nghị định số 97/2018/NĐ-CP phù hợp với thời điểm cho vay lại đã được điều chỉnh.

b) Tài khoản tập trung doanh thu

- Bãi bỏ khoản 3 Điều 17 về việc mở tài khoản tập trung doanh thu đối với cho vay lại đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp.

- Lý do bãi bỏ:

+ Quy định đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp phải mở tài khoản tập trung doanh thu của dự án vay lại và các nguồn thu hợp pháp khác tại cơ quan được ủy quyền cho vay lại sẽ không thuận lợi cho việc thanh toán cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị vì doanh thu của dự án vay lại không chỉ sử dụng để trả nợ vay lại.

+ Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp gặp khó khăn trong 02 kỳ trả nợ, quy định đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp phải duy trì số dư tài khoản tập trung doanh thu tối thiểu 02 kỳ trả nợ tiếp theo là không thực tế.

- Do đó việc bãi bỏ quy định đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp phải mở và duy trì tài khoản tập trung doanh thu và các nguồn thu hợp pháp khác trong trường hợp có nợ quá hạn từ 02 kỳ trở lên là cần thiết, nhằm tháo gỡ vướng mắc cho đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp vay lại.

c) Bổ sung trách nhiệm của cơ quan cho vay lại không chịu rủi ro tín dụng

- Bổ sung khoản 3 Điều 23 quy định rõ về trách nhiệm của cơ quan cho vay lại không chịu rủi ro tín dụng về thẩm định cho vay lại; thu hồi nợ cho vay lại theo kết quả thẩm định; thẩm định phương án bảo đảm tiền vay và xử lý tài sản đảm bảo tiền vay; kiểm tra và giám sát việc sử dụng vốn vay lại, tình hình tài chính của bên vay lại; thẩm định đề xuất phương án xử lý nợ khoản vay lại.

- Lý do bổ sung: Qua thực tế làm việc với Ngân hàng Phát triển Việt Nam (cơ quan cho vay lại không chịu rủi ro tín dụng quy định tại điểm a) khoản 2 Điều 22 Nghị định số 97/2018/NĐ-CP) đối với nhiều dự án cho vay lại do Bộ Tài chính ủy quyền thời gian qua cho thấy, mặc dù Nghị định số 97/2018/NĐ-CP, cụ thể là tại Phụ lục II Hợp đồng ủy quyền cho vay lại theo phương thức cơ quan cho vay lại không chịu rủi ro tín dụng, đã có quy định khá rõ về trách nhiệm của cơ quan cho vay lại không chịu rủi ro tín dụng nhưng Ngân hàng Phát triển Việt Nam vẫn không làm tròn trách nhiệm, đặc biệt trong các khâu thẩm định cho vay lại, thẩm định và quản lý tài sản đảm bảo tiền vay, thu hồi nợ và thẩm định, đề xuất phương án xử lý nợ trong trường hợp bên vay lại gặp khó khăn trong trả nợ, chưa hỗ trợ tốt cho công tác quản lý cho vay lại của Bộ Tài chính.

d) Bổ sung ràng buộc hoàn thành thủ tục đảm bảo tiền vay với việc rút vốn vay

- Bổ sung khoản 1 Điều 31 như sau: Trong vòng 30 ngày kể từ khi ký hợp đồng cho vay lại đối với bên vay lại là đơn vị sự nghiệp công lập hoặc doanh nghiệp, bên vay lại và cơ quan được ủy quyền cho vay lại ký kết hợp đồng bảo đảm tiền vay. Bên vay lại gửi Bộ Tài chính bản sao Hợp đồng bảo đảm tiền vay đã ký kết, làm cơ sở để thực hiện rút vốn vay.

- Lý do bổ sung: Việc ký kết hợp đồng bảo đảm tiền vay là cơ sở pháp lý quan trọng để bên cho vay có thể áp dụng các chế tài theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ cho vay lại trong trường hợp bên vay lại gặp khó khăn trong trả nợ nhưng hiện chưa có quy định kiểm chứng việc đã hoàn thành thủ tục pháp lý này trước khi bắt đầu cho phép rút vốn cho vay lại, dẫn đến có thể phát sinh rủi ro khi đã khoản nợ cho vay lại chưa hoàn tất thủ tục đảm bảo tiền vay.

đ) Điều 2: Hiệu lực thi hành

Về điều khoản chuyên tiếp, dự thảo Nghị định quy định các quyết định của cấp có thẩm quyền về tỉ lệ cho vay lại đối với các chương trình, dự án đã được ban hành trước ngày Nghị định này có hiệu lực tiếp tục được thực hiện theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

e) Điều 3: Trách nhiệm thi hành.

Do Nghị định 97/2018/NĐ-CP không quy định ban hành văn bản hướng dẫn riêng nên dự thảo Nghị định cũng không quy định ban hành văn bản hướng dẫn việc thực hiện.

IV. Ý kiến của các cơ quan liên quan:

Bộ Tài chính đã có công văn số 6440/BTC-QLN ngày 29/05/2020 và công văn số 8175/BTC-QLN ngày 6/7/2020 (xin ý kiến lần 2) gửi dự thảo Nghị định và dự thảo Tờ trình Chính phủ đề xin ý kiến các Bộ, Cơ quan trung ương, các địa phương chịu tác động trực tiếp của Nghị định sửa đổi, bổ sung, các ngân hàng chính sách.

Đến nay, Bộ Tài chính đã nhận được ý kiến của phần lớn các cơ quan được hỏi xin ý kiến (54/95 ý kiến). Phần lớn các cơ quan thống nhất với dự thảo Nghị định. Các ý kiến góp ý đã được Bộ Tài chính tiếp thu, chỉnh lý trong dự thảo Nghị định (có báo cáo tiếp thu, giải trình kèm theo).

V. Ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp:

Bộ Tư pháp có ý kiến thẩm định tại công văn số /BC-BTP ngày .../2020. Theo đó, Bộ Tư pháp thống nhất với sự cần thiết ban hành Nghị định. Nội dung dự thảo Nghị định có phạm vi đối tượng phù hợp, không trái với quy định của Hiến pháp năm 2013; đảm bảo tính tương thích, đồng bộ với các cam kết quốc tế của Việt Nam trong lĩnh vực liên quan.

Về các ý kiến Bộ Tư pháp đề nghị Bộ Tài chính rà soát, Bộ Tài chính xin giải trình tại Báo cáo tiếp thu, giải trình kèm theo.

VI. Hồ sơ dự thảo Nghị định trình Chính phủ gồm:

1. Tờ trình Chính phủ;
2. Dự thảo Nghị định;
3. Báo cáo tổng hợp tiếp thu giải trình ý kiến của các cơ quan liên quan về dự thảo Nghị định;
4. Báo cáo tiếp thu giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp về dự thảo Nghị định;
5. Báo cáo đánh giá tác động.

Trên đây là Tờ trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ.

Kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận :

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Các Vụ: NSNN, HCSN, PC;
- Lưu: VT, QLN (b).

Đinh Tiến Dũng

Số: /2020/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

DỰ THẢO

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý nợ công ngày 23 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 về cho vay lại vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 về cho vay lại vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ.

1. Sửa đổi khoản 3 Điều 16 như sau:

“a) Trị giá tài sản bảo đảm tiền vay tối thiểu bằng 120% (một trăm hai mươi phần trăm) dư nợ của khoản vay lại trong trường hợp cho vay lại doanh nghiệp. Trường hợp giá trị của tài sản bảo đảm tiền vay giảm thấp hơn so với mức quy định nêu trên, bên vay lại có trách nhiệm bổ sung tài sản đảm bảo tiền vay nhằm đảm bảo mức tối thiểu.

b) Trị giá tài sản bảo đảm tiền vay tối thiểu bằng 100% (một trăm phần trăm) dư nợ của khoản vay lại trong trường hợp cho vay lại đơn vị sự nghiệp công lập. Trường hợp giá trị của tài sản bảo đảm tiền vay giảm thấp hơn so với mức quy định nêu trên, bên vay lại có trách nhiệm bổ sung tài sản đảm bảo tiền vay nhằm đảm bảo mức tối thiểu.”

2. Sửa đổi khoản 4 Điều 16 như sau:

“Không yêu cầu bảo đảm tiền vay trong trường hợp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh vay lại. Trường hợp các khoản vay do ban quản lý dự án (thuộc các bộ) nhận nợ, sau đó chuyển cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thì cũng không yêu cầu đảm bảo tiền vay.”

3. Sửa đổi điểm a) khoản 1 Điều 21 như sau:

“a) Địa phương có tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương so với tổng chi cân đối ngân sách địa phương từ 70% trở lên, tỷ lệ cho vay lại là 20% vốn vay ODA, vay ưu đãi.”

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 21 như sau:

“2. Tỷ lệ cho vay lại đối với đơn vị sự nghiệp công lập:

a) Đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo toàn bộ kinh phí đầu tư, tỷ lệ vay lại là 100% vốn vay ODA, vay ưu đãi sử dụng cho dự án đầu tư.

b) Đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo toàn bộ kinh phí thường xuyên, tỷ lệ vay lại là 50% vốn vay ODA, vay ưu đãi sử dụng cho dự án đầu tư.

c) Đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần kinh phí thường xuyên, tỷ lệ vay lại là 30% vốn vay ODA, vay ưu đãi sử dụng cho dự án đầu tư.

d) Trường hợp đặc biệt, căn cứ Nghị quyết của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quyết định tỉ lệ cho vay lại phù hợp nhưng không thấp hơn 10%.”

5. Bổ sung khoản 3 Điều 23 như sau:

“3. Ngoài quy định tại Khoản 1 Điều này, cơ quan được ủy quyền cho vay lại không chịu rủi ro tín dụng có trách nhiệm sau:

a) Chịu trách nhiệm thẩm định cho vay lại đối với doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập và báo cáo kết quả thẩm định cho vay lại cho Bộ Tài chính, trong đó khẳng định doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện hay không đủ điều kiện vay lại;

b) Chịu trách nhiệm tổ chức, quản lý việc cho vay lại và thu hồi nợ cho vay lại, đảm bảo trả nợ đầy đủ, đúng hạn cho Bộ Tài chính theo kết quả thẩm định cho vay lại và hợp đồng ủy quyền cho vay lại;

c) Chịu trách nhiệm thẩm định phương án bảo đảm tiền vay, đăng ký, quản lý và xử lý tài sản thế chấp và các tài sản khác do bên vay lại dùng để bảo đảm tiền vay đối với khoản vay lại theo quy định của pháp luật về tài sản bảo đảm tiền vay.

d) Chịu trách nhiệm kiểm tra việc sử dụng vốn vay lại của Bên vay lại thông qua kiểm tra hồ sơ giải ngân vốn vay lại, trừ trường hợp khoản giải ngân đã được Kho bạc Nhà nước kiểm soát chi.

đ) Chịu trách nhiệm giám sát khoản vay lại, tình hình tài chính của Bên vay lại, tình hình khai thác, vận hành công trình được đầu tư bằng vốn vay lại, định kỳ và đột xuất thực hiện kiểm tra khoản vay lại, Bên vay lại và báo cáo kết quả cho Bộ Tài chính.

e) Chịu trách nhiệm thẩm định đối với đề xuất phương án xử lý nợ khoản vay lại (nếu có) của Bên vay lại và báo cáo kết quả thẩm định phương án xử lý nợ, kiến nghị rõ sự phù hợp hoặc không phù hợp của phương án xử lý nợ để gửi Bộ Tài chính báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.”

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 26 như sau:

“Điều 26. Quy trình thẩm định cho vay lại

1. Đối với cho vay lại Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

a) Địa phương gửi báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án kèm hồ sơ thẩm định khả năng trả nợ của ngân sách địa phương, đồng gửi Bộ Tài chính công văn đề nghị thẩm định khả năng trả nợ của ngân sách địa phương.

b) Trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài chính thông báo kết quả thẩm định cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư để Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án.

c) Sau khi dự án đầu tư (báo cáo nghiên cứu khả thi) của dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo cập nhật về việc thực hiện hạn mức nợ và các khoản nợ vay lại quá hạn (nếu có) gửi Bộ Tài chính để báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về việc cho vay lại cùng với việc đàm phán, ký kết thỏa thuận vay theo quy định tại Nghị định về quản lý nguồn ODA, vay ưu đãi nước ngoài.

d) Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dẫn đến tăng thêm vốn vay lại, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi các tài liệu thẩm định cho Bộ Tài chính để cập nhật lại khả năng trả nợ của ngân sách địa phương.

Bộ Tài chính thông báo kết quả cập nhật lại khả năng trả nợ của ngân sách địa phương cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư để Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư chương trình, dự án.

2. Đối với cho vay lại đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp:

a) Sau khi dự án đầu tư (báo cáo nghiên cứu khả thi) của dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, người đại diện có thẩm quyền của bên vay lại gửi cơ quan thẩm định cho vay lại, đồng gửi Bộ Tài chính công văn đề nghị thẩm định cho vay lại, kèm theo hồ sơ thẩm định theo quy định.

b) Trong vòng 30 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan thẩm định cho vay lại gửi Bộ Tài chính báo cáo thẩm định. Trong vòng 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, căn cứ báo cáo thẩm định của cơ quan thẩm định cho vay lại, trong trường hợp đủ điều kiện vay lại, Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt việc cho vay lại cùng với việc đàm phán, ký kết thỏa thuận vay theo quy định tại Nghị định về quản lý nguồn ODA, vay ưu đãi nước ngoài. Trường hợp không đủ điều kiện vay lại, Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ không phê duyệt việc cho vay lại và không đàm phán, ký kết khoản vay nước ngoài.

3. Cơ quan thẩm định cho vay lại chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định cho vay lại. Bên vay lại chịu trách nhiệm về tài liệu, số liệu báo cáo, cung cấp trong hồ sơ thẩm định.”

7. Bổ sung khoản 1 Điều 31 như sau:

“1. Trong vòng 30 ngày kể từ khi ký hợp đồng cho vay lại đối với bên vay lại là đơn vị sự nghiệp công lập hoặc doanh nghiệp, bên vay lại và cơ quan được ủy quyền cho vay lại ký kết hợp đồng bảo đảm tiền vay. Bên vay lại gửi Bộ Tài chính bản sao Hợp đồng bảo đảm tiền vay đã ký kết, làm cơ sở để thực hiện rút vốn vay.”

8. Bổ sung, sửa đổi khoản 1 Điều 32 như sau:

“1. Bên vay lại là ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo cho Bộ Tài chính, bên vay lại là đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp báo cáo cho cơ quan được ủy quyền vay lại một năm hai lần, lần 1 không muộn hơn ngày 15/2 cho kỳ báo cáo từ ngày 01/07 đến 31/12 và lần 2 không muộn hơn ngày 31/7 hằng năm cho kỳ báo cáo từ ngày 01/01 đến ngày 30/6 về tình hình cho vay lại với các nội dung sau:

- a) Tình hình rút vốn, trả nợ, số dư nợ khoản vay lại;
- b) Tình hình biến động tài sản đảm bảo tiền vay;
- c) Tình hình tài chính, tình trạng nợ của bên vay lại bao gồm số dư nợ, số nợ quá hạn phát sinh (nếu có) với bất kỳ chủ nợ nào;
- d) Tình hình thực hiện, vận hành, khai thác dự án đầu tư, tình hình quản lý, sử dụng tài sản của dự án đầu tư và tài sản hình thành từ vốn vay.”

9. Bổ sung, sửa đổi khoản 1 Điều 32 như sau:

“Cơ quan được ủy quyền cho vay lại báo cáo Bộ Tài chính một năm hai lần, lần 1 không muộn hơn ngày 28/2 cho kỳ báo cáo từ ngày 01/07 đến 31/12 và lần 2 không muộn hơn ngày 31/8 hằng năm cho kỳ báo cáo từ ngày 01/01 đến ngày 30/6 hoặc ngay khi phát sinh vấn đề đột xuất ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của từng dự án vay lại, bên vay lại về các nội dung nêu tại khoản 1 Điều này.”

Điều 2. Bãi bỏ các quy định sau của Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 về cho vay lại vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ.

1. Khoản 3 Điều 17;
2. Điểm b) khoản 1 Điều 27.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2020.
2. Các quyết định của cấp có thẩm quyền về cơ chế tài chính và điều kiện cho vay lại đối với các chương trình, dự án đã được ban hành trước ngày Nghị

định này có hiệu lực tiếp tục được thực hiện theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCD TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTT (5b).

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc

Phụ lục I

HỢP ĐỒNG ỦY QUYỀN CHO VAY LẠI THEO PHƯƠNG THỨC CƠ QUAN CHO VAY LẠI KHÔNG CHỊU RỦI RO TÍN DỤNG (Kèm theo Nghị định số /2020/NĐ-CP ngày .../2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ)

Sửa đổi, bổ sung Điều 3 Hợp đồng ủy quyền cho vay lại theo phương thức cơ quan cho vay lại không chịu rủi ro tín dụng quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ như sau:

“Điều 3. Trách nhiệm của Bên được ủy quyền

Bên được ủy quyền có trách nhiệm thực hiện đúng quy định về trách nhiệm của cơ quan được ủy quyền cho vay lại theo quy định của Luật Quản lý nợ công, Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về cho vay lại nguồn vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ, khoản 7 Điều 1 Nghị định số/2020/NĐ-CP ngày .../2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 và một số trách nhiệm cụ thể sau:

1. Trong vòng 30 ngày kể từ ngày ký Hợp đồng này, ký Hợp đồng cho vay lại với Bên vay lại theo đúng các điều kiện nêu ở Điều 1. Trong vòng 15 ngày sau khi ký Hợp đồng cho vay lại với Bên vay lại, Bên được ủy quyền có trách nhiệm gửi cho Bên ủy quyền 01 bản sao Hợp đồng cho vay lại để phối hợp theo dõi.

2. Căn cứ thông báo rút vốn do Bên ủy quyền gửi, làm thủ tục thông báo và xác nhận nợ với Bên vay lại.

3. Thu hồi và hoàn trả lại Bên ủy quyền trong thời hạn được Chính phủ quy định kể từ ngày thu hồi từ Bên vay lại các khoản gốc, lãi, các khoản phí vay nước ngoài, và các khoản phải thu nêu tại Điều 1, sau khi được giữ lại phần phí quản lý cho vay lại được hưởng theo quy định tại Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ.

4. Đối chiếu nợ hàng quý với Bên vay lại gồm số giải ngân, số nhận nợ, số trả nợ, số dư nợ trong kỳ và lũy kế.

5. Sáu tháng một lần vào tháng 6 và 12 hàng năm, thông báo cho Bên ủy quyền kế hoạch thu hồi nợ và tình hình thực hiện kế hoạch này để Bên ủy quyền tổng hợp vào kế hoạch hàng năm và chuẩn bị thanh toán cho nước ngoài.

6. Hàng năm, vào thời điểm xây dựng dự toán ngân sách nhà nước, Bên được ủy quyền tổng hợp kế hoạch vay, trả nợ của Bên vay lại để báo cáo Bên ủy quyền xây dựng kế hoạch vay, trả nợ vốn vay lại và hạn mức vay về cho vay lại của Chính phủ hàng năm.”

BÁO CÁO TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN CỦA CÁC BỘ, NGÀNH ĐỊA PHƯƠNG VỀ DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI NGHỊ ĐỊNH SỐ 97/2018/NĐ-CP NGÀY 30/6/2018 VỀ CHO VAY LẠI VỐN VAY ODA, VAY ƯU ĐÃI NƯỚC NGOÀI CỦA CHÍNH PHỦ

1. Tình hình tổng hợp ý kiến các Bộ, ngành, địa phương:

- Số lượng công văn góp ý nhận được (tính đến ngày 31/08/2020):

14/32 Bộ, ngành và 41/63 địa phương, trong đó nhất trí với dự thảo Nghị định và dự thảo tờ trình là: 04/14 Bộ, ngành và 23/40 địa phương; Biểu tổng hợp ý kiến các Bộ ngành và Biểu tổng hợp ý kiến các địa phương kèm theo.

- Các ý kiến tham gia có thể tổng hợp thành 03 nhóm: (i) nội dung về pháp lý; (ii) về các nội dung dự kiến sửa đổi, bổ sung theo dự thảo Nghị định; (iii) về một số nội dung mang tính kỹ thuật và về trình bày, thể thức văn bản.

2. Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính theo nhóm nội dung:

2.1. Về mặt pháp lý:

2.1.1 Các ý kiến tiếp thu:

Bộ Tài chính tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan liên quan đến vấn đề pháp lý của dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung cụ thể:

- Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư liên quan đến việc làm rõ sự phù hợp của Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 97 với Luật Quản lý nợ công 2017 (Điều 36, Điều 40), Luật NSNN 2015, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Điều 8, Điều 19) và các Luật khác có liên quan cũng như làm rõ sự thống nhất, đồng bộ của Nghị định sửa đổi Nghị định 97 với các Nghị định khác hướng dẫn Luật Quản lý nợ công 2017.

- Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp bổ sung quy định UBND cấp tỉnh cần gửi báo cáo về việc thực hiện hạn mức nợ và các khoản vay lại quá hạn (nếu có) khi gửi đề xuất chủ trương đầu tư (hiện nay báo cáo này chỉ được gửi khi đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án đã được phê duyệt).

- Tiếp thu ý kiến của Tỉnh Lào Cai về thời hạn báo cáo tình hình cho vay lại và tình hình tài chính của bên vay lại chậm nhất là ngày 15 tháng 02 hàng năm, thay vì ngày 31 tháng 01 hàng năm tại khoản 8, khoản 9 Điều 1 của Dự thảo Nghị định, đồng thời cũng quy định rõ các kỳ báo cáo cho mỗi thời hạn này.

2.1.2 Các ý kiến giải trình:

- Về đề nghị bổ sung phương án xử lý trong trường hợp cơ quan cho vay lại không thực hiện trách nhiệm của mình của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính nhận thấy trường hợp cơ quan cho vay lại không thực hiện trách nhiệm của mình thì cần áp dụng chế tài chung quy định tại Điều 9 Luật Quản lý nợ công.

- Ý kiến của Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp và Thành phố Đà Nẵng, tỉnh Tuyên Quang về việc dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định 97. Theo đó, dự thảo Nghị định sửa đổi có nội dung mở rộng đối tượng cho vay lại là đơn vị sự nghiệp

công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên hơn so với quy định của Luật Quản lý nợ công là không phù hợp với quy định Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật:

Nội dung nêu trên đã được Bộ Tài chính giải trình trong dự thảo Tờ trình Chính phủ.

- Về điều khoản chuyển tiếp:

Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đề nghị “Các quyết định của cấp có thẩm quyền về cơ chế tài chính và tỉ lệ cho vay lại đối với các chương trình, dự án đã được ban hành trước ngày Nghị định này có hiệu lực và đã ký hợp đồng vay lại tiếp tục thực hiện theo quyết định của cấp có thẩm quyền; trường hợp chưa ký hợp đồng vay lại thì thực hiện theo quy định của Nghị định này”.

Tỉnh Bắc Kạn đề nghị ghi rõ quyết định của cấp có thẩm quyền là quyết định nào và mốc thời gian để xác định việc áp dụng theo Nghị định sửa đổi là từ thời điểm ký Hiệp định tài trợ hay từ thời điểm ký Hợp đồng cho vay lại với các địa phương.

Về vấn đề này, Bộ Tài chính xin được giải trình như sau: Cấp có thẩm quyền quyết định về cơ chế tài chính và điều kiện cho vay lại đối với các chương trình, dự án là Thủ tướng Chính phủ hoặc Chính phủ theo quy định Nghị định 97/2018/NĐ-CP. Mốc thời gian áp dụng Nghị định này là thời điểm Chính phủ/Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư (bao gồm cơ chế tài chính và điều kiện cho vay lại). Việc ký Hiệp định tài trợ hay Hợp đồng cho vay lại chỉ là các thủ tục tiếp theo mà chương trình, dự án cần thực hiện để có thể triển khai dự án.

2.2. Về các nội dung dự kiến sửa đổi, bổ sung theo dự thảo Nghị định:

2.2.1 Về cho vay lại chính quyền địa phương:

a) Ý kiến tiếp thu:

Bộ Tài chính tiếp thu ý kiến của TP Hồ Chí Minh về việc điều chỉnh quy định về hồ sơ thẩm định khả năng trả nợ của Ngân sách địa Phương tại điểm b Khoản 1 Điều 27 của Nghị định số 97/2018/NĐ-CP phù hợp với thời điểm cho vay lại được điều chỉnh là thời điểm đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án.

b) Ý kiến giải trình:

- Về điều chỉnh tỷ lệ cho vay lại:

+ Các địa phương đề nghị giảm tỷ lệ cho vay lại đối với các địa phương, cụ thể:

(i) Các địa phương có tỷ lệ bổ sung cân đối ngân sách từ 70% trở lên (Lạng Sơn, Bắc Kạn, Tuyên Quang) đề nghị sửa đổi tỷ lệ cho vay lại là 10% hoặc 15% thay vì 20% như trong dự thảo Nghị định sửa đổi;

(ii) Các địa phương có tỷ lệ bổ sung cân đối ngân sách từ 50% đến dưới 70% (Lào Cai, Thái Bình, Bình Định, Vĩnh Long, Thanh Hóa, Quảng Trị) đề nghị sửa đổi tỷ lệ cho vay lại là 30%, thay vì 40% như Nghị định 97.

Về các đề xuất nêu trên, Bộ Tài chính nhận thấy việc giảm tỷ lệ cho vay lại như ý kiến nêu trên của các tỉnh sẽ tạo mức chênh lệch quá lớn về tỷ lệ cho vay lại giữa các nhóm địa phương.

- Về đề nghị bổ sung “trường hợp đặc biệt”, tỉnh Ninh Thuận đề xuất tùy theo tính chất đặc thù của địa phương và mức độ ưu tiên của Chính phủ do hiện nay tỉnh Ninh Thuận được áp dụng tỷ lệ vay lại 10% đối với một số dự án ODA quan trọng, cấp bách theo Nghị quyết số 115/NQ-CP ngày 31/08/2018 của Chính phủ.

Về vấn đề này, Bộ Tài chính đề nghị không quy định trường hợp đặc biệt theo quy định Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, tránh tạo tiền lệ cho các địa phương khác. Mặt khác, tiêu chí “một số Dự án quan trọng, cấp bách, ưu tiên” Ninh Thuận đưa ra là chưa rõ ràng và không có căn cứ để phân loại. Hơn nữa, Nghị quyết số 115/NQ-CP ngày 31/08/2018 của Chính phủ chỉ áp dụng trong giai đoạn 2018-2023.

- Tỉnh Yên Bái đề nghị bổ sung quy định tỷ lệ cho vay lại theo lĩnh vực. Nghị định 97 không quy định tỷ lệ cho vay lại chính quyền địa phương theo lĩnh vực và khả năng hoàn vốn của Dự án mà căn cứ khả năng trả nợ của ngân sách địa phương. Về nguyên tắc, các dự án thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương là các dự án đầu tư công, không có khả năng hoàn vốn. Địa phương cần sắp xếp thứ tự ưu tiên các dự án của mình để đề xuất vay vốn ODA, vay ưu đãi.

2.2.2 Về cho vay lại đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp:

a) Ý kiến tiếp thu:

Tiếp thu ý kiến của Bộ KH&ĐT bổ sung thêm tiêu chí xác định các trường hợp đặc biệt Thủ tướng Chính phủ quy định cho vay lại đơn vị sự nghiệp công lập, theo đó bổ sung câu “căn cứ Nghị quyết của Chính phủ” để xác định trường hợp đặc biệt là trường hợp được Chính phủ ra Nghị quyết cho áp dụng.

b) Các ý kiến giải trình:

- Về giá trị tài sản đảm bảo của đơn vị sự nghiệp công lập:

Hầu hết các ý kiến đều nhất trí về trị giá tài sản bảo đảm tiền vay tối thiểu bằng 100% dư nợ của khoản vay. Tuy nhiên, Ngân hàng Phát triển đề nghị miễn tài sản bảo đảm; tỉnh Hải Dương đề nghị giữ nguyên là 120% dư nợ theo quy định Nghị định số 97/2018/NĐ-CP; TP Hồ Chí Minh đề nghị xem xét tính khả thi việc xác định trị giá tài sản đảm bảo tiền vay dựa vào số dư nợ của khoản vay và khi giá trị của tài sản bảo đảm tiền vay giảm thấp hơn so với mức quy định (tối thiểu 100% dư nợ của khoản vay) thì đơn vị sự nghiệp công lập không thể bổ sung tài sản đảm bảo tiền vay.

Đối với ý kiến của Ngân hàng Phát triển Việt nam, theo quy định tại Khoản 2 Điều 36 Luật Quản lý nợ công, đơn vị sự nghiệp công lập phải thực hiện bảo đảm tiền vay theo quy định của pháp luật.

Đối với ý kiến của tỉnh Hải Dương là không hợp lý vì mức 120% dư nợ như trên hiện đang gặp nhiều vướng mắc trong triển khai thực tế như trình bày tại dự thảo Tờ trình Chính phủ.

Đối với ý kiến của TP Hồ Chí Minh, theo quy định tại Khoản 2 Điều 36 Luật Quản lý nợ công, đơn vị sự nghiệp công lập phải thực hiện bảo đảm tiền vay theo quy định của pháp luật (căn cứ số dư nợ của khoản vay). Khi giá trị tài sản bảo đảm tiền vay giảm thấp hơn so với mức quy định thì đơn vị sự nghiệp công lập có thể bổ sung tài sản đảm bảo tiền vay từ các tài sản hợp pháp khác.

Vì vậy, Bộ Tài chính đề nghị giữ nguyên như dự thảo sửa đổi Nghị định số 97/2018/NĐ-CP.

- Về tài sản bảo đảm:

+ Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị bổ sung cụ thể về các loại tài sản được sử dụng làm bảo đảm cho khoản vay lại và xem xét bổ quy định về việc Bên vay lại phải định giá lại tài sản và bổ sung, bù đắp giá trị tài sản thế chấp bị hao hụt (trừ trường hợp mất mát, hư hại nặng hoặc các bên ký lại thỏa thuận bảo đảm). Theo Bộ Tài chính, không hướng dẫn chi tiết sẽ khó bao quát các loại tài sản Bên vay lại có thể sử dụng để bảo đảm.

+ Tỉnh Hải Dương đề nghị quy định cụ thể mức giá trị tài sản đảm bảo tiền vay đối với dư nợ tối thiểu, từng loại hình tài sản đảm bảo, thời hạn bắt buộc phải đánh giá lại tài sản đảm bảo khi có rủi ro hệ thống và phi hệ thống.

- Về thẩm định cho vay lại:

Bộ Giáo dục và Đào tạo và Ngân hàng Phát triển đề nghị thẩm định cho vay lại vào giai đoạn thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư dự án. Theo Bộ Tài chính, thẩm định cho vay lại đối với doanh nghiệp và đơn vị sự nghiệp công lập cần phải có Báo cáo nghiên cứu khả thi (sau khi chủ trương đầu tư dự án được phê duyệt) thì mới đủ cơ sở pháp lý để đánh giá hiệu quả kinh tế của Dự án, khả năng hoàn trả vốn vay; khác với trường hợp cho vay lại chính quyền địa phương, thẩm định cho vay lại chính là thẩm định khả năng trả nợ của ngân sách địa phương, được quyết định trước khi Báo cáo nghiên cứu khả thi được phê duyệt của Dự án.

- Ngoài ra, Ngân hàng Nhà nước đề nghị bổ sung hình thức cho vay lại theo hạn mức tín dụng. Tuy nhiên, hình thức cho vay lại theo hạn mức tín dụng không còn phù hợp do không còn được quy định tại Luật Quản lý nợ công.

- Về phí cho vay lại:

Ngân hàng Phát triển đề nghị tăng phí cho vay lại. Theo Bộ Tài chính, Ngân hàng Phát triển là cơ quan cho vay lại không chịu rủi ro tín dụng, được hưởng phí cho vay lại, bản chất là một loại phí quản lý, cần hướng tới tiết giảm theo chủ trương chung của Chính phủ về tiết giảm chi phí quản lý hành chính nhà nước. Vì vậy, đề nghị giữ nguyên như dự thảo.

2.2.3 Vấn đề trình tự, thủ tục:

a) Các ý kiến tiếp thu:

+ Tiếp thu ý kiến của Bộ KH&ĐT sửa đổi thời điểm thẩm định cho vay lại chính quyền địa phương là thời điểm quyết định chủ trương đầu tư phù hợp với Luật Đầu tư công và Nghị định số 56/2020/NĐ-CP.

+ Tiếp thu ý kiến của Ngân hàng Nhà nước về việc đưa các nội dung quy định bãi bỏ mở tài khoản tập trung doanh thu vào điều khoản riêng.

b) Các ý kiến giải trình:

+ Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp đề nghị bổ sung các quy định về trình tự, thủ tục, hồ sơ và phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị cá

nhân tham gia từng khâu trong quá trình quản lý, thực hiện việc cho vay lại, thu hồi vốn cho vay lại vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài.

+ Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị phải có quy trình thẩm định cho vay lại.

Theo Bộ Tài chính, Cơ quan cho vay lại có quy trình thẩm định cho vay lại theo quy định luật các tổ chức tín dụng. Các nội dung yêu cầu trên đã được thể hiện trong Mẫu Hợp đồng ủy quyền cho vay lại và Hợp đồng cho vay lại

2.3. Vấn đề kỹ thuật văn bản:

Bộ Tài chính tiếp thu ý kiến của tỉnh Long An về việc sắp xếp trình tự các “Điều, khoản” bổ sung, điều chỉnh theo trình tự tại Nghị định 97.

**TỔNG HỢP Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CÁC BỘ, NGÀNH VỀ DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGHỊ ĐỊNH SỐ 97/2018/NĐ-CP NGÀY 30/6/2018
VỀ CHO VAY LẠI VỐN VAY ODA, VAY ƯU ĐÃI NƯỚC NGOÀI CỦA CHÍNH PHỦ**

STT	Cơ quan	Số công văn	Ý kiến các đơn vị	Ý kiến Bộ Tài chính
1	Thanh tra Chính phủ	97/TTCP-PC ngày 22/6/2020	<p>1. Về điểm a khoản 1 Điều 2, khoản 2 Điều 1: Việc sử dụng từ ngữ tại các điểm và khoản nêu trên chưa thống nhất, có thể gây ra cách hiểu khác nhau: điểm a khoản 1 sử dụng thuật ngữ "trị giá tài sản bảo đảm tiền vay"; "giá trị của tài sản bảo đảm tiền vay"; "bên vay lại có trách nhiệm bổ sung tài sản đảm bảo". Trường hợp nếu từ ngữ "bảo đảm" và "đảm bảo" được hiểu là một thì nên sử dụng thống nhất từ "bảo đảm" trong tất cả các quy phạm pháp luật có liên quan. Tương tự như trên, tại điểm 1 khoản 1, khoản 2 của dự thảo cũng sử dụng từ ngữ không thống nhất. Do vậy, đề nghị rà soát lại, bảo đảm tính chính xác trong việc sử dụng từ ngữ tại Nghị định.</p> <p>2. Về điểm b khoản 2, điểm b khoản 2 Điều 26: Đề nghị cân nhắc rút ngắn thời gian được quy định tại các điểm trên để phù hợp với chủ trương cải cách hành chính trong quy trình thẩm định cho vay lại. Đồng thời tạo điều kiện cho đối tượng được vay lại nhanh chóng hoàn thành thủ tục vay lại theo quy định. Mặt khác, trong các điểm này nên sử dụng cụm từ "trong thời hạn... ngày làm việc" thay cho cụm từ "trong vòng... ngày làm việc" để đảm bảo tính chặt chẽ khi xây dựng các quy phạm này</p> <p>3. Về điểm c khoản 1 Điều 26: Đề nghị chỉnh lý điểm này theo hướng: trong thời hạn không quá bao nhiêu ngày làm việc, UBND cấp tỉnh báo cáo cấp nhất về việc thực hiện hạn mức nợ và các khoản nợ vay quá hạn. Quy định như trên vừa đảm bảo tăng cường trách nhiệm đối với địa phương, vừa rút ngắn quy trình thẩm định cho vay lại.</p>	Tiếp thu
2	Bộ Ngoại giao	2041/BNG-TTĐKT ngày 17/6/2020	<p>1. Đối với các địa phương nhận trợ cấp từ NSTW trên 70%, cần nhắc xem xét áp dụng hình thức cấp phát vốn ODA và vốn vay ưu đãi hoặc áp dụng tỷ lệ vay lại thấp hơn 20% vì các địa phương này đều là các tỉnh có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn, có khả năng trả nợ rất thấp, cần được tạo điều kiện để tiếp cận nguồn vốn ODA và vay ưu đãi.</p> <p>2. Đề nghị chỉnh sửa điểm 1c, khoản 6 Điều 1 "... đảm phán, ký kết điều ước quốc tế, thỏa thuận vay theo quy định tại Nghị định về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi nước ngoài" do Nghị định số 56/2020/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài quy định hai loại bản bán được ký kết để tiếp nhận vốn ODA, vốn vay ưu đãi là điều ước quốc tế và thỏa thuận vay.</p>	Tiếp thu
3	Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp	1046/UBQLV-TH ngày 23/6/2020	<p>1. Đề nghị bổ sung các nội dung quy định về trình tự, thủ tục, hồ sơ và phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, cá nhân tham gia từng khâu trong quá trình quản lý, thực hiện việc cho vay lại, thu hồi vốn cho vay lại vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ trong Dự thảo.</p> <p>2. Khoản 1 Điều 19 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định Nghị định của Chính phủ ban hành để quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong Luật, Nghị quyết của Quốc hội, Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước, nền Nghị định của Chính phủ ban hành hướng dẫn thực hiện luật không được quy định khác, có nội dung mở rộng hoặc hạn chế hơn so với quy định của Luật. Vì vậy, đề nghị nghiên cứu sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 21 của Nghị định số 97/2018/NĐ-CP quy định về tỷ lệ cho vay lại đối với đơn vị sự nghiệp công lập phù hợp với điều kiện được vay lại quy định tại khoản 2 Điều 36 Luật Quản lý nợ công.</p>	<p>Đã nghiên cứu nhưng tạo mức chênh lệch quá lớn giữa nhóm địa phương</p> <p>Tiếp thu</p> <p>Được thể hiện trong các dự thảo Hợp đồng ủy quyền cho vay lại và Hợp đồng cho vay lại</p> <p>Giải thích trong Tờ trình Chính phủ</p>
			<p>1. Khoản 2 Điều 1 dự thảo đang đề xuất bổ sung một nội dung mới so với Nghị định 97 "trường hợp các khoản vay do ban quản lý dự án (thuộc các bộ) nhận nợ, sau đó chuyển cho UBND cấp tỉnh thì cũng không yêu cầu đảm bảo tiền vay".</p> <p>Về vấn đề này, Bộ Tư pháp nhận thấy theo Điều 36 Luật Quản lý nợ công 2017, một trong những điều kiện được vay lại mà đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp phải đáp ứng là thực hiện bảo đảm tiền vay theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, Luật không quy định điều kiện này đối với UBND cấp tỉnh. Do đó, quy định này có thể được hiểu theo hướng chỉ UBND cấp tỉnh không cần thực hiện bảo đảm tiền vay (so với các đối tượng khác). Luật Quản lý nợ công 2017 cũng không quy định về trường hợp các khoản vay do cơ quan khác nhận nợ sau đó chuyển cho UBND cấp tỉnh. Vì vậy, đề nghị làm rõ sự phù hợp của khoản 2 Điều 1 dự thảo với Luật Quản lý nợ công năm 2017 và các quy định pháp luật có liên quan.</p>	<p>Giải quyết vấn đề phát sinh trong thực tế, không trái Luật Quản lý nợ công năm 2017</p>

<p>2. Khoản 5 Điều 1 dự thảo quy định tỷ lệ cho vay lại đối với đơn vị sự nghiệp công lập trong các trường hợp cụ thể. Tuy nhiên, điều khoản này cũng quy định trong trường hợp đặc biệt thì Thủ tướng Chính phủ quyết định tỷ lệ cho vay lại phù hợp nhưng không thấp hơn 10%.</p> <p>Theo thuyết minh của Bộ Tài chính tại mục III.1 dự thảo Tờ trình thì thời gian qua, có những trường hợp theo tính chất đặc thù của từng đơn vị sự nghiệp công lập mà Thủ tướng Chính phủ đã quyết định cho phép vay lại theo một tỷ lệ nhất định (tỷ lệ này khác với tỷ lệ vay lại được quy định tại Nghị định 97). Vì vậy, quy định như tại khoản 5 Điều 1 dự thảo Nghị định là có thể chấp nhận được để đảm bảo tính khả thi, linh hoạt trong thực tiễn cho vay lại. Tuy nhiên, hiện nay là giai đoạn nợ công tăng cao và nguồn vốn vay ODA giảm. Bên cạnh đó, khoản 2 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật cũng nêu rõ "văn bản quy phạm pháp luật phải quy định cụ thể nội dung cần điều chỉnh, không quy định chung chung". Do đó, Bộ Tư pháp cho rằng cần cần nhắc làm rõ một số tiêu chí để xác định như thế nào là "trường hợp đặc biệt", việc này nhằm đảm bảo tính rõ ràng, cụ thể của Nghị định và cũng để tránh trường hợp các đơn vị sự nghiệp công lập tìm cách vận dụng quy định này để đạt được tỷ lệ cho vay lại có lợi cho mình, làm gia tăng gánh nặng trả nợ của ngân sách nhà nước.</p>	<p>Tiếp thu, tương hợp Chính phủ có Nghị Quyết quy định tỷ lệ cho vay lại khác, Thủ tướng Chính phủ quyết định cho dự án cụ thể</p>
<p>2314/BTP-PLQT ngày 26/06/2020</p> <p>Bộ Tư pháp</p>	<p>Tiếp thu</p>
<p>3 Khoản 6 Điều 1 dự thảo quy định trong quá trình thẩm định cho vay lại, UBND cấp tỉnh cần gửi Bộ Tài chính báo cáo về việc thực hiện hạn mức nợ và các khoản vay lại quá hạn (nếu có). Tuy nhiên, báo cáo này chỉ được gửi sau khi UBND cấp tỉnh đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án đã được phê duyệt.</p> <p>Về vấn đề này, khoản 1 Điều 36 Luật Quản lý nợ công 2017 quy định để được vay lại, UBND cấp tỉnh cần đáp ứng một số điều kiện như không có nợ vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài quá hạn trên 180 ngày, mức dư nợ vay của ngân sách địa phương tại thời điểm đề nghị vay lại không vượt quá mức dư nợ vay của NSDP theo quy định của pháp luật về NSNN; NSDP cam kết trả nợ đầy đủ, đúng hạn. Bộ Tư pháp cho rằng báo cáo về việc thực hiện hạn mức nợ và các khoản nợ vay lại quá hạn (nếu có) của địa phương là cần thiết để đánh giá UBND cấp tỉnh có đủ điều kiện vay lại hay không. Do đó, đề nghị chỉnh sửa khoản 6 Điều 1 dự thảo theo hướng UBND cấp tỉnh cần gửi báo cáo nêu trên cùng lúc với đề xuất chủ trương đầu tư để Bộ Tài chính có cơ sở xem xét, đánh giá tổng thể chương trình, dự án.</p>	<p>Tiếp thu</p>
<p>4. Khoản 7 Điều 1 dự thảo bổ sung một số trách nhiệm của cơ quan được ủy quyền cho vay lại không chịu rủi ro tín dụng. Theo thuyết minh của Bộ Tài chính tại dự thảo Tờ trình thì quy định như vậy là cần thiết vì Nghị định số 97 đã có quy định khá rõ về trách nhiệm của cơ quan cho vay lại không chịu rủi ro tín dụng nhưng trên thực tế có nhiều trường hợp cơ quan này không thực hiện tốt trách nhiệm của mình, gây khó khăn cho công tác quản lý cho vay lại.</p> <p>Về vấn đề này, Bộ Tư pháp đề nghị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rà soát để đảm bảo các nội dung tại khoản 7 Điều 1 dự thảo phù hợp với quy định về trách nhiệm của cơ quan cho vay lại tại Điều 40 Luật Quản lý nợ công 2017. - Nguồn cứu bổ sung phương án xử lý trong trường hợp cơ quan cho vay lại không thực hiện trách nhiệm của mình vì nếu Nghị định chỉ có quy định trách nhiệm mà không có biện pháp xử lý khi các cơ quan này không tuân thủ thì không giải quyết được triệt để vấn đề. 	<p>Bộ Tài chính nhận thấy, trường hợp cơ quan cho vay lại không thực hiện trách nhiệm của mình thì cần áp dụng chế tài chung quy định tại Điều 9 Luật Quản lý nợ công.</p>
<p>5</p> <p>Bộ LĐ-TB&XH KHTC ngày 29/06/2020</p>	<p>Tiếp thu</p>
<p>6</p> <p>Bảo hiểm xã hội</p>	<p>Việc ký Hiệp định tài trợ hay Hợp đồng cho vay lại chỉ là các thủ tục tiếp theo mà chương trình, dự án cần thực hiện để có thể triển khai dự án.</p>
<p>7</p> <p>Bộ Quốc phòng</p>	<p>nhất trí</p>
<p>8</p> <p>Bộ KH&CN</p>	<p>nhất trí</p>

9	Đài THVN	580/THVN-VP ngày 16/6/2020	nhất trí	<p>Khoản 6 Điều 1 của dự thảo (Điều 26 Nghị định 97). Theo quy định tại Luật Đầu tư công 2019 thì các chương trình/dự án sử dụng vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài đều do Bộ KHĐT và Bộ Tài chính thẩm định hoặc có ý kiến trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Do đó, để nghị xem xét và bổ sung nội dung thẩm định cho vay lại đối với địa phương, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công được thực hiện đồng thời với quá trình thẩm định và trình phê duyệt các chương trình/dự án sử dụng vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài, tránh trường hợp chương trình/dự án đã được phê duyệt nhưng lại không đáp ứng các điều kiện được vay lại dẫn đến phải hủy và gây lãng phí các nguồn lực đã thực hiện trước đó.</p>
10	Bộ TT&TT	2565/BTTTT-KHHC ngày 10/7/2020		<p>Đề nghị xem xét, quy định loại hình đơn vị sự nghiệp công lập theo mức độ tự chủ đảm bảo thống nhất với quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.</p>
				<p>Đề nghị Bộ Tài chính bổ sung báo cáo tổng kết đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 97/2018/NĐ-CP của Chính phủ trong hai năm qua, bao gồm tổng hợp báo cáo của các Bộ, ngành và địa phương để xác định những hạn chế, vướng mắc của Nghị định này</p>
				<p>Đề nghị có hướng dẫn cụ thể về các bước và trình tự thủ tục mà các cơ quan vay lại cần thực hiện với các tổ chức tín dụng và Bộ Tài chính. Xác định rõ vai trò của tổ chức tín dụng khu kỳ hợp đồng vay lại, trách nhiệm của tổ chức tín dụng này trong việc giám sát nợ.</p>
				<p>Về tỷ lệ vay lại của chính quyền địa phương</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhất trí với việc sửa đổi tỷ lệ vay lại đối với các địa phương có tỷ lệ hỗ trợ từ ngân sách trung ương từ 70% trở lên từ mức vay lại 30% xuống còn 20% nhằm giúp các địa phương thuộc nhóm đối tượng này có thể tiếp cận được nguồn vốn ODA và vay ưu đãi. - Đối với các chương trình, dự án thuộc các lĩnh vực như thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường, hạ tầng giao thông thiết yếu không có khả năng thu hồi vốn trực tiếp, đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu về tỷ lệ vay lại vốn ODA, vốn vay ưu đãi vốn nước ngoài thấp hơn so với các chương trình, dự án khác để đảm bảo phù hợp với thực tế và điều kiện của các địa phương; đặc biệt là các địa phương có tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương so với tổng chi ngân sách địa phương từ 70% trở lên thì vốn ODA, vốn vay ưu đãi các nhà tài trợ cần được ngân sách Trung ương cấp phát 100% nhằm tạo điều kiện cho các địa phương này có điều kiện tiếp nhận nhiều hơn nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi các nhà tài trợ nước ngoài để thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội. - Đề nghị bổ sung Khoản 1 Điều 21 dự thảo Nghị định như sau: "g) Trường hợp đặc biệt, Thủ tướng Chính phủ quyết định tỷ lệ cho vay lại phù hợp nhưng không thấp hơn 10%".
				<p>Về trình tự, thủ tục thẩm định cho vay lại:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về thời điểm thẩm định cho vay lại chính quyền địa phương: Theo dự thảo Tờ trình, Bộ Tài chính đề nghị sửa đổi bổ sung Điều 26 theo hướng thời điểm thẩm định cho vay lại chính quyền địa phương là thời điểm đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án. Về việc này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Bộ Tài chính làm rõ "thời điểm đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án" đó. + Theo quy định của Luật Đầu tư công, đối với các chương trình, dự án sử dụng vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi: để xuất dự án, báo cáo để xuất chủ trương đầu tư/báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, văn kiện dự án/báo cáo nghiên cứu tiền khả thi + Các mốc thời điểm. (1) Phê duyệt đề xuất chương trình, dự án, (2) Quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án; (3) Quyết định đầu tư chương trình/dự án <p>Việc nêu thời điểm để xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án là thời điểm thẩm định cho vay lại chính quyền địa phương là chưa rõ ràng, chưa phù hợp với quy định (để xuất dự án hay báo cáo để xuất chủ trương đầu tư) trong Luật Đầu tư công và Nghị định số 56/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020 về quản lý và sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại Khoản 6 Điều 1 của Dự thảo Nghị định mới chỉ đề cập đến quy trình thẩm định cho vay lại đối với chương trình, dự án nhóm B và C. Đề nghị Bộ Tài chính xem xét bổ sung đối với chương trình, dự án Nhóm A
				<p>Đã có báo cáo tổng kết thực hiện chính sách cho vay lại</p>
				<p>Đã bổ sung trách nhiệm Cơ quan cho vay lại</p>
				<p>Không cấp phát 100% vì không phù hợp với định hướng tăng cường cho vay lại của Nghị quyết 07/BCT. Đồng thời không bổ sung trường hợp đặc biệt nhằm tránh tạo tiền lệ</p>
				<p>Tiếp thu, sửa thành thời điểm Quyết định chủ trương đầu tư</p>

11	Bộ KHĐT	4578/BKHĐT- KTĐN ngày 17/7/2020	<p>- Đề nghị Bộ Tài chính xem xét lại quy trình tại điểm c) Khoản 6 Điều 1 Dự thảo Nghị định đối với việc thẩm định lần 2 của Bộ Tài chính sau khi Báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Quy định này dẫn tới tăng thủ tục so với Nghị định 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ do có quá nhiều lần thẩm định về khả năng vay trả nợ đối với dự án Đề nghị giữ đúng quy trình của Nghị định 97 hiện tại (trừ trường hợp tăng vốn).</p> <p>- Theo quy định tại Khoản 2 Điều 34 Luật Đầu tư công, trình tự, thủ tục quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ tương tự trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư. Vì vậy, đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu xem xét quy định tại các điểm 1.d) và 1.đ) Khoản 6 Điều 26 của Dự thảo Nghị định cho phù hợp với quy định của Luật Đầu tư công và Nghị định số 56/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020 về quản lý và sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài.</p>	<p>- Chi thẩm định lại nếu Quyết định đầu tư Dự án khác với Quyết định chủ trương đầu tư đã duyệt.</p> <p>- Tiếp thu</p>
			<p>Về căn cứ, điều kiện để đơn vị sự nghiệp công lập được vay lại:</p> <p>Tại Điểm a Khoản 2 Điều 36, Luật Quản lý nợ công 2017 quy định một trong những điều kiện để đơn vị sự nghiệp công lập được vay lại là "Tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư". Vì vậy, để các đơn vị sự nghiệp công lập chi tự đảm bảo một phần chi thường xuyên (là một trong những đối tượng đơn vị sự nghiệp công lập được vay lại nêu tại Điểm a Khoản 2 Điều 21 của Dự thảo Nghị định) có đủ điều kiện vay lại, đề nghị bổ sung căn cứ, giải trình đảm bảo phù hợp với quy định nêu trên tại Luật Quản lý nợ công.</p>	<p>Đã giải trình tại Tờ trình Chính phủ</p>
			<p>Về tỷ lệ cho vay lại đối với đơn vị sự nghiệp công lập.</p> <p>- Đề xuất sửa đổi Điểm b và c Khoản 2 Điều 21 Nghị định 97/2018/NĐ-CP là chưa phù hợp vì đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo toàn bộ kinh phí thường xuyên phải đảm bảo một phần kinh phí đầu tư mới xác định tỷ lệ vay lại (30% và 50%). Mặt khác, nếu đơn vị sự nghiệp công lập không được bổ trợ nguồn vốn từ nguồn ngân sách nhà nước hoặc không bổ trợ được vốn vay tương đương thì việc cho vay lại theo như đề xuất trên cũng không đủ vốn để thực hiện được dự án. Do đó, dự án có khả năng không toàn thành và trả được nợ.</p> <p>Ngoài ra, việc đảm bảo chi phí đầu tư của đơn vị sự nghiệp công lập là nguồn thu hợp pháp để lại cho đầu tư đã được quy định tại Luật Đầu tư công và Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.</p> <p>- Việc xác định trường hợp đặc biệt Thủ tướng Chính phủ quy định cho vay lại cũng như việc quy định tỷ lệ tối thiểu cho vay lại 10%, đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu xem xét bổ sung một điều quy định về tiêu chí xác định các trường hợp đặc biệt này; trình tự, thủ tục trình Thủ tướng Chính phủ quyết định tỷ lệ cho vay lại đối với trường hợp này.</p>	<p>Nếu không đảm bảo khả năng trả nợ thì không được vay lại</p>
			<p>Về đối tượng vay lại. Căn quy định rõ nguyên tắc, cơ chế xác định đối tượng vay lại trong trường hợp dự án lại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp tỉnh. (j) Là UBND cấp tỉnh hay đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp tỉnh, (2) Hoặc lĩnh hoạt, tùy theo quyết định của UBND cấp tỉnh và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp tỉnh.</p>	<p>Tiếp thu, quy định rõ thêm trường hợp đặc biệt</p>
			<p>Về quy trình thẩm định cho vay lại. Đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu bổ sung nội dung về quy trình thẩm định cho vay lại khi điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp.</p>	<p>Không cần quy định thêm vì UBND có quyền cân nhắc tự đi vay hay để đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh vay</p>
			<p>Về tài sản hình thành từ phân vốn do đơn vị sự nghiệp công lập vay lại</p> <p>Đề nghị có quy định xác định rõ đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của đơn vị sự nghiệp công lập và căn cứ quy định pháp luật (ví dụ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công) để đơn vị sự nghiệp công lập được quản lý, sử dụng, thanh lý hoặc tiếp tục dùng làm tài sản thế chấp để vay lại của các dự án.</p>	<p>Nếu điều chỉnh chủ trương đầu tư thì phải thẩm định cho vay lại</p> <p>Theo Luật Tài sản công</p>
			<p>Về hồ sơ dự thảo Nghị định trình Chính phủ. Theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 và các văn bản pháp luật có liên quan, hồ sơ dự thảo Nghị định trình Chính phủ bao gồm tờ trình Chính phủ, dự thảo Nghị định, báo cáo tổng hợp và giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan liên quan, báo cáo đánh giá tác động của văn bản. Tuy nhiên, NHNN chưa nhận được báo cáo đánh giá tác động của dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung NĐ 97 nên chưa có cơ sở đánh giá đầy đủ, chính xác văn bản này. Do vậy, đề nghị Quý Bộ bổ sung báo cáo nêu trên theo đúng quy định pháp luật liên quan.</p>	<p>Tiếp thu</p>

Tiếp thu	<p>Về tình đầy đủ, hợp lý, hợp lệ của Dự thảo Tờ trình. Các nội dung trong dự thảo Nghị định chưa được xây dựng thống nhất với mẫu tờ trình dự thảo được quy định tại Mẫu 3 Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (NĐ 34). Do vậy, đề nghị Quý Bộ rà soát và chỉnh sửa phù hợp với quy định pháp lý liên quan Ngoại ra, do Nghị định sửa đổi, bổ sung NĐ 97 có tính kết nối với NĐ 97 đã ban hành và triển khai nên đề nghị Quý Bộ bổ sung nội dung đánh giá tổng thể và tổng kết tình hình thi hành pháp luật của NĐ 97 trong thời gian qua, đồng thời đánh giá toàn diện các vướng mắc khó khăn trong quá trình cho vay lại, làm cơ sở để xuất sửa đổi trong Nghị định sửa đổi.</p>
Tiếp thu	<p>Về đề xuất điều chỉnh các tỷ lệ cho vay lại. Dự thảo Tờ trình đã đưa ra ý kiến giải trình đối với lý do điều chỉnh tỷ lệ cho vay lại đối với chính quyền địa phương và đơn vị sự nghiệp, tuy nhiên chưa làm rõ căn cứ xác định các mức điều chỉnh mới và phần tích tác động của các điều chỉnh này. Ngoài ra, dự thảo Tờ trình đã đưa ra lập luận về việc tỷ lệ trợ cấp ngân sách có thể thay đổi theo chu kỳ ổn định ngân sách tiếp theo (2021-2023). Điều này sẽ ảnh hưởng đến khả năng vay trả nợ của các địa phương và đó đó có thể dẫn tới khó khăn trong việc tiếp cận vốn vay nước ngoài của các địa phương này. Trong trường hợp tỷ lệ trợ cấp ngân sách dành cho các địa phương thay đổi theo hướng tác động tiêu cực đến khả năng vay trả nợ thì việc sửa đổi tỷ lệ cho vay lại tại Nghị định sửa đổi này (dự kiến có hiệu lực trong năm nay) sẽ không phát huy nhiều tác dụng. Do vậy, đề nghị Quý Bộ xác định cụ thể mục tiêu hỗ trợ các tỉnh, thành phố có tỷ lệ trợ cấp 70% trở lên trong các chu kỳ ngân sách (bao gồm chu kỳ hiện nay và các chu kỳ tiếp theo) để xây dựng tỷ lệ cho vay lại hợp lý, phù hợp với khả năng ngân sách từng thời điểm.</p>
Tiếp thu	<p>Về đề xuất bãi bỏ quy định mở tài khoản tập trung doanh thu đối với việc cho vay lại đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Việc mở tài khoản tập trung doanh thu đối với cho vay lại đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp là nhằm quản lý dòng doanh thu từ các dự án sử dụng vốn vay nước ngoài và ưu tiên sử dụng trả nợ vay trước khi sử dụng vào các mục đích kinh doanh khác. Để xuất bãi bỏ quy định này mặc dù sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ dự án nhưng cũng sẽ tiềm ẩn nhiều rủi ro với việc theo dõi, quản lý thu hồi nợ vay. Vì vậy, đề nghị Quý Bộ đưa ra đánh giá tác động và phân tích rủi ro cũng như đề xuất các biện pháp để giải quyết rủi ro có thể phát sinh và đảm bảo công tác quản lý, giám sát chặt chẽ thu hồi vốn vay. + Trong trường hợp bãi bỏ quy định tại khoản 3 Điều 17, đề nghị xem xét bãi bỏ quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 35 do Khoản 3 Điều 17 dẫn chiếu đến quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 35. Đồng thời đề nghị xem xét đưa các nội dung quy định bãi bỏ vào điều khoản riêng theo quy định tại NĐ 34. Ngoài ra, đề nghị bổ sung giải pháp quản lý nợ quá hạn từ 02 Kỳ trở lên sau khi bãi bỏ quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 35.
Tiếp thu	<p>Đối với Điểm b Khoản 1 Điều 1: Đề nghị xem xét tình khả thi của quy định "trường hợp giá trị của tài sản đảm bảo tiền vay thấp hơn so với mức quy định... bên vay lại có trách nhiệm bổ sung tài sản đảm bảo tiền vay nhằm bảo đảm mức tối thiểu" do chưa rõ bên vay lại sẽ sử dụng tài sản nào làm tài sản đảm bảo tiền vay khi tài sản công của bên vay lại không đủ điều kiện làm tài sản đảm bảo theo như giải trình của Quý Bộ tại Dự thảo Tờ trình.</p>
Tiếp thu	<p>Đối với Khoản 7 Điều 1: Đề nghị rà soát nội dung bổ sung Khoản 3 Điều 23 để trình trưng lập với các quy định khác tại NĐ 97, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Khoản 2 Điều 28 Nghị định 97 quy định "Trong vòng 30 ngày làm việc kể từ khi ký hợp đồng ủy quyền cho vay lại, cơ quan được ủy quyền cho vay lại ký hợp đồng vay lại với bên vay lại để quản lý việc cho vay lại, thu hồi nợ". Như vậy, Nghị định 97 đã quy định trách nhiệm "kiểm tra việc sử dụng vốn cho vay lại" nên quy định tại điểm b,d trung lập với quy định khác tại NĐ 97. + Khoản 6 Điều 16 NĐ 97 quy định: "... Trường hợp cơ quan được ủy quyền cho vay lại không chịu rủi ro tín dụng, việc xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ phải được sự chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ". Đề nghị rà soát quy định tại Điểm c để phù hợp với quy định nêu trên + Khoản 2 Điều 33 NĐ 97 quy định trách nhiệm "giám sát khoản vay, tình hình khai thác, văn hành công trình được đầu tư bằng vốn vay lại định kỳ và đối xuất thực hiện kiểm tra bên vay lại và báo cáo kết quả cho Bộ Tài chính". Đề nghị rà soát điểm d với quy định nêu trên. Ngoài ra, quy định giám sát "tình hình tài chính của Bên vay lại" có phạm vi quá rộng và thiếu khả thi.

Ngân hàng Nhà nước
4622/NHNN-HTQT
ngày 26/6/2020

<p>Việc ký Hiệp định tài trợ hay Hợp đồng cho vay lại chỉ là các thủ tục tiếp theo mà chương trình, dự án cần thực hiện để có thể triển khai dự án. Cơ chế tài chính và tỷ lệ cho vay lại đã được xác định nước khi ký HDCVL.</p>	<p>Hình thức cho vay lại theo hạn mức tín dụng không được quy định tại Luật Quản lý nợ công.</p>	<p>Không hướng dẫn chi tiết sẽ khó bao quát các loại tài sản Bên vay lại có thể sử dụng để bảo đảm.</p>	<p>Thẩm định CVL này vào giai đoạn cần có Báo cáo nghiên cứu khả thi thì mới có thể đánh giá hiệu quả kinh tế của Dự án, khả năng hoàn trả vốn vay.</p>
<p>Đối với Điều 2: Đề nghị bổ sung quy định về điều khoản chuyển tiếp đối với các hợp đồng cho vay lại đã được ký kết trước thời điểm Nghị định sửa đổi, bổ sung ND 97 ban hành.</p>	<p>Ngoài ra, hiện nay, việc vay và cho vay lại nguồn vốn vay ưu đãi của Chính phủ đang bé tắc do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan. Trước tình hình đó, các nhà tài trợ nước ngoài và các ngân hàng thương mại tham gia làm cơ quan cho vay lại đang quan tâm đến cơ chế cho vay lại theo hạn mức tín dụng qua các ngân hàng thương mại để chia sẻ rủi ro cho Ngân sách Nhà nước. Vì vậy, đề nghị Quý Bộ xem xét và bổ sung hình thức cho vay lại hạn mức tín dụng</p>	<p>Về tài sản được sử dụng làm bảo đảm cho khoản vay lại. Mặc dù khoản 2 Điều 16 Nghị định 97 đã quy định "Tài sản bảo đảm tiền vay bao gồm tài sản hình thành từ vốn vay lại của Chính phủ và các tài sản hợp pháp khác của bên vay lại" nhưng trên thực tế các đơn vị vay lại gặp một số vướng mắc sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong trường hợp bảo đảm khoản vay lại bằng tài sản hình thành từ vốn vay lại: Do tài sản chưa hiện diện vào thời điểm thẩm định nên việc xác định giá trị từng tài sản cũng như tổng tài sản gặp khó khăn, trong quá trình sử dụng tài sản có phát sinh hao mòn, hư hỏng, mất mát... thì lại phải làm thủ tục xác định lại giá trị tài sản, hơn nữa trong trường hợp tài sản bảo đảm bị giảm giá trị thì việc bên vay phải bổ sung, bù đắp bằng tài sản khác rất phức tạp, thậm chí không khả thi nếu tài sản khác đó là tài sản công (thực tế các ngân hàng thương mại khi cho khách hàng vay thường không có yêu cầu định kỳ định giá lại tài sản do hao mòn thông thường, trừ những trường hợp đặc biệt). - Trong trường hợp không dùng tài sản hình thành từ vốn vay, hiện chưa có hướng dẫn cụ thể "tài sản hợp pháp khác" là những tài sản gì. Trên thực tế có một số đơn vị (sự nghiệp công lập) đã mở tài khoản "đóng băng" tại ngân hàng thương mại để làm bảo đảm cho khoản vay lại (ví dụ trường hợp của các trường đại học tham gia dự án Nâng cấp chất lượng giáo dục đại học - SAHEP), tuy nhiên xét về nguồn gốc thì tiền mặt của các đơn vị này cũng thuộc phạm vi ngân sách nhà nước (tài sản công) theo Luật quản lý tài sản công. Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị Bộ Tài chính bổ sung cụ thể nội dung trong Nghị định về các loại tài sản được sử dụng làm bảo đảm cho khoản vay lại và xem xét bổ quy định về việc bên vay lại phải định giá lại tài sản và bổ sung, bù đắp giá trị tài sản thế chấp bị hao hụt (trừ trường hợp mất mát, hư hại nặng hoặc các bên ký lại thỏa thuận bảo đảm). 	<p>Về thời điểm phê duyệt việc cho vay lại: Theo quy trình tại Nghị định 97, Bộ Tài chính sẽ báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt khoản cho vay lại cùng với việc đàm phán, ký kết thỏa thuận vay (hoặc không phê duyệt khoản cho vay lại và không đàm phán, ký kết thỏa thuận vay); thời điểm Bộ Tài chính thực hiện việc này là sau khi Báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án đã được phê duyệt. Việc xác định thời điểm này có những bất cập sau:</p> <p>Các vấn đề vay lại là nội dung phải đưa vào hồ sơ dự án ngay từ bước đề xuất dự án và báo cáo phê duyệt chủ trương đầu tư (trong đó có sự tham gia của các cơ quan liên quan, trong đó có Bộ Tài chính) và cũng là một trong những nội dung được phê duyệt trong quyết định chủ trương đầu tư, nếu đến khi dự án được phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi (có quyết định đầu tư) Bộ Tài chính mới thẩm định, trình phương án phê duyệt hay không phê duyệt khoản vay (cùng với việc đàm phán hay không đàm phán thỏa thuận vay) thì đây dường như là bước thủ tục độc lập, thiếu tính kế thừa, kết nối chặt chẽ, liên mạch với các giai đoạn trước, làm chậm tiến độ giải ngân sau khi dự án đã được phê duyệt, trong trường hợp xấu nhất là không phê duyệt khoản vay lại và không đàm phán thỏa thuận vay thì toàn bộ thành quả của cả quá trình chuẩn bị dự án trước đó bị huy bỏ, gây lãng phí thời gian và tiền bạc. Hơn nữa, thực tiễn chuẩn bị các dự án ODA, vay ưu đãi cho thấy lịch biểu phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi và làm thủ</p>
<p>13</p>	<p>Bộ Giáo dục & Đào tạo</p>	<p>2087/BGDĐT-KHTC ngày 12/06/2020</p>	<p></p>

<p>Về quy trình thẩm định cho vay lại: Các Nghị định của Chính phủ về quản lý vốn ODA, vốn vay ưu đãi (Nghị định 16/2016/NĐ-CP, Nghị định 132/2018/NĐ-CP trước đây cũng như Nghị định số 56/2020/NĐ-CP mới ban hành) đều không quy định về quy trình thẩm định, phê duyệt cho vay lại, mặt khác, cơ quan được ủy quyền cho vay lại (cụ thể là VDB) và Bộ Tài chính chưa có hướng dẫn cụ thể, thông nhất nên trong thời gian vừa qua, các đơn vị sự nghiệp công lập khá lúng túng, mò mẫm trong thực hiện quy trình thẩm định cho vay lại, đặc biệt là về:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các bước và trình tự các thủ tục mà đơn vị cần thực hiện với VDB và Bộ Tài chính (kể cả thủ tục phát sinh khi VDB ủy quyền thực hiện cho chi nhánh/hội sở); - Những trường hợp nào cần thẩm định lại năng lực bên vay lại và/hoặc phương án trả nợ sau khi biện pháp tài trợ đã ký kết và có hiệu lực (nếu lý do là bởi thời điểm tiến hành thẩm định lần trước đã lâu, cần cập nhật), nếu cần thẩm định lại thì bước nào là bắt buộc hay có thể bỏ bớt để đơn giản hóa và rút ngắn thời gian xử lý quy trình trước khi bên vay lại có thể rút vốn, giải ngân. - Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị nghiên cứu, bổ sung một điều khoản quy định không chỉ quy trình thẩm định cho vay lại (đang được đề xuất sửa đổi) mà quy định toàn bộ quy trình, thủ tục từ khi gửi báo cáo nghiên cứu khả thi (quyết định đầu tư) đến cơ quan thẩm định CVL đến ký hiệp định vay phụ (Hợp đồng CVL) với Bộ Tài chính, hợp đồng CVL với cơ quan được ủy quyền CVL (bao gồm cả hợp đồng CVL ký với chủ nhân/hội sở của cơ quan). <p>Tại gạch đầu dòng thứ ba mục 1 (Sự cần thiết và căn cứ pháp lý ban hành Nghị định), dự thảo Tờ trình đã nhận diện vướng mắc, bất cập về việc phân lớn tài sản của đơn vị sự nghiệp công lập là tài sản công, không được dùng để thế chấp tài sản theo Nghị định 97 và nhân định rằng Luật Quản lý nợ công đã thảo gỡ khó khăn này bằng cách cho phép sử dụng tài sản hình thành từ nguồn vốn vay làm tài sản bảo đảm. Thực tế là khi liên quan đến bảo đảm tiền vay, Luật Quản lý tài sản công chỉ quy định khái quát là "Thực hiện bảo đảm tiền vay theo quy định của pháp luật" mà không có quy định cụ thể nào về việc sử dụng tài sản hình thành từ nguồn vốn vay. Hơn nữa, dẫn chiếu một quy định trong văn bản luật để xem như giải pháp tháo gỡ cho vướng mắc phát sinh trong quá trình áp dụng một văn bản dưới Luật (Nghị định 97) là không phù hợp.</p>	<p>VDB có quy trình thẩm định CVL</p> <p>Tại dự thảo sửa đổi ND97, tỷ lệ tài sản bảo đảm giảm từ 120% xuống còn 100%, để tạo thuận lợi cho các đơn vị sự nghiệp công lập. Tuy nhiên, các đơn vị sự nghiệp công lập muốn tham gia hoạt động tín dụng nhà nước cần tuân thủ quy định của Luật quản lý nợ công và nguyên tắc tín dụng chung.</p> <p>Theo quy định tại Khoản 2 Điều 36 Luật Quản lý nợ công, đơn vị sự nghiệp công lập phải thực hiện bảo đảm tiền vay theo quy định của pháp luật</p>
<p>Quy định về TSBD đối với các đơn vị sự nghiệp công lập được bổ sung sửa đổi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trị giá TSBD tiền vay tối thiểu bằng 100% (một trăm phần trăm) dư nợ của khoản vay lại trong trường hợp cho vay lại đơn vị sự nghiệp công lập. Trường hợp giá trị tài sản bảo đảm tiền vay giảm thấp hơn so với mức quy định nêu trên, bên vay lại có trách nhiệm bổ sung tài sản bảo đảm tiền vay nhằm đảm bảo mức tối thiểu. <p>Thực tế quy định này gây khó khăn cho các đơn vị sự nghiệp công lập cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vốn nước ngoài cho vay lại đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thường được sử dụng để nâng cao năng lực hoặc đầu tư tài sản cố định: nhà xưởng, máy móc thiết bị.... Thời hạn khấu hao của các tài sản này thường ngắn hơn thời hạn cho vay lại vốn vay nước ngoài, dẫn đến việc ngay sau khi kết thúc giải ngân, giá trị tài sản bảo đảm đã thấp hơn dư nợ vay, đơn vị sự nghiệp công lập phải bổ sung tài sản để đáp ứng quy định Trị giá TSBD tiền vay tối thiểu bằng 100% (một trăm phần trăm) dư nợ của khoản vay lại hoặc phải trả nợ trước hạn. Trong khi ngoài tài sản hình thành từ vốn vay lại, "phần lớn tài sản của các đơn vị này là tài sản công, không được dùng để thế chấp" (như đã được nêu tại trang 2 dự thảo Tờ trình), vì vậy việc bổ sung TSBD đối với các đơn vị này là khó khả thi. - Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập có tỷ lệ vay lại là 10-50% vốn vay ODA, vay ưu đãi sử dụng cho dự án đầu tư. Việc tách riêng tài sản làm TSBD khoản vay là không thực hiện được do việc hạch toán tỷ lệ vay lại/cấp phát được thực hiện theo từng khoản giải ngân. Dẫn đến việc NIHTP không thực hiện được việc quản lý, đăng ký giao dịch bảo đảm cho tài sản công như không xử lý được TSBD để thu hồi nợ khi dự án phát sinh quá hạn <p>Vì vậy, NIHTP đề xuất Bộ Tài chính xem xét, trình Chính phủ quy định: miễn tài sản bảo đảm đối với các đơn vị sự nghiệp công lập.</p>	<p>Quá trình thẩm định CVL sau khi Quyết định chủ trương đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, vì vậy, trong hồ sơ thẩm định, CQCQ, Chủ đầu tư cần gửi VDB các quyết định này và VDB đánh giá Dự án đã hoàn thành thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật. Để nghị giữ nguyên như trong dự thảo.</p>
<p>Nội dung Chủ đầu tư "đã hoàn thành thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật" (Khoản 2 Điều 36 Luật quản lý nợ công số 20/2017/QH14):</p> <p>Điều này chưa phù hợp với quy định về thủ tục và thẩm quyền thẩm định thủ tục đầu tư tại Luật đầu tư công, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo quy định hiện hành, thủ tục đầu tư bao gồm hồ sơ, trình tự từ chuẩn bị hồ sơ, thẩm định chủ trương đầu tư đến ra quyết định đầu tư. Theo quy định tại Điều 41 Luật đầu tư công, tại Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 6/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công, Chủ đầu tư có trách nhiệm chuẩn bị hồ sơ thẩm định trình cấp có thẩm quyền ra quyết định đầu tư <p>Tại giai đoạn Bộ Tài chính yêu cầu NIHTP thực hiện thẩm định cho vay lại, thủ tục đầu tư của dự án đã được cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt, ra quyết định đầu tư.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mặt khác, theo quy định tại Điều 27 Nghị định 97/2018/NĐ-CP, hồ sơ do doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp cho cơ quan cho vay lại để thực hiện thẩm định chỉ bao gồm: quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, dự án đầu tư kèm quyết định phê duyệt, phương án sử dụng vốn vay và trả nợ, hồ sơ tài sản bảo đảm và báo cáo tài chính. <p>Đối với nội dung này, NIHTP đề xuất sửa là cơ quan cho vay lại thực hiện kiểm tra, đánh giá tính đầy đủ của hồ sơ thẩm định cho vay lại.</p>	<p>Theo quy định tại Khoản 2 Điều 36 Luật Quản lý nợ công, đơn vị sự nghiệp công lập phải thực hiện bảo đảm tiền vay theo quy định của pháp luật</p>

<p>Nội dung "tự chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng vốn vay và trả nợ theo quy định của pháp luật" tại thời điểm thẩm định cho vay lại, Chủ đầu tư chưa sử dụng vốn vay, chưa thực hiện trả nợ, do đó, cơ quan cho vay lại không thể thực hiện được nội dung này.</p>	<p>Mục 7 Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi về bổ sung trách nhiệm của cơ quan cho vay lại tại khoản 3 Điều 23 Nghị định 97/2018/NĐ-CP:</p> <p>"a. Chịu trách nhiệm thẩm định cho vay lại đối với doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập và báo cáo kết quả thẩm định cho vay lại cho Bộ Tài chính, trong đó khẳng định doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện hay không đủ điều kiện vay lại".</p> <p>Theo quy định về hồ sơ do Chủ đầu tư cung cấp, cơ quan cho vay lại chỉ đủ cơ sở để thẩm định phương án tài chính của dự án, năng lực tài chính của Chủ đầu tư, phương án về tài sản bảo đảm tiền vay, không đủ cơ sở để thẩm định các nội dung liên quan đến thủ tục đầu tư cũng như không đủ cơ sở để khẳng định "doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện hay không đủ điều kiện vay lại".</p> <p>Đồng thời theo quy định tại Khoản 4 Điều 41 Luật đầu tư công: "Các chương trình, sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài áp dụng cơ chế tài chính trong nước theo hình thức cho vay lại, việc lập, thẩm định chương trình, dự án theo quy định của Luật này và phải được thẩm định phương án tài chính của chương trình, dự án, năng lực tài chính của chủ đầu tư theo quy định của pháp luật về quản lý nợ công và quy định khác của pháp luật có liên quan"</p>	<p>Vi vậy, để đảm bảo không mâu thuẫn với quy định tại Luật đầu tư công và phù hợp với hồ sơ do Chủ đầu tư cung cấp, NHPT đề nghị Bộ Tài chính trình Chính phủ sửa các nội dung thẩm định cho vay lại như sau</p> <p>- Đối với Điểm a) Khoản 2 Điều 25 Nghị định 97/2018/NĐ-CP:</p> <p>"a). Tự cách pháp nhân, hồ sơ thẩm định cho vay lại, cam kết của bên vay lại về việc tự chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng vốn vay và trả nợ theo quy định của pháp luật"</p> <p>- Đối với Mục 7. Bổ sung khoản 3 Điều 23 tại dự thảo Nghị định sửa đổi:</p> <p>"a) Chịu trách nhiệm thẩm định cho vay lại đối với doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập và báo cáo kết quả thẩm định cho vay lại cho Bộ Tài chính, trong đó nêu rõ khả năng hoàn vốn của dự án; khả năng trả nợ vốn vay lại của doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập."</p>	<p>Nhất trí sửa lại theo hướng: "Đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần kinh phí thường xuyên và chưa đảm bảo toàn bộ hoặc một phần kinh phí đầu tư thì tỷ lệ vay lại là 10% vốn vay ODA, vay ưu đãi sử dụng cho dự án đầu tư."</p>
<p>Cơ quan CVL cần chịu trách nhiệm về việc đánh giá các giá trị sử dụng vốn vay và trả nợ của Chủ đầu tư phù hợp với quy định của pháp luật (ví dụ tỷ lệ khấu hao, nguồn trả nợ...) tại thời điểm thẩm định CVL để đưa ra kết quả thẩm định. Đồng thời trong quá trình triển khai vay lại và thu hồi nợ, CQCVL chịu trách nhiệm đôn đốc Bên vay lại sử dụng vốn vay hiệu quả và trả nợ đầy đủ đúng hạn. Đề nghị dữ nguyên trong dự thảo</p>	<p>Nhất trí sửa lại theo hướng:</p> <p>- Đối với Điểm a) Khoản 2 Điều 25 Nghị định 97/2018/NĐ-CP:</p> <p>"a). Tự cách pháp nhân, hồ sơ thẩm định cho vay lại, cam kết của bên vay lại về việc tự chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng vốn vay và trả nợ theo quy định của pháp luật"</p> <p>- Đối với Mục 7. Bổ sung khoản 3 Điều 23 tại dự thảo Nghị định sửa đổi:</p> <p>"a) Chịu trách nhiệm thẩm định cho vay lại đối với doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập và báo cáo kết quả thẩm định cho vay lại cho Bộ Tài chính, trong đó nêu rõ khả năng hoàn vốn của dự án; khả năng trả nợ vốn vay lại của doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập."</p>	<p>Nhất trí sửa lại theo hướng: "Đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần kinh phí thường xuyên và chưa đảm bảo toàn bộ hoặc một phần kinh phí đầu tư thì tỷ lệ vay lại là 10% vốn vay ODA, vay ưu đãi sử dụng cho dự án đầu tư."</p>	<p>Nhất trí sửa lại: Nợ được phân loại là nhóm 3, nhóm 4 chỉ có nợ quá hạn từ 02-03 hoặc 04 kỳ trả nợ liên tiếp trở lên.</p>

1263/NHPT-VNN
ngày 24/7/2020

Ngân hàng Phát
triển Việt Nam

VDB là cơ quan cho vay lại không chịu rủi ro tín dụng, hưởng phí cho vay lại, vì vậy phải có trách nhiệm đối với các công việc mà VDB được Bộ Tài chính ủy quyền cho vay lại. Vì vậy, đề nghị giữ nguyên như dự thảo.

Về sự cần thiết phải bổ sung quy định trách nhiệm của cơ quan cho vay lại:

Tại dự thảo Tờ trình Chính phủ, Bộ Tài chính đã nêu lý do bổ sung quy định trách nhiệm của cơ quan cho vay lại là: "NHPT "dùn đẩy" trách nhiệm, đặc biệt trong các khâu thẩm định cho vay lại, thẩm định và quản lý tài sản bảo đảm tiền vay, thu hồi nợ và thẩm định, đề xuất phương án xử lý nợ trong trường hợp bên vay lại gặp khó khăn trong trả nợ, gây khó khăn trong công tác quản lý cho vay lại của Bộ Tài chính". Về nội dung này, NHPT có ý kiến như sau:

(i) Về công tác thẩm định cho vay lại: NHPT luôn chủ động hướng dẫn Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định, thực hiện thẩm định định cho vay lại đảm bảo chất lượng và đúng thời hạn đặc biệt là các chương trình/dự án yêu cầu như Chương trình kỹ năng nghề (vốn ADB), Chương trình nâng cao năng lực các trường dạy nghề (vốn JICA), Đầu tư về tình vũ trụ (vốn JICA)....

Tuy nhiên như đã nêu ở Điểm 2.2 trên đây, do giới hạn về hồ sơ tài liệu do Chủ đầu tư cung cấp theo quy định của Nghị định 97/2018/NĐ-CP, do quy định về nội dung thẩm định của Nghị định 97/2018/NĐ-CP không phù hợp với Luật đầu tư công, NHPT không đủ cơ sở và thẩm quyền để thực hiện thẩm định đầy đủ các nội dung do Bộ Tài chính yêu cầu.

(ii) Về công tác thu hồi nợ: NHPT luôn thực hiện đúng trách nhiệm của cơ quan cho vay lại trong việc thu hồi nợ của các dự án vay vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ; thông báo cho Chủ đầu tư, đơn đốc Chủ đầu tư trả nợ đầy đủ đúng hạn, báo cáo Bộ Tài chính chi tiết số phải trả/số đã trả nợ (gốc, lãi, phí) của từng dự án/khoản vay.

(iii) Về công tác thẩm định và quản lý tài sản bảo đảm: bên cạnh quy định về cho vay lại vốn vay nước ngoài, NHPT đã áp dụng kinh nghiệm quản lý tín dụng để thực hiện thẩm định và quản lý tài sản bảo đảm tiền vay đối với các dự án do Bộ Tài chính ủy quyền đảm bảo hiệu quả, chặt chẽ, kịp thời báo cáo Bộ Tài chính biến động tài sản bảo đảm của từng dự án.

Thực tế, đã phát sinh một số trường hợp, đề xuất của Chủ đầu tư vượt quá thẩm quyền của cơ quan cho vay lại, thay đổi tài sản bảo đảm, giá trị tài sản bảo đảm thấp hơn dự nợ nhưng Chủ đầu tư không có tài sản để bổ sung trong khi thời hạn cho vay lại còn dài, đề xuất của Chủ đầu tư xử lý tài sản bảo đảm.... Mặc dù NHPT đã khẩn trương báo cáo đầy đủ, chi tiết, nhưng việc xử lý, giải quyết phụ thuộc vào chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

(iv) Thẩm định, đề xuất phương án xử lý nợ.

Qua theo dõi của NHPT, phần lớn các dự án gặp khó khăn, phát sinh quá hạn để xuất xử lý nợ trước thời điểm Nghị định 97/2018/NĐ-CP có hiệu lực, được áp dụng theo quy định tại Nghị định 78/2010/NĐ-CP. Nghị định 78/2010/NĐ-CP chỉ quy định thẩm quyền xử lý rủi ro mà không quy định cụ thể biện pháp, trường hợp áp dụng, hồ sơ, trình tự thực hiện....

Khi nhận được đề xuất của Chủ đầu tư, cán bộ tình hình thực tế của dự án, khả năng của Chủ đầu tư, NHPT đã thẩm định, báo cáo các phương án xử lý nợ. Tuy nhiên việc xử lý các trường hợp này phức tạp, trình qua nhiều cấp, tốn nhiều thời gian, dẫn đến việc trong thời gian trước đây NHPT chưa nhận được ý kiến chỉ đạo kịp thời (hiện nay còn tồn đọng 10 dự án)

Vì vậy, NHPT đề nghị Quý Bộ bổ nội dung này trong dự thảo Tờ trình Chính phủ.

Đề nghị giữ nguyên như dự thảo

Mục 7. Bổ sung khoản 3 Điều 23 như sau:

- Điểm b Mục 3. Quy định trách nhiệm của cơ quan được ủy quyền cho vay lại không chịu rủi ro tín dụng:

"b. Chịu trách nhiệm tổ chức, quản lý việc cho vay lại và thu hồi nợ cho vay lại, đảm bảo trả nợ đầy đủ, đúng hạn cho Bộ Tài chính theo kết quả thẩm định cho vay lại và hợp đồng ủy quyền cho vay lại".

+ Việc thẩm định cho vay lại của cơ quan được ủy quyền được đưa trên các giả định trong hồ sơ của chủ đầu tư cung cấp đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận. Hiệu quả của dự án chịu nhiều tác động do thời hạn vay dài nên kết quả thực tế có thể không như kết quả thẩm định ban đầu.

Vì vậy quy định trách nhiệm của cơ quan cho vay lại như dự thảo là không phù hợp. NHPT đề nghị sửa lại:

"b. Chịu trách nhiệm tổ chức, quản lý việc cho vay lại và thu hồi nợ cho vay lại theo quy định tại hợp đồng ủy quyền cho vay lại"

- Điểm d Mục 3. Quy định trách nhiệm của cơ quan được ủy quyền cho vay lại không chịu rủi ro tín dụng:

"d. Chịu trách nhiệm giám sát khoản vay lại, tình hình tài chính của Bên vay lại, tình hình khai thác, vận hành công trình được đầu tư bằng vốn vay lại, định kỳ và đột xuất thực hiện kiểm tra khoản vay lại, Bên vay lại và báo cáo kết quả cho Bộ Tài chính".

Hiện nay phần lớn các dự án của đơn vị sự nghiệp công lập do NHPT đang quản lý có lý lẽ vay lại chỉ chiếm khoảng 10-20% tổng mức vốn nước ngoài. Vốn vay lại không được tách riêng cho hạng mục đầu tư riêng biệt mà được hạch toán là 1 phần của tài sản/công trình. Yêu cầu cơ quan cho vay lại giám sát tình hình khai thác, vận hành công trình như vậy sẽ rất khó khăn.

Vì vậy, đối với nội dung này, NHPT đề nghị sửa lại như sau: "d. Chịu trách nhiệm giám sát khoản vay lại, tình hình tài chính của Bên vay lại, tình hình khai thác, vận hành công trình được đầu tư bằng 100% vốn vay lại, định kỳ và đột xuất thực hiện kiểm tra khoản vay lại, Bên vay lại và báo cáo kết quả cho Bộ Tài chính".

Về phí cho vay lại:

- Theo Quy chế cho vay lại từ nguồn vay/viện trợ nước ngoài của Chính phủ ban hành kèm theo Quyết định số 02/2000/QĐ-BTC của Bộ Tài chính: phí cho vay lại cơ quan cho vay lại được hưởng từ 0,2% đến 0,3%/năm tính trên số dư nợ gốc. Theo Quy chế cho vay lại từ nguồn vay/viện trợ nước ngoài của Chính phủ ban hành kèm theo Quyết định số 181/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, phí dịch vụ cho vay lại cơ quan cho vay lại được hưởng là 1,5% trên số thu hồi nợ thực tế. Tại các văn bản nêu trên, cơ quan cho vay lại chỉ thực hiện ký hợp đồng tín dụng, quản lý giải ngân, thu hồi nợ vay mà không phải thực hiện thẩm định dự án, không quản lý tài sản bảo đảm.
- Theo quy định tại Nghị định 78/2010/NĐ-CP: mức phí cho vay lại cơ quan cho vay lại được hưởng là 0,15%/năm trên dư nợ đối với vốn ODA và vốn ưu đãi; 0,2%/năm trên dư nợ đối với vốn thương mại. Trong khi đó, cơ quan cho vay lại có trách nhiệm thực hiện nhiều công việc hơn bao gồm thẩm định đối với các dự án vay vốn ưu đãi, thương mại, quản lý giải ngân và thu hồi nợ, quản lý tài sản bảo đảm. ... So với các Quyết định nêu trên, công việc, trách nhiệm của cơ quan cho vay lại tăng thêm trong khi mức phí được hưởng lại giảm. Việc thực hiện tính phí theo mức quy định tại Nghị định 78/2010/NĐ-CP đã bộc lộ những bất cập tại cơ quan cho vay lại, khó đảm bảo kinh phí để thực hiện đầy đủ những nhiệm vụ được Bộ Tài chính ủy quyền, do đó, cần được sửa đổi theo hướng tăng mức phí cho vay lại cơ quan cho vay lại được hưởng.
- Theo quy định tại Nghị định 97/2018/NĐ-CP: mức phí cho vay lại cơ quan cho vay lại được hưởng là 0,15%/năm trên dư nợ trong khi đó ngoài các công việc như đã quy định tại Nghị định 78/2010/NĐ-CP, trách nhiệm của cơ quan được ủy quyền cho vay lại nhiều hơn: hiện thẩm định đối với tất cả các dự án vay vốn nước ngoài, thẩm định, kiểm tra định giá tài sản bảo đảm của các dự án.

Như vậy, càng ngày cơ quan được ủy quyền cho vay lại phải thực hiện nhiều công việc hơn, chịu nhiều trách nhiệm hơn, trong khi mức phí cho vay lại được hưởng càng ngày càng giảm, mức phí 0,15%/năm trên dư nợ không đủ để chi trả các chi phí quản lý cho vay lại đối với nguồn vốn này. Vì vậy, NHPT đề nghị Bộ Tài chính xem xét trình Chính phủ tăng mức phí cho vay lại đối với cơ quan cho vay lại được hưởng lên 0,5%/năm - 1%/năm trên dư nợ vay để đảm bảo bù đắp chi phí phát sinh trong quá trình quản lý cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ.

VDB là cơ quan cho vay lại không chịu rủi ro tín dụng, hưởng phí cho vay lại, vì vậy phải có trách nhiệm đối với các công việc mà VDB được Bộ Tài chính ủy quyền cho vay lại. Vì vậy, đề nghị giữ nguyên như dự thảo.

**TỔNG HỢP Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG VỀ DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGHỊ ĐỊNH SỐ 97/2018/ND-CP NGÀY 30/6/2018
VỀ CHO VAY LẠI VỐN VAY ODA, VAY ƯU ĐÃI NƯỚC NGOÀI CỦA CHÍNH PHỦ**

STT	Cơ quan	Số công văn	Ý kiến các đơn vị	Ý kiến Bộ Tài chính
1	Lạng Sơn	675/UBND-KT ngày 22/6/2020	Khoản 4 Điều 1 dự thảo đề nghị sửa đổi điểm a khoản 1 Điều 21 Nghị định 97 theo hướng các địa phương có tỷ lệ bổ sung cân đối ngân sách từ 70% trở lên, tỷ lệ cho vay lại là 10% 1. Điều 1 dự thảo về nội dung sửa đổi khoản 3 Điều 16 Nghị định 97: đề nghị giữ nguyên mức giá trị tài sản đảm bảo tiền vay đối với dự án tối thiểu trong trường hợp cho vay lại sự nghiệp công lập là 120%, nhằm hạn chế rủi ro khi đánh giá tài sản đảm bảo 2. Đề nghị quy định cụ thể mức giá trị tài sản đảm bảo tiền vay đối với dự án tối thiểu, đối với từng loại hình tài sản đảm bảo, trong đó theo hướng mức tăng tỷ lệ thuận với độ rủi ro của tài sản đảm bảo 3. Đề nghị quy định thời hạn bắt buộc phải đánh giá lại tài sản đảm bảo và bổ sung điều khoản khi có rủi ro hệ thống và phi hệ thống thì bên cho vay được đánh giá lại tài sản đảm bảo khi nhận thấy cần thiết	Đã nghiên cứu nhưng tạo mức chênh lệch quá lớn giữa nhóm địa phương Không giải quyết được vướng mắc trong thực tế Quá phức tạp, không khả thi trong thực hiện Quá phức tạp vì đối với Doanh nghiệp còn phải các biện pháp đảm bảo bổ sung Giải thích trong Tờ trình Chính phủ
2	Hải Dương	1769/STC-QLNS ngày 16/6/2020	Khoản 5 Điều 1 dự thảo về sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 21 Nghị định 97 có đề nghị bổ sung tỷ lệ cho vay lại đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần kinh phí thường xuyên là 30% vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi sử dụng cho dự án đầu tư. Tuy nhiên theo quy định tại Khoản 2 Điều 36 Luật Quản lý nợ công thì điều kiện để đơn vị sự nghiệp công lập được vay lại là phải tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, tự chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng vốn vay và trả nợ theo quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị xem xét lại thẩm quyền sửa đổi đối với nội dung mở rộng đối tượng cho vay lại là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên cho phù hợp với Luật Quản lý nợ công	Về nguyên tắc, điều kiện vay đã được xác định và thông báo trước, vì vậy đã đủ điều kiện tính toán khả năng trả nợ của NSDP
3	Đà Nẵng	4094/UBND-STC ngày 24/6/2020	1. Khoản 6 Điều 1 sửa đổi, bổ sung Điều 26 Nghị định 97 theo hướng thời điểm thẩm định hồ sơ khả năng trả nợ của ngân sách địa phương là thời điểm đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án sẽ tiết kiệm được nhiều thời gian và công sức trong trường hợp sau khi báo cáo nghiên cứu khả thi được duyệt nhưng ngân sách địa phương không còn hạn mức vay hoặc không đủ khả năng trả nợ. Tuy nhiên, ở giai đoạn đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án, địa phương chưa thể xác định được các yếu tố về lãi suất, phí, thời hạn vay, thời gian ân hạn, hoàn trả theo những điều khoản cụ thể trong Hiệp định vay để xây dựng phương án vay và trả nợ của dự án trình xin ý kiến Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố làm cơ sở trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định phê duyệt phương án vay và trả nợ và dự kiến nguồn trả nợ theo yêu cầu thành phần hồ sơ thẩm định tại Điều 27 của Nghị định 97. Do đó, đề nghị xem xét điều chỉnh, bổ sung và hướng dẫn thêm về vấn đề này.	Nguyên tắc của Nghị định 97 là cho vay lại theo đúng điều kiện vay nước ngoài, rủi ro chênh lệch tỷ giá cần được dự phòng khi lập kế hoạch vay trả nợ của ngân sách địa phương
4	Cần Thơ	1690/STC-QLNS ngày 12/6/2020	2. Điều 4, 5 Nghị định 97 quy định xây dựng hạn mức cho vay lại 05 năm và hàng năm và các văn bản hướng dẫn Nghị định có liên quan chưa quy định cụ thể rủi ro lãi suất, tỷ giá của các dự án sử dụng vốn vay lại ODA, địa phương để dự trữ, tính toán như thế nào để đưa vào kế hoạch vay vì thực tế rủi ro này rất phổ biến và xảy ra thường xuyên, với số tiền vay lại tương đối lớn, chênh lệch tỷ giá nhiều sẽ ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch vốn, rút vốn từ nhà tài trợ và giải ngân cho nhà thầu. Ngoài ra, kế hoạch vay, trả nợ 05 năm của chính quyền địa phương là một bộ phận của kế hoạch tài chính 05 năm trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết phê chuẩn; do đó không thể trình chỉnh sửa kế hoạch vì những thay đổi liên tục của tỷ giá.	Nguyên tắc của Nghị định 97 là cho vay lại theo đúng điều kiện vay nước ngoài, rủi ro chênh lệch tỷ giá cần được dự phòng khi lập kế hoạch vay trả nợ của ngân sách địa phương

		<p>3. Điều 6 Nghị định 97 quy định đồng tiền cho vay lại và thu nợ cho vay lại. Theo đó đồng tiền cho vay lại là đồng tiền Chính phủ vay nước ngoài. Vì vậy địa phương sẽ đối chiếu, xác nhận nợ với Bộ Tài chính bằng nguyên tệ. Tuy nhiên các khoản vay khi phát sinh phải được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào ngân sách địa phương theo VND. Hiện nay chưa có văn bản nào quy định tỷ giá quy đổi VND khi địa phương nhận nợ và chưa giải ngân thanh toán cho nhà thầu. Vì vậy, thời gian qua khi đối chiếu nhận nợ với Bộ Tài chính, địa phương đã quy đổi VND theo tỷ giá hạch toán của Bộ Tài chính công bố tại từng thời điểm phát sinh dự nợ làm cơ sở để đề nghị Kho bạc Nhà nước hạch toán vào ngân sách địa phương, đảm bảo dư nợ vay cuối năm phản ánh trên tài khoản vay của ngân sách địa phương tương ứng với số liệu nhận nợ trong năm với Bộ Tài chính.</p>	Nguyên tắc nhận nợ và trả nợ theo nguyên tệ
		<p>Về trường hợp bên vay lại trả nợ bằng đồng VND, không phải đồng cho vay lại, thời gian qua địa phương chỉ trả cho kỳ trả nợ sắp tới thông thường trước kỳ trả nợ vài ngày theo tỷ giá bán đồng tiền vay lại do Vietcombank công bố tại thời điểm trả nợ. Như vậy, đến ngày trả nợ quy định tại Hiệp định vay và Thỏa thuận vay lại, mặc dù tỷ giá thị trường biến động thì địa phương vẫn được xem xét đã hoàn thành nghĩa vụ trả nợ không hay phải tính theo tỷ giá thực tế của ngày đến hạn, vấn đề này tại Nghị định và các thông tư hướng dẫn chưa quy định rõ. Do đó đề nghị xem xét, điều chỉnh, bổ sung vào Nghị định hoặc có hướng dẫn về các vấn đề nêu trên tạo thuận lợi trong quá trình tổ chức thực hiện.</p>	Địa phương cần mua nguyên tệ của VCB để trả Bộ Tài chính bằng ngoại tệ
5	Ninh Thuận 1689/STC-QLNS ngày 11/6/2020	<p>Về tỷ lệ cho vay lại của Chính quyền địa phương tại điểm a khoản 1 Phần III của dự thảo có sửa đổi: Đối với các địa phương có tỷ lệ bổ sung cán đối ngân sách từ 70% trở lên, tỷ lệ vay lại là 20%. Đề nghị bổ sung nội dung "Trong một số trường hợp, tùy theo tính chất đặc thù của địa phương và mức độ ưu tiên của Chính phủ trong sử dụng vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi, Thủ tướng Chính phủ quyết định tỷ lệ cho vay lại phù hợp". Vì hiện nay tỉnh Ninh Thuận được áp dụng tỷ lệ vay lại 10% đối với một số dự án ODA quan trọng, cấp bách theo Nghị quyết 115/NQ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ.</p>	Không quy định trường hợp đặc biệt, xin ý kiến Vụ Pháp chế việc bổ sung.
6	Bắc Kạn 872/STC-ĐT ngày 09/06/2020	<p>1. Tại điểm a Khoản 4 Điều 1 dự thảo quy định "Địa phương có tỷ lệ bổ sung cán đối từ ngân sách trung ương so với tổng chi cân đối ngân sách địa phương từ 70% trở lên, tỷ lệ cho vay lại là 20% vốn vay ODA, vay ưu đãi". Đề nghị xem xét điều chỉnh tỷ lệ cho vay lại là 10% vốn vay ODA, vay ưu đãi đối với các địa phương này. Lý do: Đối với các địa phương như trên thường không có nhiều lợi thế phát triển kinh tế như các địa phương khác, nguồn thu ngân sách hạn hẹp, dẫn đến hạn mức dư nợ vay của tỉnh theo quy định của Luật NSNN thấp, nên đã khó khăn lại càng khó khăn hơn, không có cơ hội để tiếp cận với các nguồn vốn huy động, đặc biệt là vốn vay ODA để sớm phát triển kinh tế xã hội, nâng cao chất lượng đời sống nhân dân các dân tộc trên địa bàn.</p>	Đã nghiên cứu nhưng tạo mức chênh lệch quá lớn giữa nhóm địa phương
7	Long An 2585/STC-QLNS ngày 18/6/2020	<p>2. Khoản 2 Điều 2 dự thảo quy định về điều khoản chuyển tiếp: "Các quyết định của cấp có thẩm quyền về cơ chế tài chính và tỷ lệ cho vay lại đối với các chương trình, dự án đã được ban hành trước ngày Nghị định này có hiệu lực tiếp tục được thực hiện theo các quyết định của cấp có thẩm quyền". Đề nghị quy định rõ hơn các quyết định của cấp có thẩm quyền là các quyết định nào? Mốc thời gian để xác định việc áp dụng theo Nghị định này là từ thời điểm ký Hiệp định tài trợ hay từ thời điểm ký Hợp đồng cho vay lại với các địa phương</p>	Tiếp thu, cấp có thẩm quyền là Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ; mốc thời gian là thời điểm Quyết định cơ chế, tỷ lệ cho vay lại
		Về trình tự các điều, khoản tại dự thảo: Đề nghị sắp xếp trình tự các "Điều, khoản" bổ sung, điều chỉnh theo trình tự tại Nghị định 97	Tiếp thu

8	Tuyên Quang	945/STC-QLNS ngày 12/6/2020	<p>1. Khoản 4 Điều 1 dự thảo đề nghị sửa đổi điểm a khoản 1 Điều 21 Nghị định 97 theo hướng các địa phương có tỷ lệ bổ sung cân đối ngân sách từ 70% trở lên, tỷ lệ cho vay lại là 10% hoặc 15% để tạo điều kiện cho các tỉnh khó khăn thu hút được nguồn vốn vay nước ngoài đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, giảm gánh nặng nợ cho địa phương có nguồn thu thấp.</p> <p>2. Đề nghị xem xét lại loại hình đơn vị sự nghiệp đơn vị sự nghiệp tại điểm b,c Khoản 5 Điều 1 sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 21 là chưa phù hợp với điều kiện cho vay lại đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo điểm a, khoản 2 Điều 36 Luật Quản lý nợ công là tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ.</p> <p>3. Chuyển nội dung "bổ sung khoản 3 Điều 23 tại Khoản 7 Điều 1 lên trước nội dung "sửa đổi, bổ sung Điều 26" tại khoản 6 Điều 1 của dự thảo</p> <p>4. Sửa đổi điểm c khoản 2 Điều 26 "Sau khi dự án đầu tư (báo cáo nghiên cứu khả thi) của dự án ..." thành "Sau khi dự án đầu tư (báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án) được cấp có thẩm quyền phê duyệt..."</p>	<p>Đã nghiên cứu nhưng tạo mức chênh lệch quá lớn giữa nhóm địa phương</p> <p>Giải thích trong Tờ trình Chính phủ</p> <p>Tiếp thu</p> <p>Tiếp thu</p>
9	Lào Cai	1259/QLNS-STC ngày 16/6/2020	<p>1. Đề nghị bổ sung ý kiến đề sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 21 theo hướng các địa phương có tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương so với tổng chi cân đối ngân sách địa phương từ 50% đến dưới 70%, tỷ lệ cho vay lại là 30% vốn vay ODA, vay ưu đãi (hiện tại theo Nghị định 97 là 40%). Lý do:</p> <p>- Nhóm các địa phương có tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương so với tổng chi cân đối ngân sách địa phương từ 70% trở lên đang được đề xuất giảm tỷ lệ cho vay lại từ 30% xuống 20% thì các địa phương thuộc nhóm có tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương so với tổng chi cân đối ngân sách địa phương từ 50% đến dưới 70% giảm từ 40% đến 30% là phù hợp. Mặt khác do các địa phương này đều là tỉnh còn khó khăn, nguồn thu ngân sách nhà nước còn hạn chế và chủ yếu dùng để thực hiện các chế độ chính sách, nhu cầu an sinh xã hội, trong khi nhu cầu nguồn lực cần để đầu tư phát triển kinh tế xã hội lớn.</p>	<p>Đã cân nhắc nhưng không điều chỉnh do sẽ ảnh hưởng đến bội chi ngân sách địa phương</p> <p>Thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật NSNN</p>
			<p>- Đa số các tỉnh thuộc nhóm có tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương so với tổng chi cân đối ngân sách địa phương từ 50% đến dưới 70% thì hạn mức dư nợ vay theo Luật NSNN của các tỉnh là 20% số thu ngân sách được hưởng theo phân cấp. Nhóm địa phương này đang thực hiện vay lại với tỷ lệ 40% thì đến nay hạn mức dư nợ vay còn lại đều gần hết hạn mức theo quy định. Như vậy, các tỉnh này không còn hạn mức vay mới trong giai đoạn 2021-2025 sẽ bị chững lại, đứt đoạn trong việc tiếp cận vốn vay ODA, vay ưu đãi để thực hiện các nhiệm vụ chính trị phát triển kinh tế - xã hội mà Đảng và Nhà nước đã giao.</p>	

	<p>2. Đề nghị sửa đổi khoản 1 Điều 32 Nghị định 97 về thời hạn báo cáo tình hình cho vay lại và tình hình tài chính của bên vay lại "Bên vay lại là UBND cấp tỉnh báo cáo cho Bộ Tài chính ... lần 1 không muộn hơn ngày 31/1 và lần 2 không muộn hơn ngày 31/7 hằng năm" thành "Bên cho vay lại là UBND cấp tỉnh báo cáo Bộ Tài chính ... lần 1 không muộn hơn ngày 15/2 và lần 2 không muộn hơn ngày 31/7 hàng năm". Lý do:</p> <p>- Tại khoản 2 Điều 64 Luật NSNN quy định "Thời gian chính lý quyết toán NSNN kết thúc vào ngày 31/1 năm sau".</p> <p>- Tại khoản 5 Điều 1 Nghị định 120/2018/NĐ-CP quy định "Phần vốn nước ngoài đã được bố trí trong kế hoạch đầu tư công hàng năm nhưng Chính phủ Việt Nam chưa nhận nợ và chưa giải ngân, sau khi kết thúc thời gian chính lý quyết toán NSNN, hủy dự toán đối với số vốn chưa giải ngân" và "Kết thúc thời gian chính lý quyết toán NSNN, các bộ, ngành và địa phương chỉ đạo chủ đầu tư làm thủ tục với KBNN chuyển số vốn còn lại chưa giải ngân sang năm sau theo quy định".</p> <p>Do đó, thời gian yêu cầu báo cáo số liệu "không muộn hơn ngày 31/1 sẽ làm cho các tỉnh có dự án thực hiện giải ngân kế hoạch vốn năm trước trong thời gian chính lý ngân sách sẽ không báo cáo được phần số liệu nhận nợ trong thời gian chính lý này mặc dù phần giải ngân vốn này thuộc kế hoạch vốn giao của năm phải thực hiện báo cáo. Ngoài ra, số liệu theo báo cáo trước ngày 31/1 của nhiều tỉnh sẽ không khớp với số liệu khi báo cáo quyết toán ngân sách do chênh lệch về thời gian giải ngân trong thời gian chờ.</p> <p>Đề nghị tỷ lệ cho vay lại giảm thêm 10% so với quy định tại Nghị định 97 đối với các địa phương ngân sách trung ương phải trợ cấp từ 50% đến 70% và địa phương ngân sách trung ương phải trợ cấp dưới 50% so với tổng chi cần đối ngân sách chưa tự đảm bảo được chi thường xuyên do các địa phương này khó khăn trong việc huy động vốn để đầu tư phát triển và cần được tiếp cận nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi đồng thời khó khăn trong cân đối bố trí nguồn vốn để trả nợ.</p>	Tiếp thu, nghiên cứu	
10	Thái Bình	1609/STC-QLNS ngày 12/6/2020	<p>Đã nghiên cứu nhưng tạo mức chênh lệch quá lớn giữa nhóm địa phương</p>
11	Quảng Ninh	2915/STC-QLNS ngày 25/06/2020	<p>Đối với ngân sách địa phương, tại thời điểm địa phương đề xuất chủ trương đầu tư đã có đủ cơ sở thẩm định khả năng trả nợ của ngân sách địa phương</p>
12	Bắc Giang	1343/STC-QLNS ngày 12/6/2020	nhất trí
13	Thái Nguyên	2330/STC-QLNS ngày 12/6/2020	nhất trí

14	Khánh Hòa	2336/STC-QLNS ngày 12/6/2020	nhất trí
15	Kon Tum	2111/STC-TCĐT ngày 13/6/2020	nhất trí
16	Kiên Giang	920/STC-QLNS ngày 15/6/2020	nhất trí
17	Đắk Lắk	1548/STC-TCĐT ngày 11/6/2020	nhất trí
18	An Giang	1494/STC-TCĐT ngày 17/6/2020	nhất trí
19	Phú Yên	1659/STC-QLNS ngày 18/6/2020	nhất trí
20	Tây Ninh	1313/UBND-KTTC ngày 19/6/2020	nhất trí
21	Son La	2132/STC-TCĐT ngày 12/6/2020	nhất trí
22	Hà Nam	1287/STC-QLNS ngày 19/6/2020	nhất trí
23	Gia Lai	1488/STC-QLNS ngày 16/6/2020	nhất trí
24	Bình Phước	2009/UBND-TH ngày 24/06/2020	nhất trí
25	Thừa Thiên Huế	5299/UBND-KH ngày 22/6/2020	nhất trí
26	Hưng Yên	664/STC-QLNS ngày 29/06/2020	nhất trí
27	Vĩnh Phúc	5204/UBND-KT1 ngày 09/07/2020	nhất trí
28	Hậu Giang	1831/STC-QLNS ngày 29/6/2020	nhất trí
29	Hải Phòng	4336/UBND-KHĐT ngày 07/07/2020	nhất trí
30	Tiền Giang	1953/STC-QLNS ngày 10/07/2020	nhất trí
31	Bến Tre	2191/STC-TCĐT ngày 10/7/2020	nhất trí

32	Lai Châu	<p>1329/STC-NS ngày 15/6/2020</p>	<p>Đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu, xem xét cho các địa phương có tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách Trung ương cho so với tổng chi cân đối ngân sách địa phương từ 70% trở lên, tỷ lệ cho vay lại là 10% vốn vay ODA, vay ưu đãi.</p> <p>Lý do: Cơ sở hạ tầng, ngân sách của các địa phương còn hạn chế. Do đó, để vận động, thu hút đầu tư của các nhà tài trợ nước ngoài cũng như đảm bảo khả năng cân đối vốn, cần giảm tỷ lệ vay lại và tăng tỷ lệ vốn ODA cấp phát từ ngân sách Trung ương.</p> <p>Đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu, bổ sung nội dung: Trưởng hợp đặc biệt, Thủ tướng Chính phủ quyết định tỷ lệ cho vay lại vốn ODA phù hợp với địa phương.</p> <p>Lý do: Trong trường hợp các tỉnh đã vận động thu hút được các nhà tài trợ nước ngoài quan tâm đầu tư, được các nhà tài trợ khảo sát và đánh giá cao hiệu quả của dự án đối với việc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tuy nhiên, tại thời điểm đó hạn mức dự nợ vay của các tỉnh không có khả năng vay lại vốn ODA với tỷ lệ là 20%, tỉnh sẽ báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho phép tỷ lệ vay lại theo khả năng huy động vốn nguồn lực của mình.</p>	<p>Đã nghiên cứu nhưng tạo mức chênh lệch quá lớn giữa nhóm địa phương</p> <p>Không bổ sung trường hợp đặc biệt</p>
33	Yên Bái	<p>1541/STC-TCĐT ngày 16/6/2020</p>	<p>Về tỷ lệ cho các địa phương vay lại nguồn vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ: Theo Nghị định 97/2018/NĐ-CP và dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 97 quy định tỷ lệ vay lại của địa phương được tính chung cho tất cả các chương trình, dự án mà chưa xét đến tính chất của chương trình, dự án. Trong thực tế, các chương trình, dự án có tính chất và khả năng thu hồi vốn khác nhau (có dự án sau khi đầu tư sẽ thu hồi được nguồn vốn trực tiếp, có dự án không thu hồi được vốn trực tiếp), do đó đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu xây dựng tỷ lệ vay lại tại Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 97 phù hợp với tính chất chương trình/dự án, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đối với các chương trình, dự án sau khi đầu tư có thể thu hồi vốn trực tiếp sẽ giữ nguyên tỷ lệ vay lại theo phương án tại dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 97; + Đối với các chương trình, dự án thuộc các lĩnh vực y tế, giáo dục, giao dục nghề nghiệp, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường, hạ tầng giao thông thiết yếu không có khả năng thu hồi vốn trực tiếp sẽ có tỷ lệ vay lại vốn ODA, vốn vay ưu đãi thấp hơn so với các dự án khác để đảm bảo phù hợp với thực tế và điều kiện của từng địa phương. <p>Đặc biệt là các địa phương có tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương so với tổng chi ngân sách địa phương từ 70% trở lên, vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ cần được ngân sách Trung ương cấp phát 100% nhằm tạo điều kiện cho các địa phương này có điều kiện tiếp cận nhiều hơn nguồn vốn ODA và vay ưu đãi để thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội.</p>	<p>Nghị định 97 không quy định tỷ lệ CVL chính quyền địa phương theo khả năng hoàn vốn của Dự án mà căn cứ khả năng trả nợ của ngân sách địa phương</p> <p>Căn cứ việc ký Hợp đồng cho vay lại vì thời điểm ký Hợp đồng cho vay lại phù thuộc nhiều yếu tố chủ quan</p>

34	Bình Định	4603/UBND-TH ngày 14/7/2020	<p>Dự thảo Nghị định đã xem xét, điều chỉnh tỷ lệ cho vay lại đối với các địa phương khó khăn về ngân sách, phải nhận trợ cấp từ ngân sách Trung ương với tỷ lệ trên 70% (giảm tỷ lệ cho vay lại từ 30% còn 20%). Tuy nhiên, đối với một số địa phương vẫn còn nhận trợ cấp từ ngân sách Trung ương với tỷ lệ dưới 70% thì cũng được xem là còn khó khăn về ngân sách và khả năng trả nợ phần vay lại vốn nước ngoài. Vì vậy, việc điều chỉnh tỷ lệ cho vay lại đối với các địa phương còn nhận trợ cấp từ ngân sách Trung ương là cần thiết.</p> <p>Do đó, tại các điểm a, b, c thuộc khoản 1 Điều 21 Nghị định 97, đề nghị xem xét, điều chỉnh về tỷ lệ cho vay lại đối với UBND tỉnh như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Địa phương có tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách Trung ương so với tổng chi cân đối ngân sách địa phương từ 70% trở lên, tỷ lệ cho vay lại là 20% vốn vay ODA, ưu đãi; + Địa phương có tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương so với tổng chi cân đối ngân sách địa phương từ 50% đến dưới 70%, tỷ lệ cho vay lại là 30% vốn vay ODA, vay ưu đãi + Địa phương có tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương so với tổng chi cân đối ngân sách địa phương dưới 50%, tỷ lệ cho vay lại là 40% vốn vay ODA, vay ưu đãi 	Không thay đổi tỷ lệ cho vay lại đối với các địa phương không thuộc nhóm thu ngân sách địa phương khó khăn nhất
35	Vĩnh Long	3257/UBND-KITNV ngày 10/7/2020	<p>Về tỷ lệ cho vay lại tại khoản 1 Điều 21 Nghị định 97:</p> <p>Hiện nay số lượng các tỉnh có tỷ lệ cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ 50% là 20/63 tỉnh, thành trong cả nước, trong đó khu vực ĐBSCL chiếm tỷ lệ khá lớn (8/20 tỉnh), đây là vùng có nhiều điều kiện hạn chế, đặc biệt trong tình hình biến đổi khí hậu hiện nay, nhu cầu đầu tư các dự án phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội của các tỉnh khu vực này rất lớn trong khi đó hạn mức dư nợ vay theo Luật Ngân sách nhà nước còn hạn chế. Do đó, để xuất tiếp tục điều chỉnh giảm tỷ lệ vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ đối với các địa phương này cho phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế, tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương có cơ hội được tiếp cận nhiều hơn nguồn vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ trong thực hiện các nhiệm vụ đầu tư phát triển các dự án công trình kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội của địa phương và khu vực</p>	Không thay đổi tỷ lệ cho vay lại đối với các địa phương không thuộc nhóm thu ngân sách địa phương khó khăn nhất
36	Bắc Ninh	673/STC-QLNS ngày 14/7/2020	Về nội dung liên quan đến nghĩa vụ trả nợ của bên vay lại tại Nghị định 97: Theo quy định tại điểm b Khoản 4 Điều 21 Nghị định 997, nghĩa vụ trả nợ bao gồm phí thu xếp vốn, phí quản lý, phí cam kết, lãi phạt chậm trả, phí trả nợ trước hạn và các chi phí khác phát sinh <i>tính trên toàn bộ số vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ</i> để đầu tư cho dự án, bên vay lại bố trí từ nguồn vốn của bên vay lại để chi trả. Đề nghị xem xét, điều chỉnh chi "tính trên số vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài do các địa phương. đơn vị sự nghiệp công lập vay lại" theo tỷ lệ vay quy định tại khoản 1, Điều 21 Nghị định 97	Ngân sách Trung ương vay hộ ngân sách địa phương, việc tách các khoản này quá phức tạp
37	Nam Định	650/STC-QLNS ngày 05/06/2020	nhất trí	
			nhất trí	

38	Thanh Hóa	7830/UBND-KTTC ngày 17/6/2020	<p>Đề nghị bổ sung nội dung: Đối với các địa phương có tỉ lệ nhận trợ cấp từ ngân sách Trung ương từ 50% đến dưới 70% so với tổng chi cần đối ngân sách, việc áp dụng tỷ lệ vay lại từ nguồn Chính phủ vay về cho vay lại là 40% cùng với việc phải cân đối nguồn để bố trí vốn đối ứng cho các dự án gây khó khăn cho NSDP trong việc xây dựng phương án tài chính cũng như phương án trả nợ vay của các dự án có sử dụng vốn ODA. Vì vậy, đề đảm bảo về hạn mức vay còn lại cho các dự án mới cũng như đảm bảo khả năng cân đối vốn cho các dự án, đề nghị xem xét điều chỉnh quy định về tỷ lệ cho vay lại tại điểm b khoản 1 Điều 21 theo hướng tổng nguồn NSDP phải đảm bảo cho các dự án có sử dụng vốn ODA (bao gồm cả vốn vay lại và vốn đối ứng) không quá 40%.</p>	Không thay đổi tỷ lệ cho vay lại đối với các địa phương không thuộc nhóm thu ngân sách địa phương khó khăn nhất
39	Quảng Trị	2586/STC-QLNS ngày 04/08/2020	<p>Đề nghị sửa đổi điểm b Khoản 1 Điều 21: "Địa phương có tỷ lệ bổ sung cân đối từ NSTW so với tổng chi cần đối NSDP từ 50% đến dưới 70%, tỷ lệ CVL là 30% vốn vay ODA, vay ưu đãi" Lý do: Dự thảo ND sửa đổi nhóm các địa phương có tỷ lệ bổ sung cân đối ngân sách trên 70%, tỷ lệ CVL giảm từ 30% xuống thành 20% để tạo điều kiện cho các địa phương để tiếp cận nguồn vốn vay ODA và vay ưu đãi. Đối với các địa phương có tỷ lệ bổ sung cân đối ngân sách từ 60% đến dưới 70% (tỉnh Quảng Trị) gặp rất nhiều khó khăn trong việc tiếp cận nguồn vốn và khả năng trả nợ vay nếu áp dụng tỷ lệ CVL là 40% gấp 2 lần so với nhóm các địa phương có tỷ lệ bổ sung cân đối ngân sách trên 70%. Do đó, đề xuất giảm tỷ lệ CVL từ 40% xuống thành 30% là phù hợp.</p>	Không thay đổi tỷ lệ cho vay lại đối với các địa phương không thuộc nhóm thu ngân sách địa phương khó khăn nhất
40	Đồng Tháp	1776/STC-QLNS ngày 30/7/2020	<p>nhất trí</p> <p>Về trị giá tài sản đảm bảo tiền vay của đơn vị sự nghiệp công lập: Tại điểm b Khoản 1 Điều 1 của dự thảo Nghị định sửa đổi quy định "b) Trị giá tài sản đảm bảo tiền vay tối thiểu bằng 100% dư nợ của khoản vay trong trường hợp cho vay lại đơn vị sự nghiệp công lập. Trường hợp giá trị của tài sản bảo đảm tiền vay giảm thấp hơn so với mức quy định nêu trên, bên vay lại có trách nhiệm bổ sung tài sản đảm bảo tiền vay nhằm đảm bảo mức tối thiểu." Do đơn vị sự nghiệp công lập chỉ có thể sử dụng tài sản hình thành từ chính vốn vay lại để đảm bảo tiền vay và giá trị dư nợ của khoản vay thay đổi theo số tiền giải ngân và số tiền trả nợ, đề nghị xem xét lại quy định nêu trên về (i) tính khả thi của việc xác định trị giá tài sản đảm bảo tiền vay dựa vào số dư nợ của khoản vay và (ii) khi giá trị của tài sản bảo đảm tiền vay giảm thấp hơn so với mức quy định (tối thiểu 100% dư nợ của khoản vay) thì đơn vị sự nghiệp công lập không thể bỏ sung tài sản đảm bảo tiền vay.</p>	Tại dự thảo sửa đổi ND97, tỷ lệ tài sản bảo đảm giảm từ 120% xuống còn 100%, để tạo thuận lợi cho các đơn vị sự nghiệp công lập. Tuy nhiên, các đơn vị sự nghiệp công lập muốn tham gia hoạt động tín dụng nhà nước cần tuân thủ quy định của Luật quản lý nợ công và nguyên tắc tín dụng chung.

<p>41</p> <p>Hồ Chí Minh</p> <p>3264/UBND-DA ngày 26/8/2020</p>	<p>Về thời điểm thẩm định cho vay lại và hồ sơ thẩm định cho vay lại chính quyền địa phương: Tại điểm a Khoản 6 Điều 1 Sửa đổi, bổ sung Điều 26 quy trình thẩm định cho vay lại của dự thảo quy định "Địa phương gửi báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án kèm hồ sơ thẩm định khả năng trả nợ của ngân sách địa phương, ..." Theo quy định tại Nghị định số 97/2018/NĐ-CP, Bộ Tài chính thực hiện thẩm định cho vay lại sau khi báo cáo nghiên cứu khả thi được duyệt; theo đó hồ sơ thẩm định gửi Bộ Tài chính bao gồm "b) Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư; Quyết định đầu tư, văn kiện dự án đầu tư (hoặc báo cáo nghiên cứu khả thi) được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trong đó có phương án sử dụng vốn vay lại". Theo dự thảo, thời điểm thẩm định cho vay lại được điều chỉnh là thời điểm đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án. Do đó, đề nghị xem xét, điều chỉnh quy định về hồ sơ thẩm định khả năng trả nợ của ngân sách địa phương tại điểm b Khoản 1 Điều 27 của Nghị định số 97/2018/NĐ-CP phù hợp với thời điểm cho vay lại được điều chỉnh tại dự thảo. Đồng thời, đề nghị làm rõ và sử dụng thống nhất các khái niệm về "thẩm định cho vay lại" và "thẩm định khả năng trả nợ của ngân sách địa phương" để đảm bảo tính nhất quán khi thực hiện".</p>	<p>Tiếp thu</p>
<p>Về hồ sơ thẩm định khả năng trả nợ của ngân sách địa phương: Liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân, khoản 2 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/1/2019 quy định "2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 6 như sau" ... Thường trực Hội đồng nhân dân là cơ quan thường trực của Hội đồng nhân dân, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật này và các quy định khác của luật có liên quan; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân". Đồng thời, Nghị định số 97/2018/NĐ-CP chỉ quy định việc cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ. Để đảm bảo đúng quy định và nội dung trình hội đồng nhân dân cấp tỉnh, đề nghị Bộ Tài chính điều chỉnh nội dung tại điểm a Khoản 1 Điều 27 như sau: "Văn bản của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cho phép Ủy ban nhân dân cấp tỉnh vay lại nguồn vốn vay nước ngoài của Chính phủ để thực hiện chương trình, dự án và nguồn trả nợ".</p>	<p>Chỉ có Hội đồng nhân dân cấp tỉnh mới có thẩm quyền để xét duyệt ngân sách địa phương để phê duyệt phương án vay lại vốn vay nước ngoài và nguồn trả nợ cho từng Dự án.</p>	<p>Không cần thiết phải thay đổi, NSTW cho vay lại NSDP. Địa phương chủ động để trả nợ NSTW bằng ngoại tệ hoặc VND từ nguồn thu thực tế của NSDP</p>
<p>Về nguồn trả nợ vay lại: Tại điểm n khoản 1 Điều 2 của Phụ lục HDCVL UBND cấp tỉnh, thành phố (kèm theo Nghị định số 97/2018/NĐ-CP) quy định "Bên vay lại trả bằng ngoại tệ nếu có nguồn thu từ dự án bằng ngoại tệ..." Tại khoản 3 Điều 2 Nghị định số 93/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 cả Chính phủ quy định về quản lý nợ chính quyền địa phương "3. Phải ưu tiên bố trí ngân sách địa phương hoặc các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để trả nợ đầy đủ, đúng hạn theo quy định..." Do đó, để phù hợp với Nghị định số 93/2018/NĐ-CP về nguồn trả nợ và trong trường hợp địa phương có nguồn vốn ngoại tệ ngoài nguồn thu từ dự án, đề nghị Bộ Tài chính bổ sung điểm n khoản 1 Điều 2 của Phụ lục 1 nêu trên như sau: "Bên vay lại trả bằng ngoại tệ nếu có nguồn thu từ dự án hoặc nguồn vốn khác bằng ngoại tệ..."</p>	<p>Về nguồn trả nợ vay lại: Tại điểm n khoản 1 Điều 2 của Phụ lục HDCVL UBND cấp tỉnh, thành phố (kèm theo Nghị định số 97/2018/NĐ-CP) quy định "Bên vay lại trả bằng ngoại tệ nếu có nguồn thu từ dự án bằng ngoại tệ..." Tại khoản 3 Điều 2 Nghị định số 93/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 cả Chính phủ quy định về quản lý nợ chính quyền địa phương "3. Phải ưu tiên bố trí ngân sách địa phương hoặc các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để trả nợ đầy đủ, đúng hạn theo quy định..." Do đó, để phù hợp với Nghị định số 93/2018/NĐ-CP về nguồn trả nợ và trong trường hợp địa phương có nguồn vốn ngoại tệ ngoài nguồn thu từ dự án, đề nghị Bộ Tài chính bổ sung điểm n khoản 1 Điều 2 của Phụ lục 1 nêu trên như sau: "Bên vay lại trả bằng ngoại tệ nếu có nguồn thu từ dự án hoặc nguồn vốn khác bằng ngoại tệ..."</p>	<p>Không cần thiết phải thay đổi, NSTW cho vay lại NSDP. Địa phương chủ động để trả nợ NSTW bằng ngoại tệ hoặc VND từ nguồn thu thực tế của NSDP</p>

BÁO CÁO

Đánh giá tác động thủ tục hành chính trong dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ

Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ, Bộ Tài chính đã rất quan tâm tới công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính nhằm tạo thuận lợi nhất cho tổ chức và cá nhân trong thực hiện.

I. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ CHI PHÍ:

Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định quy định về thủ tục hành chính đều được yêu cầu thực hiện:

- *Đánh giá tác động của thủ tục hành chính* tập trung vào sự cần thiết, tính hợp lý, tính hợp pháp của thủ tục hành chính cũng như tính các chi phí mà cá nhân, tổ chức phải bỏ ra khi thực hiện thủ tục hành chính dự kiến ban hành để cân nhắc, lựa chọn phương án, giải pháp tối ưu cho việc ban hành thủ tục hành chính.

- *Tính chi phí tuân thủ thủ tục hành chính* đã chú trọng vào việc lượng hóa các chi phí mà cá nhân, tổ chức phải bỏ ra khi thực hiện thủ tục hành chính đã ban hành hoặc dự kiến ban hành, qua đó đưa ra các giải pháp triển khai thực hiện thủ tục hành chính phù hợp với trình độ quản lý và điều kiện về cơ sở vật chất, kỹ thuật của các bên có liên quan. Qua đó đảm bảo chi phí mà tổ chức, cá nhân phải bỏ ra là thấp nhất.

II. KẾT LUẬN:

Qua rà soát nội dung, dự thảo Nghị định quy định 01 thủ tục hành chính để thực hiện trong việc cho vay lại vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài. Theo đó 01 thủ tục hành chính tại dự thảo Nghị định đã được đánh giá tác động, tính toán chi phí tuân thủ theo đúng hướng dẫn tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 8/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và các Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 63/2010/NĐ-CP và Thông tư số 07/2014/TT-BTP ngày 24/2/2014 của Bộ Tư pháp hướng dẫn việc đánh giá tác động thủ tục hành chính và rà soát, đánh giá thủ tục hành chính. (*Bản đánh giá tác động, tính toán chi phí tuân thủ đính kèm*).

BỘ TÀI CHÍNH**CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH****TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH : Thủ tục thẩm định cho vay lại đối với đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp****I. CHI PHÍ THỰC HIỆN TTHC HIỆN TẠI HOẶC DỰ KIẾN KHI BAN HÀNH MỚI**

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)
1	Chuẩn bị hồ sơ									
1.1	Chuẩn bị hồ sơ thẩm định cho vay lại		40.0	17,310			1	50	692,400	34,620,000
2	Nộp hồ sơ	Trực tiếp	3.0	17,310			1	25	51,930	1,298,250
		Bưu điện	1.0		5,000		1	25	5,000	125,000
		Internet	0.0				0	0	0	0
3	Nộp phí, lệ phí, chi phí khác						0	0	0	0
3.1	Phí		0.0				0	0	0	0
3.2	Lệ phí		0.0	17,310			0	0	0	0
3.3	Chi phí khác						0	0	0	0
4	Chuẩn bị, phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền (nếu có)		40.0	17,310			1	50	692,400	34,620,000
5	Công việc khác (nếu có)		0.0				0	0	0	0
6	Nhận kết quả	Trực tiếp	1.0	17,310			1	25	17,310	432,750
		Bưu điện	0.0				0	0	0	0
		Internet	1.0	17,310			1	25	17,310	432,750
		Khác	0.0				0	0	0	0
	TỔNG				5,000	0			1,476,350	71,528,750

Phụ lục I

BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (BIỂU MẪU 01A/ĐG-KSTT)
(Ban hành kèm theo Thông tư số 07/2014/TT-BTP ngày 24 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

Biểu mẫu 01A/ĐG-KSTT

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

BIỂU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Tên dự án, dự thảo: Nghị định sửa đổi Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/06/2018 về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA QUẢN ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI ĐƠN VỊ	
1. Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý?	<p>a) Nội dung 1: Tổ chức thực hiện quản lý nợ công, trong đó có thẩm định sử dụng vốn vay và trả nợ công</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý: Đảm bảo khả năng thu hồi nợ cho vay lại của ngân sách nhà nước từ nguồn vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Khoản 3 Điều 6 Luật Quản lý nợ công 2017 <p>b) Nội dung n (trình bày như trên, nếu có):</p>
2. Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm?	<p>a) Nội dung 1: Đối tượng vay lại, Cơ quan cho vay lại, Cơ quan ủy quyền cho vay lại vốn ODA, vay ưu đãi theo các Hiệp định vay đã ký kết với nước ngoài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: để bảo đảm khả năng trả nợ của đối tượng vay lại theo đúng các cam kết với nước ngoài và quy định trong nước. - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành):
3. Những biện pháp có thể sử dụng để thực hiện	<p>a) Đối với Nội dung 1 tại Mục [I.1] hoặc [I.2]: - Quy định TTHC: <input checked="" type="checkbox"/></p>

<p>yêu cầu quản lý nhà nước; bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức nêu trên?</p>	<p>+ Tên TTHC: Quy trình thẩm định cho vay lại vốn ODA và vay ưu đãi nước ngoài đối với đơn vị đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp</p> <p>(i) TTHC được: Quy định mới <input checked="" type="checkbox"/> Sửa đổi, bổ sung <input type="checkbox"/> Thay thế TTHC khác <input type="checkbox"/></p> <p>(ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: đã tối ưu và đơn giản nhất</p> <p>- <i>Sử dụng các biện pháp khác không phải bằng quy định TTHC</i>: <input type="checkbox"/></p> <p>+ Biện pháp 1:</p> <p>+ Biện pháp n:</p> <p>b) Đối với Nội dung n tại Mục [I.1] hoặc [I.2] (trình bày như trên, nếu có):</p>
<p>4. Lý do lựa chọn biện pháp quy định TTHC</p>	<p>a) Đối với Nội dung 1 tại Mục [I.3.a]:</p> <p>- TTHC:</p> <p>+ Lý do (nếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế TTHC khác đề nghị nêu rõ ưu điểm so với TTHC hiện hành): Để quản lý việc cho vay lại vốn vay ODA và vay ưu đãi nước ngoài, trong đó thẩm định cho vay lại là yêu cầu bắt buộc, nên việc quy định TTHC về thẩm định cho vay lại là phù hợp</p> <p>+ Lý do không lựa chọn biện pháp khác:</p> <p>.....</p> <p>b) Đối với Nội dung n tại Mục [I.3.b] (trình bày như trên, nếu có):</p>
<p>II. ĐÁNH GIÁ SỰ CẢN THIẾT, TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA TỪNG BỘ PHẬN CẤU THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (Cơ quan chủ trì soạn thảo Phần II Biểu 01A/DG-KSTT để đánh giá đối với từng TTHC dự kiến quy định tại dự án, dự thảo)</p>	

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 1: Thủ tục thẩm định cho vay lại đối với đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp

1. Tên thủ tục hành chính	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:
b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:
b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:
c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:
d) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: Cơ quan duy nhất trực tiếp sử dụng kết quả thẩm định cho vay lại là Bộ Tài chính.....
e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nếu CÓ, nêu rõ: - Lý do quy định:..... - Căn cứ quy định: + Được quy định mới tại dự án, dự thảo <input type="checkbox"/> + Đã được quy định tại văn bản khác <input type="checkbox"/>

	<p>Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng:</p> <p>- Các biện pháp có thể thay thế: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:</p>
3. Cách thức thực hiện	
<p>a) Nộp hồ sơ:</p> <p>Trực tiếp <input checked="" type="checkbox"/> Bưu điện <input checked="" type="checkbox"/> Mạng <input type="checkbox"/></p> <p>b) Nhận kết quả:</p> <p>Trực tiếp <input checked="" type="checkbox"/> Bưu điện <input type="checkbox"/> Mạng <input type="checkbox"/></p>	<p>- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do:.....</p> <p>- Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do:.....</p>
4. Hồ sơ	
<p>Tên thành phần hồ sơ: Quy trình thẩm định cho vay lại đối với đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp</p> <p>Hồ sơ thẩm định đối với doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công bao gồm:</p> <p>a) Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư;</p> <p>b) Dự án đầu tư (Báo cáo nghiên cứu khả thi) được cấp có thẩm quyền phê duyệt kèm theo quyết định phê duyệt đầu tư dự án;</p> <p>c) Phương án sử dụng vốn vay và trả nợ; phương án bố trí vốn chủ sở hữu (đối với doanh nghiệp), vốn đối ứng; phương án bảo đảm tiền vay và hồ sơ liên quan đến phương án bảo đảm tiền vay; phương án quản lý, xử lý tài sản bảo đảm tiền vay; hồ sơ thuyết minh doanh thu - chi phí dự án được người quyết định đầu tư phê duyệt;</p>	<p>- Nêu rõ lý do quy định: Xác định rõ hồ sơ thẩm định đối tượng vay lại cần cung cấp cho Cơ quan cho vay lại tiến hành thẩm định và quy trình thẩm định</p> <p>- Yêu cầu, quy cách: Các hồ sơ đảm bảo tính chính xác và đúng với thực tế phát sinh.</p> <p>Lý do quy định: Số hồ sơ đầy đủ xác định khả năng trả nợ của đối tượng vay lại</p>

<p>d) Báo cáo tài chính hằng năm được kiểm toán của 03 năm gần nhất tính đến thời điểm đề nghị thẩm định, báo cáo tình hình vay trả nợ, dư nợ của bên vay lại.</p>	<p>b) Tên thành phần hồ sơ n:</p> <p>.....</p> <p>Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không?</p>	<p>- Nếu rõ lý do quy định:</p> <p>- Yêu cầu, quy cách:</p> <p>Lý do quy định:</p> <p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:</p> <p>.....</p> <p>Lý do (nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):</p>
<p>5. Thời hạn giải quyết</p>		
	<p>- Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do: Xác định rõ khả năng trả nợ của Đối tượng cho vay lại</p> <p>- Thời hạn: 30 ngày/ ngày làm việc</p> <p>(Nếu rõ từng thời hạn nếu TTHC do nhiều cơ quan, nhiều cấp có thẩm quyền giải quyết)</p> <p>Nêu rõ lý do: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với cho vay lại đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp</p>	
<p>6. Cơ quan thực hiện</p>		
	<p>- Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do: Cơ quan ủy quyền cho vay lại là Cơ quan thẩm định cho vay lại đối với cho vay lại đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp.</p> <p>- Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do:</p>	
<p>7. Đối tượng thực hiện</p>		

<p>a) Đối tượng thực hiện:</p> <p>- Tổ chức: Trong nước <input checked="" type="checkbox"/> Nước ngoài <input type="checkbox"/></p> <p>Mô tả rõ:</p> <p>- Cá nhân: Trong nước <input type="checkbox"/> Nước ngoài <input type="checkbox"/></p> <p>Mô tả rõ:</p> <p>b) Phạm vi áp dụng:</p> <p>- Toàn quốc <input checked="" type="checkbox"/> Vùng <input type="checkbox"/> Địa phương <input type="checkbox"/></p> <p>- Nông thôn <input type="checkbox"/> Đô thị <input type="checkbox"/> Miền núi <input type="checkbox"/></p> <p>Biên giới, hải đảo <input type="checkbox"/></p> <p>c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 50</p>	<p>- Lý do quy định:</p> <p>+ Về đối tượng: Đối tượng vay lại là các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập</p> <p>+ Về phạm vi: toàn quốc</p> <p>- Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do: Chỉ có các đối tượng vay lại được quy định tại Luật Quản lý nợ công mới là đối tượng thực hiện thủ tục thẩm định cho vay lại</p>
<p>8. Phí, lệ phí</p> <p>a) TTHC có quy định về phí, lệ phí không?</p> <p>- Phí: Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu CÓ, nêu rõ lý do:</p> <p>.....</p> <p>- Lệ phí: Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu CÓ, nêu rõ lý do:</p> <p>.....</p>	<p>- Mức phí, lệ phí:</p> <p>+ Mức phí (hoặc đỉnh kèm biểu phí):</p> <p>+ Mức lệ phí (hoặc đỉnh kèm biểu lệ phí):</p> <p>+ Mức phí, lệ phí có phù hợp không: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do:</p> <p>- Mức phí, lệ phí được quy định tại:</p> <p>+ Dự án, dự thảo <input type="checkbox"/></p> <p>+ Văn bản khác <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng:</p> <p>(ii) Nếu chưa ban hành, nêu rõ lý do:</p>
<p>b) Ngoài phí, lệ phí cá nhân, tổ chức có các chi trả nào khác? Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu CÓ, nội dung này được quy định tại:</p> <p>- Dự thảo <input type="checkbox"/></p> <p>- Văn bản khác <input type="checkbox"/></p>	<p>- Nội dung chi trả:</p> <p>Lý do chi trả:</p> <p>- Mức chi trả:</p> <p>Mức chi trả này có phù hợp không: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do:</p>

Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng:	Mức chi phí này có phù hợp không: <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không
c) Dự kiến chi phí tuân thủ TTHC: 0.....	Lý do:.....
9. Mẫu đơn, tờ khai	
TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> - Nếu CÓ, quy định về: Mẫu đơn <input type="checkbox"/> Tờ khai <input type="checkbox"/> - Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: tùy vào đối tượng vay lại
a) Tên mẫu đơn, tờ khai 1:	Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:
.....	- Nội dung thông tin 1:
Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không?	Lý do quy định:
Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>	- Nội dung thông tin n:
Nếu CÓ, nêu rõ:	Lý do quy định:
- Lý do:	
- Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không?	
Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>	
Nêu rõ lý do:	
b) Tên mẫu đơn, tờ khai n:	
(trình bày như trên, nếu có)	
10. Yêu cầu, điều kiện	
TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/>
a) Yêu cầu, điều kiện 1:	- Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:
.....	+ Có kết quả từ một TTHC khác <input type="checkbox"/>
Lý do quy định:.....	+ Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước <input type="checkbox"/>
.....	- Những ảnh hưởng khi thực hiện yêu cầu, điều kiện:
.....	+ Tăng chi phí (thời gian, nhân lực, tài chính) <input type="checkbox"/>

	<p>Nêu rõ:.....</p> <p>+ Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ:.....</p> <p>+ Hạn chế một số đối tượng <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ:.....</p> <p>+ Khác <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ:.....</p> <p>- Yêu cầu, điều kiện được quy định tại:</p> <p>+ Dự án, dự thảo <input type="checkbox"/></p> <p>+ Văn bản QPPL khác <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng:</p>
<p>b) Yêu cầu, điều kiện n: (trình bày như trên, nếu có)</p>	
<p>11. Kết quả</p>	
<p><input type="checkbox"/> - Giấy phép</p> <p><input type="checkbox"/> - Giấy chứng nhận</p> <p><input type="checkbox"/> - Giấy đăng ký</p> <p><input type="checkbox"/> - Chứng chỉ</p> <p><input type="checkbox"/> - Thẻ</p> <p><input type="checkbox"/> - Quyết định hành chính</p> <p><input checked="" type="checkbox"/> - Văn bản xác nhận/chấp thuận</p> <p><input type="checkbox"/> - Loại khác:</p> <p>Đề nghị nêu rõ:</p>	<p>- Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>+ Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể:..... tháng/ năm.</p> <p>+ Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: đến khi Dự án hoàn trả đầy đủ nợ vay lại</p> <p>- Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc <input checked="" type="checkbox"/> Địa phương <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do:.....</p> <p>- Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Lý do:.....</p> <p>- Có quy định điều kiện có hiệu lực của kết quả: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Lý do:.....</p> <p>- Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do:.....</p>
<p>12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định</p>	

tại các văn bản khác không?

a) Với văn bản của cơ quan cấp trên

- Có Không
- Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:
+ Tên bộ phận cấu thành:
+ Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:

b) Với văn bản của cơ quan khác

- Có Không
- Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:
+ Tên bộ phận cấu thành:
+ Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:

c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết

- Có Không
- Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:
+ Tên bộ phận cấu thành:
+ Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:

III. THÔNG TIN LIÊN HỆ

Họ và tên người điền: Nguyễn Hoàng Lâm, Trưởng phòng, Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại, Bộ Tài chính

Điện thoại cố định: 02422202828/3003; Di động: 0913585310; E-mail: nguyenhoanglam@mof.gov.vn

HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI
BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Khi đánh giá về sự cần thiết của thủ tục hành chính (TTHC), Cơ quan chủ trì soạn thảo cần trả lời ngắn gọn, rõ ràng và đầy đủ các câu hỏi tại Mục I của Biểu mẫu 01A/ĐG-KSTT:

Câu 1. Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý?

Để làm rõ nội dung này, Cơ quan chủ trì soạn thảo cần:

- Trình bày rõ nội dung vấn đề cụ thể trong ngành, lĩnh vực và lý do Nhà nước cần đặt ra để quản lý.
- Trích dẫn điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành).

Câu 2. Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm?

Để làm rõ nội dung này, Cơ quan chủ trì soạn thảo cần:

- Trình bày rõ nội dung cụ thể về quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm.
- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định.
- Trích dẫn điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành).

Câu 3. Những biện pháp có thể sử dụng để thực hiện yêu cầu quản lý nhà nước; bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức nêu trên?

Để làm rõ nội dung này, Cơ quan chủ trì soạn thảo cần xác định đầy đủ và trình bày rõ các biện pháp có thể sử dụng để thực hiện yêu cầu quản lý nhà nước; bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức đối với từng nội dung nêu tại Câu 1, 2. Trong đó:

- Đối với biện pháp quy định TTHC, cần nêu rõ: Tên của TTHC; TTHC đó được quy định mới, sửa đổi, bổ sung hay thay thế một TTHC khác; đồng thời đánh giá việc có thể quy định TTHC đó theo một hình thức đơn giản hơn để giảm chi phí thực hiện, ví dụ: *chuyển từ hình thức như cấp phép/ phê duyệt/ chấp thuận/... thành đăng ký/ thông báo/...*

- Đối với các biện pháp khác không phải bằng quy định TTHC, cần trình bày rõ về từng biện pháp có thể được sử dụng, ví dụ: thỏa thuận, cam kết dân sự; kiểm tra của cơ quan quản lý hành chính nhà nước,...

Ví dụ: Liên quan đến tình trạng hôn nhân của các bên khi kết hôn thì có thể có những giải pháp khác như: Cho phép các bên kết hôn tuyên thệ

Phụ lục II

BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (BIỂU MẪU 01B/ĐG-KSTT)
(Ban hành kèm theo Thông tư số 07/2014/TT-BTP ngày 24 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Biểu mẫu 01B/ĐG-KSTT

BIỂU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HOẶC QUY ĐỊNH CHI TIẾT

Tên dự án, dự thảo: Nghị định sửa đổi Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/06/2018 về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 1: Thẩm định cho vay lại

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ <i>(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)</i>	1. Điều 36 Luật Quảng lý nợ công này 23/11/2017 2. n.
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA TỪNG BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HOẶC QUY ĐỊNH CHI TIẾT <i>(Sử dụng nội dung đánh giá đối với từng bộ phận cấu thành của TTHC tại Phần II Biểu mẫu 01A/ĐG-KSTT)</i>	
1. Tên thủ tục hành chính	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:
b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:

2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:.....
b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:.....
c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:.....
d) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: Cơ quan duy nhất trực tiếp sử dụng kết quả thẩm định cho vay lại là Bộ Tài chính.....
e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nếu CÓ, nêu rõ: - Lý do quy định:..... - Căn cứ quy định: + Được quy định mới tại dự án, dự thảo <input type="checkbox"/> + Đã được quy định tại văn bản khác <input type="checkbox"/> Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: - Các biện pháp có thể thay thế: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ:	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:.....
b) Nhận kết quả:	- Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>
Trực tiếp <input checked="" type="checkbox"/> Bưu điện <input checked="" type="checkbox"/> Mạng <input type="checkbox"/>	
Trực tiếp <input checked="" type="checkbox"/> Bưu điện <input type="checkbox"/> Mạng <input type="checkbox"/>	

Nêu rõ lý do:.....	
4. Hồ sơ	
Tên thành phần hồ sơ: Quy trình thẩm định cho vay lại đối với đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp	
Hồ sơ thẩm định đối với doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công bao gồm:	
a) Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư;	
b) Dự án đầu tư (Báo cáo nghiên cứu khả thi) được cấp có thẩm quyền phê duyệt kèm theo quyết định phê duyệt đầu tư dự án;	
c) Phương án sử dụng vốn vay và trả nợ; phương án bố trí vốn chủ sở hữu (đối với doanh nghiệp), vốn đối ứng; phương án bảo đảm tiền vay và hồ sơ liên quan đến phương án bảo đảm tiền vay; phương án quản lý, xử lý tài sản bảo đảm tiền vay; hồ sơ thuyết minh doanh thu - chi phí dự án được người quyết định đầu tư phê duyệt;	
d) Báo cáo tài chính hàng năm được kiểm toán của 03 năm gần nhất tính đến thời điểm đề nghị thẩm định, báo cáo tình hình vay trả nợ, dư nợ của bên vay lại.	
Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:
Số lượng bộ hồ sơ: 01	Lý do (nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):
5. Thời hạn giải quyết	
	- Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: Xác định rõ khả năng trả nợ của Đối tượng cho vay lại - Thời hạn: 30 ngày/ ngày làm việc

(Nêu rõ từng thời hạn nếu TTHC do nhiều cơ quan, nhiều cấp có thẩm quyền giải quyết)

Nêu rõ lý do: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với cho vay lại đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp

6. Cơ quan thực hiện

- Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có Không
 Nêu rõ lý do: Cơ quan ủy quyền cho vay lại là Cơ quan thẩm định cho vay lại đối với đơn vị đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp.
 - Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? Có Không
 Nêu rõ lý do:

7. Đối tượng thực hiện

a) Đối tượng thực hiện:
 - Tổ chức: Trong nước Nước ngoài
 Mô tả rõ:
 - Cá nhân: Trong nước Nước ngoài
 Mô tả rõ:
 b) Phạm vi áp dụng:
 - Toàn quốc Vùng Địa phương
 - Nông thôn Đô thị Miền núi
 Biên giới, hải đảo
 c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 50

8. Phí, lệ phí

a) TTHC có quy định về phí, lệ phí không?
 - Phí: Không Có
 Nếu CÓ, nêu rõ lý do:

 - Mức phí, lệ phí:
 + Mức phí (hoặc định kèm biểu phí):
 + Mức lệ phí (hoặc định kèm biểu lệ phí):
 + Mức phí, lệ phí có phù hợp không: Có Không

<p>- Lệ phí: Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu CÓ, nêu rõ lý do:</p>	<p>Lý do:</p> <p>- Mức phí, lệ phí được quy định tại: + Dự án, dự thảo <input type="checkbox"/> + Văn bản khác <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng:</p> <p>(ii) Nếu chưa ban hành, nêu rõ lý do:</p>
<p>b) Ngoài phí, lệ phí cá nhân, tổ chức có các chi trả nào khác? Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu CÓ, nội dung này được quy định tại:</p> <p>- Dự thảo <input type="checkbox"/> - Văn bản khác <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng:</p>	<p>- Nội dung chi trả:</p> <p>Lý do chi trả:</p> <p>- Mức chi trả:</p> <p>Mức chi trả này có phù hợp không: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do:</p>
<p>c) Dự kiến chi phí tuân thủ TTHC: 0</p>	<p>Mức chi phí này có phù hợp không: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do:</p>
<p>9. Mẫu đơn, tờ khai</p>	
<p>TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?</p>	<p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>- Nếu CÓ, quy định về: Mẫu đơn <input type="checkbox"/> Tờ khai <input type="checkbox"/></p> <p>- Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: tùy vào đối tượng vay lại</p>
<p>a) Tên mẫu đơn, tờ khai 1:</p> <p>.....</p> <p>Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu CÓ, nêu rõ:</p> <p>- Lý do:</p> <p>- Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không?</p>	<p>Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:</p> <p>- Nội dung thông tin 1:</p> <p>Lý do quy định:</p> <p>- Nội dung thông tin n:</p> <p>Lý do quy định:</p>

Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:	
b) Tên mẫu đơn, tờ khai n: <i>(trình bày như trên, nếu có)</i>	
10. Yêu cầu, điều kiện	
TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không? Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/>	
a) Yêu cầu, điều kiện 1: Lý do quy định:	- Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một TTHC khác <input type="checkbox"/> + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước <input type="checkbox"/> - Những ảnh hưởng khi thực hiện yêu cầu, điều kiện: + Tăng chi phí (thời gian, nhân lực, tài chính) <input type="checkbox"/> Nếu rõ: + Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế <input type="checkbox"/> Nếu rõ: + Hạn chế một số đối tượng <input type="checkbox"/> Nếu rõ: + Khác <input type="checkbox"/> Nếu rõ: - Yêu cầu, điều kiện được quy định tại: + Dự án, dự thảo <input type="checkbox"/> + Văn bản QPPL khác <input type="checkbox"/> Nếu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng:
b) Yêu cầu, điều kiện n: <i>(trình bày như trên, nếu có)</i>	
11. Kết quả	
- Giấy phép <input type="checkbox"/>	- Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/>

<ul style="list-style-type: none"> - Giấy chứng nhận - Giấy đăng ký - Chứng chỉ - Thẻ - Quyết định hành chính - Văn bản xác nhận/chấp thuận - Loại khác: 	<ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input checked="" type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> 	<p>+ Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể:..... tháng/ năm.</p> <p>+ Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: đến khi Dự án hoàn trả đầy đủ nợ vay lại</p> <p>- Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc <input checked="" type="checkbox"/> Địa phương <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do:.....</p> <p>- Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Lý do:.....</p> <p>- Có quy định điều kiện có hiệu lực của kết quả: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Lý do:.....</p> <p>- Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do:.....</p>
---	---	---

12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?

<p>a) Với văn bản của cơ quan cấp trên</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận cấu thành: + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:
<p>b) Với văn bản của cơ quan khác</p>	<ul style="list-style-type: none"> Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận cấu thành: + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:

<p>c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết</p>	<ul style="list-style-type: none"> Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận cấu thành: + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:
---	---

III. THÔNG TIN LIÊN HỆ

Họ và tên người điền: Nguyễn Hoàng Lâm, Trưởng phòng, Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại,
 Bộ Tài chính; Điện thoại cố định: 0242202828/3003; Di động: 0913585310; E-mail:
 nguyenhoanglam@mof.gov.vn

Ng C. Linh N

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **3264/UBND-DA**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **26** tháng 8 năm 2020

Về góp ý nội dung dự thảo
Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định
số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn
vay nước ngoài của Chính phủ

Kính gửi: Bộ Tài chính

Tiếp nhận Công văn số 6440/BTC-QLN ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ Tài chính về việc xin ý kiến nội dung dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến như sau:

1. Thống nhất với nội dung dự thảo Tờ trình Chính phủ về ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018.

2. Về góp ý dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ:

2.1. Về trị giá tài sản đảm bảo tiền vay của đơn vị sự nghiệp công lập:

Tại Điểm b Khoản 1 Điều 1 của dự thảo quy định: "*b) Trị giá tài sản đảm bảo tiền vay tối thiểu bằng 100% (một trăm phần trăm) dư nợ của khoản vay trong trường hợp cho vay lại đơn vị sự nghiệp công lập. Trường hợp giá trị của tài sản bảo đảm tiền vay giảm thấp hơn so với mức quy định nêu trên, bên vay lại có trách nhiệm bổ sung tài sản đảm bảo tiền vay nhằm đảm bảo mức tối thiểu*".

Do đơn vị sự nghiệp công lập chỉ có thể sử dụng tài sản hình thành từ chính vốn vay lại để đảm bảo tiền vay và giá trị dư nợ của khoản vay thay đổi theo số tiền giải ngân và số tiền trả nợ, đề nghị Bộ Tài chính xem xét lại quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 1 của dự thảo về: (i) tính khả thi của việc xác định trị giá tài sản đảm bảo tiền vay dựa vào *số dư nợ của khoản vay*; và (ii) khi *giá trị của tài sản bảo đảm tiền vay giảm thấp hơn so với mức quy định (tối thiểu 100% dư nợ của khoản vay)* thì đơn vị sự nghiệp công lập không thể bổ sung tài sản đảm bảo tiền vay.

2.2. Về thời điểm thẩm định cho vay lại và hồ sơ thẩm định cho vay lại chính quyền địa phương:

Tại Điểm a Khoản 6 Điều 1 "Sửa đổi, bổ sung Điều 26. Quy trình thẩm định cho vay lại" của dự thảo quy định: "*Địa phương gửi báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án kèm hồ sơ thẩm định khả năng trả nợ của ngân sách địa phương, ...*";

gđ/ks

Theo quy định tại Nghị định số 97/2018/NĐ-CP, Bộ Tài chính thực hiện thẩm định cho vay lại sau khi báo cáo nghiên cứu khả thi được duyệt; theo đó, hồ sơ thẩm định gửi Bộ Tài chính bao gồm: "...b) Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư, văn kiện dự án đầu tư (hoặc báo cáo nghiên cứu khả thi) được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trong đó có phương án sử dụng vốn vay lại;" . Theo dự thảo, thời điểm thẩm định cho vay lại được điều chỉnh là thời điểm đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án. Do đó, đề nghị Bộ Tài chính xem xét, điều chỉnh quy định về hồ sơ thẩm định khả năng trả nợ của ngân sách địa phương tại Điểm b Khoản 1 Điều 27 của Nghị định số 97/2018/NĐ-CP phù hợp với thời điểm cho vay lại được điều chỉnh tại dự thảo. Đồng thời, đề nghị Bộ Tài chính làm rõ và sử dụng thống nhất các khái niệm về "thẩm định cho vay lại" và "thẩm định khả năng trả nợ của ngân sách địa phương" để đảm bảo tính nhất quán khi thực hiện.

3. Về góp ý sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP:

3.1. Về hồ sơ thẩm định khả năng trả nợ của ngân sách địa phương:

- Điểm a Khoản 1 Điều 27 quy định: "*a) Văn bản của Hội đồng nhân dân hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cho phép huy động vốn để đầu tư hoặc góp vốn đầu tư vào dự án đối tác công - tư theo phương án vay lại nguồn vốn vay nước ngoài của Chính phủ và nguồn trả nợ*;"

Liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân, Khoản 2 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019 quy định: "*2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 6 như sau: ... Thường trực Hội đồng nhân dân là cơ quan thường trực của Hội đồng nhân dân, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật này và các quy định khác của luật có liên quan; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân*". Đồng thời, Nghị định số 97/2018/NĐ-CP chỉ quy định việc cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ. Để đảm bảo đúng quy định và nội dung trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, đề nghị Bộ Tài chính điều chỉnh nội dung tại Điểm a Khoản 1 Điều 27 như sau: "*Văn bản của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cho phép Ủy ban nhân dân cấp tỉnh vay lại nguồn vốn vay nước ngoài của Chính phủ để thực hiện chương trình, dự án và nguồn trả nợ*."

3.2. Về nguồn trả nợ vay lại:

- Tại Điểm n khoản 1 Điều 2 của Phụ lục 1 Hợp đồng cho vay lại Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (kèm theo Nghị định số 97/2018/NĐ-CP) quy định: "*Bên vay lại trả bằng ngoại tệ nếu có nguồn thu từ dự án bằng ngoại tệ...*"

Tại khoản 3 Điều 2 Nghị định số 93/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý nợ chính quyền địa phương: "*3. Phải ưu tiên bố trí ngân sách địa phương hoặc các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để trả nợ đầy đủ, đúng hạn theo quy định...*"

Do đó, để phù hợp với Nghị định số 93/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về nguồn trả nợ và trong trường hợp địa phương có nguồn vốn ngoại tệ ngoài nguồn thu từ dự án, đề nghị Bộ Tài chính bổ sung điểm n khoản 1 Điều 2 của Phụ lục 1 nêu trên như sau: “*Bên vay lại trả bằng ngoại tệ nếu có nguồn thu từ dự án hoặc nguồn vốn khác bằng ngoại tệ...*”

Trên đây là ý kiến góp ý của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTUB: CT, PCT/DA;
- Sở: TC, KHĐT;
- VPUB: CVP, PCVP/DA;
- Phòng DA;
- Lưu: VT, (DA/LĐH) T.06.



Võ Văn Hoàn

Số: 1263/NHPT-VNN

V/v: dự thảo Nghị định cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính

Hà Nội, ngày 24 tháng 7 năm 2020

CỤC QUẢN LÝ NỢ VÀ TCDN	
ĐẾN Số:.....	
Ngày: 30-07-2020	
Chuyên:.....	
Số và ký hiệu HS:.....	

Kính gửi: Bộ Tài chính

BỘ TÀI CHÍNH	
ĐẾN Số: 0066088	
Ngày: 28-07-2020	
Chuyên:.....	
Số và ký hiệu HS:.....	

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Tài chính tại công văn số 8175/BTC-QLN ngày 06/07/2020 về việc xin ý kiến (lần 2) nội dung dự thảo Nghị định sửa đổi bổ sung ND số 97/2018/ND-CP về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ, Ngân hàng Phát triển Việt Nam (NHPT) có một số ý kiến như sau:

1. Về thời hạn tham gia ý kiến:

Tại công văn số 8175/BTC-QLN, Bộ Tài chính đã nêu: “Bộ Tài chính đã có công văn số 6440/BTC-QLN ngày 29/5/2020 đề nghị Quý cơ quan có ý kiến trước ngày 15/6/2020 tham gia nội dung dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 97/2018/ND-CP về cho vay lại vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ và dự thảo Tờ trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung này. Tuy nhiên đến nay, Bộ Tài chính vẫn chưa nhận được ý kiến góp ý từ Quý Cơ quan”

Công văn số 6440/BTC-QLN của Bộ Tài chính về việc xin ý kiến nội dung dự thảo ND sửa đổi, bổ sung ND số 97/2018/ND-CP về cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ được kính gửi:

- Các Bộ, Cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố thuộc Trung ương.

NHPT không thuộc các cơ quan nêu trên, không nhận được công văn số 6440/BTC-QLN để có ý kiến tham gia góp ý kịp thời hạn 15/6/2020.

2. Về các nội dung liên quan đến việc sửa đổi bổ sung Nghị định 97/2018/ND-CP:

2.1. Quy định về tài sản bảo đảm đối với các đơn vị sự nghiệp công lập được bổ sung sửa đổi:

“- Trị giá tài sản bảo đảm tiền vay tối thiểu bằng 100% (một trăm phần trăm) dư nợ của khoản vay lại trong trường hợp cho vay lại đơn vị sự nghiệp công lập. Trường hợp giá trị tài sản bảo đảm tiền vay giảm thấp hơn so với mức quy định nêu trên, bên vay lại có trách nhiệm bổ sung tài sản bảo đảm tiền vay nhằm đảm bảo mức tối thiểu.”

Thực tế quy định này gây khó khăn cho các đơn vị sự nghiệp công lập cụ thể như sau:

- Vốn nước ngoài cho vay lại đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thường được sử dụng để nâng cao năng lực hoặc đầu tư tài sản cố định: nhà xưởng, máy

móc thiết bị.... Thời hạn khấu hao của các tài sản này thường ngắn hơn thời hạn cho vay lại vốn vay nước ngoài, dẫn đến việc ngay sau khi kết thúc giải ngân, giá trị tài sản bảo đảm đã thấp hơn dư nợ vay, đơn vị sự nghiệp công lập phải bổ sung tài sản để đáp ứng quy định *Trị giá tài sản bảo đảm tiền vay tối thiểu bằng 100% (một trăm phần trăm) dư nợ của khoản vay lại* hoặc phải trả nợ trước hạn. Trong khi ngoài tài sản hình thành từ vốn vay lại, “phần lớn tài sản của các đơn vị này là tài sản công, không được dùng để thế chấp” (như đã được nêu tại trang 2 dự thảo Tờ trình), vì vậy việc bổ sung tài sản bảo đảm đối với các đơn vị này là khó khả thi.

- Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập có tỷ lệ vay lại là 10-50% vốn vay ODA, vay ưu đãi sử dụng cho dự án đầu tư:

Việc tách riêng tài sản làm tài sản bảo đảm khoản vay là không thực hiện được do việc hạch toán tỷ lệ vay lại/cấp phát được thực hiện theo từng khoản giải ngân. Dẫn đến việc NHPT không thực hiện được việc quản lý, đăng ký giao dịch bảo đảm cho tài sản cũng như không xử lý được tài sản bảo đảm để thu hồi nợ khi dự án phát sinh quá hạn.

Những khó khăn nêu trên đã phát sinh trong quá trình NHPT quản lý dự án vay lại vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ, gây việc chậm trễ, thậm chí không thể triển khai dự án. Vì vậy, NHPT đề xuất Bộ Tài chính xem xét, trình Chính phủ quy định: miễn tài sản bảo đảm đối với các đơn vị sự nghiệp công lập.

2.2. Về việc nội dung thẩm định dự án:

Theo quy định tại Điều 25 Nghị định 97/2018/NĐ-CP, có một số nội dung thẩm định cho vay lại còn bất cập, cụ thể là:

2.2.1. Nội dung Chủ đầu tư “đã hoàn thành thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật” (Khoản 2 Điều 36 Luật quản lý nợ công số 20/2017/QH14):

Điều này chưa phù hợp với quy định về thủ tục và thẩm quyền thẩm định thủ tục đầu tư tại Luật đầu tư công, cụ thể:

- Theo quy định hiện hành, thủ tục đầu tư bao gồm hồ sơ, trình tự từ chuẩn bị hồ sơ, thẩm định chủ trương đầu tư đến ra quyết định đầu tư. Theo quy định tại Điều 41 Luật đầu tư công, tại Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 6/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công, Chủ đầu tư có trách nhiệm chuẩn bị hồ sơ thẩm định trình cấp có thẩm quyền ra quyết định đầu tư.

Tại giai đoạn Bộ Tài chính yêu cầu NHPT thực hiện thẩm định cho vay lại, thủ tục đầu tư của dự án đã được cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt, ra quyết định đầu tư.

- Mặt khác, theo quy định tại Điều 27 Nghị định 97/2018/NĐ-CP, hồ sơ do doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp cho cơ quan cho vay lại để thực hiện thẩm định chỉ bao gồm: quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư; dự án đầu tư

kèm quyết định phê duyệt; phương án sử dụng vốn vay và trả nợ; hồ sơ tài sản bảo đảm và báo cáo tài chính.

Đối với nội dung này, NHPT đề xuất sửa là cơ quan cho vay lại thực hiện kiểm tra, đánh giá tính đầy đủ của hồ sơ thẩm định cho vay lại.

2.2.2. Nội dung: *“tự chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng vốn vay và trả nợ theo quy định của pháp luật”*

Tại thời điểm thẩm định cho vay lại, Chủ đầu tư chưa sử dụng vốn vay, chưa thực hiện trả nợ, do đó, cơ quan cho vay lại không thể thực hiện được nội dung này.

2.2.3. Mục 7 Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi về bổ sung trách nhiệm của cơ quan cho vay lại tại khoản 3 Điều 23 Nghị định 97/2018/NĐ-CP:

“a. Chịu trách nhiệm thẩm định cho vay lại đối với doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập và báo cáo kết quả thẩm định cho vay lại cho Bộ Tài chính, trong đó khẳng định doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện hay không đủ điều kiện vay lại”.

Theo quy định về hồ sơ do Chủ đầu tư cung cấp, cơ quan cho vay lại chỉ đủ cơ sở để thẩm định phương án tài chính của dự án, năng lực tài chính của Chủ đầu tư, phương án về tài sản bảo đảm tiền vay, không đủ cơ sở để thẩm định các nội dung liên quan đến thủ tục đầu tư cũng như không đủ cơ sở để khẳng định *“doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện hay không đủ điều kiện vay lại”*. 7

Đồng thời theo quy định tại Khoản 4 Điều 41 Luật đầu tư công: *“Các chương trình, sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài áp dụng cơ chế tài chính trong nước theo hình thức cho vay lại, việc lập, thẩm định chương trình, dự án theo quy định của Luật này và phải được thẩm định phương án tài chính của chương trình, dự án, năng lực tài chính của chủ đầu tư theo quy định của pháp luật về quản lý nợ công và quy định khác của pháp luật có liên quan”*

Vì vậy, để đảm bảo không mâu thuẫn với quy định tại Luật đầu tư công và phù hợp với hồ sơ do Chủ đầu tư cung cấp, NHPT đề nghị Bộ Tài chính trình Chính phủ sửa các nội dung thẩm định cho vay lại như sau

- Đối với Điểm a) Khoản 2 Điều 25 Nghị định 97/2018/NĐ-CP:

“a). Tư cách pháp nhân, hồ sơ thẩm định cho vay lại; cam kết của bên vay lại về việc tự chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng vốn vay và trả nợ theo quy định của pháp luật”

- Đối với Mục 7. *Bổ sung khoản 3 Điều 23* tại dự thảo Nghị định sửa đổi:

“a) Chịu trách nhiệm thẩm định cho vay lại đối với doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập và báo cáo kết quả thẩm định cho vay lại cho Bộ Tài chính, trong đó nêu rõ khả năng hoàn vốn của dự án; khả năng trả nợ vốn vay lại của doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập;”

2.3. Quy định về Tỷ lệ cho vay lại đối với đơn vị sự nghiệp công lập:

Theo nội dung Khoản 5, Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi: tỷ lệ cho vay lại đối với các đơn vị sự nghiệp công lập là từ 10% đến 100% tùy theo mức các đơn vị này tự đảm bảo một phần; toàn bộ kinh phí chi thường xuyên hay toàn bộ kinh phí chi đầu tư.

Tuy nhiên nội dung này mâu thuẫn với quy định tại Tiết a Khoản 2 Điều 36 Luật quản lý nợ công. Đề nghị Quý Bộ cân nhắc nội dung này

2.4. Quy định về phân loại nợ tại Khoản 1 Điều 34. Nghị định 97/2018/NĐ-CP:

Điểm c); d) Đối với nợ nhóm 3, 4: đề nghị Bộ Tài chính xem xét quy định cụ thể các khoản vay có nợ quá hạn từ 02 đến 03 kỳ trả nợ hoặc từ 04 kỳ trở lên được tính theo các kỳ trả nợ liên tiếp hay tính cho cả đời khoản vay lại.

2.5. Về nội dung bổ sung quy định trách nhiệm của cơ quan cho vay lại

2.5.1. Về sự cần thiết phải bổ sung quy định trách nhiệm của cơ quan cho vay lại:

Tại dự thảo Tờ trình Chính phủ, Bộ Tài chính đã nêu lý do bổ sung quy định trách nhiệm của cơ quan cho vay lại là: *"NHPT "đùn đẩy" trách nhiệm, đặc biệt trong các khâu thẩm định cho vay lại, thẩm định và quản lý tài sản bảo đảm tiền vay, thu hồi nợ và thẩm định, đề xuất phương án xử lý nợ trong trường hợp bên vay lại gặp khó khăn trong trả nợ, gây khó khăn trong công tác quản lý cho vay lại của Bộ Tài chính"*. Về nội dung này, NHPT có ý kiến như sau:

(i) Về công tác thẩm định cho vay lại: NHPT luôn chủ động hướng dẫn Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định, thực hiện thẩm định cho vay lại đảm bảo chất lượng và đúng thời hạn đặc biệt là các chương trình/dự án yêu cầu thời hạn gấp như Chương trình kỹ năng nghề (vốn ADB), Chương trình nâng cao năng lực các trường dạy nghề (vốn JICA), Đầu tư vệ tinh vũ trụ (vốn JICA)....

Tuy nhiên như đã nêu ở Điểm 2.2 trên đây, do giới hạn về hồ sơ tài liệu do Chủ đầu tư cung cấp theo quy định của Nghị định 97/2018/NĐ-CP; do quy định về nội dung thẩm định của Nghị định 97/2018/NĐ-CP không phù hợp với Luật đầu tư công, NHPT không đủ cơ sở và thẩm quyền để thực hiện thẩm định đầy đủ các nội dung do Bộ Tài chính yêu cầu.

(ii) Về công tác thu hồi nợ: NHPT luôn thực hiện đúng trách nhiệm của cơ quan cho vay lại trong việc thu hồi nợ của các dự án vay vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ: thông báo cho Chủ đầu tư, đôn đốc Chủ đầu tư trả nợ đầy đủ đúng hạn, báo cáo Bộ Tài chính chi tiết số phải trả/số đã trả nợ (gốc, lãi, phí) của từng dự án/khoản vay.

(iii) Về công tác thẩm định và quản lý tài sản bảo đảm: bên cạnh quy định về cho vay lại vốn vay nước ngoài, NHPT đã áp dụng kinh nghiệm quản lý tín dụng để thực hiện thẩm định và quản lý tài sản bảo đảm tiền vay đối với các dự án do Bộ Tài chính ủy quyền đảm bảo hiệu quả, chặt chẽ, kịp thời báo cáo Bộ Tài chính biến động tài sản bảo đảm của từng dự án.

Thực tế, đã phát sinh một số trường hợp, đề xuất của Chủ đầu tư vượt quá thẩm quyền của cơ quan cho vay lại: thay đổi tài sản bảo đảm, giá trị tài sản bảo đảm thấp hơn dư nợ nhưng Chủ đầu tư không có tài sản để bổ sung trong khi thời hạn cho vay lại còn dài, đề xuất của Chủ đầu tư xử lý tài sản bảo đảm.... Mặc dù NHPT đã khẩn trương báo cáo đầy đủ, chi tiết, nhưng việc xử lý, giải quyết phụ thuộc vào chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

(iv) Thẩm định, đề xuất phương án xử lý nợ:

Qua theo dõi của NHPT: phần lớn các dự án gặp khó khăn, phát sinh quá hạn đề xuất xử lý nợ trước thời điểm Nghị định 97/2018/NĐ-CP có hiệu lực, được áp dụng theo quy định tại Nghị định 78/2010/NĐ-CP. Nghị định 78/2010/NĐ-CP chỉ quy định thẩm quyền xử lý rủi ro mà không quy định cụ thể biện pháp, trường hợp áp dụng, hồ sơ, trình tự thực hiện....

Khi nhận được đề xuất của Chủ đầu tư, căn cứ tình hình thực tế của dự án, khả năng của Chủ đầu tư, NHPT đã thẩm định, báo cáo các phương án xử lý nợ. Tuy nhiên việc xử lý các trường hợp này phức tạp, trình qua nhiều cấp, tốn nhiều thời gian, dẫn đến việc trong thời gian trước đây NHPT chưa nhận được ý kiến chỉ đạo kịp thời (hiện nay còn tồn đọng 10 dự án).

Vì vậy, NHPT đề nghị Quý Bộ bỏ nội dung này trong dự thảo Tờ trình Chính phủ.

2.5.2. Mục 7. Bổ sung khoản 3 Điều 23 như sau:

- Điểm b Mục 3. Quy định trách nhiệm của cơ quan được ủy quyền cho vay lại không chịu rủi ro tín dụng:

"b. Chịu trách nhiệm tổ chức, quản lý việc cho vay lại và thu hồi nợ cho vay lại, đảm bảo trả nợ đầy đủ, đúng hạn cho Bộ Tài chính theo kết quả thẩm định cho vay lại và hợp đồng ủy quyền cho vay lại".

+ Việc thẩm định cho vay lại của cơ quan được ủy quyền được dựa trên các giả định trong hồ sơ của chủ đầu tư cung cấp đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận. Hiệu quả của dự án chịu nhiều tác động do thời hạn vay dài nên kết quả thực tế có thể không như kết quả thẩm định ban đầu.

Vì vậy quy định trách nhiệm của cơ quan cho vay lại như dự thảo là không phù hợp. NHPT đề nghị sửa lại:

"b. Chịu trách nhiệm tổ chức, quản lý việc cho vay lại và thu hồi nợ cho vay lại theo quy định tại hợp đồng ủy quyền cho vay lại"

- Điểm đ Mục 3. Quy định trách nhiệm của cơ quan được ủy quyền cho vay lại không chịu rủi ro tín dụng:

"đ. Chịu trách nhiệm giám sát khoản vay lại, tình hình tài chính của Bên vay lại, tình hình khai thác, vận hành công trình được đầu tư bằng vốn vay lại, định kỳ và đột xuất thực hiện kiểm tra khoản vay lại, Bên vay lại và báo cáo kết quả cho Bộ Tài chính".

Hiện nay phần lớn các dự án của đơn vị sự nghiệp công lập do NHPT đang quản lý có tỷ lệ vay lại chỉ chiếm khoảng 10-20% tổng mức vốn nước ngoài. Vốn vay lại không được tách riêng cho hạng mục đầu tư riêng biệt mà được hạch toán là 1 phần của tài sản/công trình. Yêu cầu cơ quan cho vay lại giám sát tình hình khai thác, vận hành công trình như vậy sẽ rất khó khăn.

Vì vậy, đối với nội dung này, NHPT đề nghị sửa lại như sau: “đ. *Chịu trách nhiệm giám sát khoản vay lại, tình hình tài chính của Bên vay lại, tình hình khai thác, vận hành công trình được đầu tư bằng 100% vốn vay lại, định kỳ và đột xuất thực hiện kiểm tra khoản vay lại, Bên vay lại và báo cáo kết quả cho Bộ Tài chính*”.

2.6. Về phí cho vay lại:

- Theo Quy chế cho vay lại từ nguồn vay/viện trợ nước ngoài của Chính phủ ban hành kèm theo Quyết định số 02/2000/QĐ-BTC của Bộ Tài chính: phí cho vay lại cơ quan cho vay lại được hưởng từ 0,2% đến 0,3%/năm tính trên số dư nợ gốc. Theo Quy chế cho vay lại từ nguồn vay/viện trợ nước ngoài của Chính phủ ban hành kèm theo Quyết định số 181/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, phí dịch vụ cho vay lại cơ quan cho vay lại được hưởng là 1,5% trên số thu hồi nợ thực tế. Tại các văn bản nêu trên, cơ quan cho vay lại chỉ thực hiện ký hợp đồng tín dụng, quản lý giải ngân, thu hồi nợ vay mà không phải thực hiện thẩm định dự án, không quản lý tài sản bảo đảm.

- Theo quy định tại Nghị định 78/2010/NĐ-CP: mức phí cho vay lại cơ quan cho vay lại được hưởng là 0,15%/năm trên dư nợ đối với vốn ODA và vốn ưu đãi; 0,2%/năm trên dư nợ đối với vốn thương mại. Trong khi đó, cơ quan cho vay lại có trách nhiệm thực hiện nhiều công việc hơn bao gồm thẩm định đối với các dự án vay vốn ưu đãi, thương mại, quản lý giải ngân và thu hồi nợ, quản lý tài sản bảo đảm... So với các Quyết định nêu trên, công việc, trách nhiệm của cơ quan cho vay lại tăng thêm trong khi mức phí được hưởng lại giảm. Việc thực hiện tính phí theo mức quy định tại Nghị định 78/2010/NĐ-CP đã bộc lộ những bất cập tại cơ quan cho vay lại, khó đảm bảo kinh phí để thực hiện đầy đủ những nhiệm vụ được Bộ Tài chính ủy quyền, do đó, cần được sửa đổi theo hướng tăng mức phí cho vay lại cơ quan cho vay lại được hưởng.

- Theo quy định tại Nghị định 97/2018/NĐ-CP: mức phí cho vay lại cơ quan cho vay lại được hưởng là 0,15%/năm trên dư nợ trong khi đó ngoài các công việc như đã quy định tại Nghị định 78/2010/NĐ-CP, trách nhiệm của cơ quan được ủy quyền cho vay lại nhiều hơn: hiện thẩm định đối với tất cả các dự án vay vốn nước ngoài, thẩm định, kiểm tra định giá tài sản bảo đảm của các dự án.

Như vậy, càng ngày cơ quan được ủy quyền cho vay lại phải thực hiện nhiều công việc hơn, chịu nhiều trách nhiệm hơn, trong khi mức phí cho vay lại được hưởng càng ngày càng giảm, mức phí 0,15%/năm trên dư nợ không đủ để chi trả các chi phí quản lý cho vay lại đối với nguồn vốn này.

Vì vậy, NHPT đề nghị Bộ Tài chính xem xét trình Chính phủ tăng mức phí cho vay lại đối với cơ quan cho vay lại được hưởng lên 0,5%/năm -1%/năm trên dư nợ vay để đảm bảo bù đắp chi phí phát sinh trong quá trình quản lý cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ.

Trên đây là ý kiến tham gia của NHPT đối với các nội dung về việc sửa đổi, bổ sung Nghị định 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ, NHPT báo cáo Bộ Tài chính nghiên cứu tổng hợp./. *TK*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- TGD, các Phó TGD;
- Lưu: VP, VNN (02).



Nguyễn Minh Thọ

100



1

V/v góp ý dự thảo sửa đổi, bổ sung
Nghị định số 97/2018/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2020

Kính gửi: Bộ Tài chính

Phúc đáp Công văn số 6440/BTC-QLN ngày 29/5/2020 của Bộ Tài chính đề nghị cho ý kiến tham gia nội dung dự thảo Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ về cho vay lại vốn ODA, vốn vay ưu đãi (Nghị định 97) và Tờ trình Chính phủ về ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung này, Bộ Giáo dục và Đào tạo có ý kiến như sau:

1. Thực tiễn triển khai, áp dụng Nghị định 97 thời gian qua cho thấy có nhiều vướng mắc, đặc biệt là về tỷ lệ cho vay lại, tài sản được sử dụng làm bảo đảm cho khoản vay lại và thủ tục thẩm định, phê duyệt cho vay lại. Qua nghiên cứu, Bộ Giáo dục và Đào tạo nhận thấy dự thảo Nghị định đã đưa ra giải pháp tháo gỡ hầu hết các vướng mắc này. Bộ Giáo dục và Đào tạo nhất trí với nội dung tổng thể của dự thảo Nghị định và Tờ trình Chính phủ.

2. Một số ý kiến bổ sung:

a) Về tài sản được sử dụng làm bảo đảm cho khoản vay lại:

Mặc dù khoản 2 Điều 16 Nghị định 97 đã quy định “Tài sản bảo đảm tiền vay bao gồm tài sản hình thành từ vốn vay lại của Chính phủ và các tài sản hợp pháp khác của bên vay lại” nhưng trên thực tế các đơn vị vay lại gặp một số vướng mắc sau:

- Trong trường hợp bảo đảm khoản vay lại bằng tài sản hình thành từ vốn vay lại: Do tài sản chưa hiện diện vào thời điểm thẩm định nên việc xác định giá trị từng tài sản cũng như tổng tài sản gặp khó khăn; trong quá trình sử dụng tài sản có phát sinh hao mòn, hư hỏng, mất mát... thì lại phải làm thủ tục xác định lại giá trị tài sản, hơn nữa trong trường hợp tài sản bảo đảm bị giảm giá trị thì việc bên vay phải bổ sung, bù đắp bằng tài sản khác rất phức tạp, thậm chí không khả thi nếu tài sản khác đó là tài sản công (thực tế các ngân hàng thương mại khi cho khách hàng vay thường không có yêu cầu định kỳ định giá lại tài sản do hao mòn thông thường, trừ những trường hợp đặc biệt).

- Trong trường hợp không dùng tài sản hình thành từ vốn vay, hiện chưa có hướng dẫn cụ thể “tài sản hợp pháp khác” là những tài sản gì. Trên thực tế có một số đơn vị (sự nghiệp công lập) đã mở tài khoản “đóng băng” tại ngân hàng thương mại để làm bảo đảm cho khoản vay lại (ví dụ trường hợp của các trường đại học tham gia dự án Nâng cấp chất lượng giáo dục đại học – SAHEP), tuy nhiên xét về nguồn gốc thì tiền mặt của các đơn vị này cũng thuộc phạm trù ngân sách nhà nước (tài sản công) theo Luật quản lý tài sản công.

Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị Bộ Tài chính bổ sung cụ thể nội dung trong Nghị định về các loại tài sản được sử dụng làm bảo đảm cho khoản vay lại và xem xét bổ quy định về việc bên vay lại phải định giá lại tài sản và bổ sung, bù đắp giá trị tài sản thế chấp bị hao hụt (trừ trường hợp mất mát, hư hại nặng hoặc các bên ký lại thỏa thuận bảo đảm).

b) Về thời điểm phê duyệt việc cho vay lại:

Theo quy trình tại Nghị định 97, Bộ Tài chính sẽ báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt khoản cho vay lại cùng với việc đàm phán, ký kết thỏa thuận vay (hoặc không phê duyệt khoản cho vay lại và không đàm phán, ký kết thỏa thuận vay); thời điểm Bộ Tài chính thực hiện việc này là sau khi Báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án đã được phê duyệt. Việc xác định thời điểm này có những bất cập sau:

- Các vấn đề về vay lại là nội dung phải đưa vào hồ sơ dự án ngay từ bước đề xuất dự án và báo cáo phê duyệt chủ trương đầu tư (trong đó có sự tham gia của các cơ quan liên quan, trong đó có Bộ Tài chính) và cũng là một trong những nội dung được phê duyệt trong quyết định chủ trương đầu tư, nếu đến khi dự án được phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi (có quyết định đầu tư) Bộ Tài chính mới thẩm định, trình phương án phê duyệt hay không phê duyệt khoản vay (cùng với việc đàm phán hay không đàm phán thỏa thuận vay) thì đây dường như là bước thủ tục độc lập, thiếu tính kế thừa, kết nối chặt chẽ, liên mạch với các giai đoạn trước, làm chậm muộn tiến độ giải ngân sau khi dự án đã được phê duyệt, trong trường hợp xấu nhất là không phê duyệt khoản vay lại và không đàm phán thỏa thuận vay thì toàn bộ thành quả của cả quá trình chuẩn bị dự án trước đó bị hủy bỏ, gây lãng phí thời gian và tiền bạc. Hơn nữa, thực tiễn chuẩn bị các dự án ODA, vay ưu đãi cho thấy lịch biểu phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi và làm thủ tục đàm phán thường rất gấp gáp, thời gian để Bộ Tài chính xem xét, trình phương án như trên theo quy định là 15 ngày, chưa kể thời gian phát sinh thêm do thủ tục tham vấn, tiếp thu, giải trình bổ sung... sẽ khó đáp ứng tiến độ đàm phán với nhà tài trợ.

Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị Bộ Tài chính xem xét đưa thủ tục này vào giai đoạn thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

c) Về quy trình thẩm định cho vay lại

Các Nghị định của Chính phủ về quản lý vốn ODA, vốn vay ưu đãi (Nghị định 16/2016/NĐ-CP, Nghị định 132/2018/NĐ-CP trước đây cũng như Nghị định 56/2020/NĐ-CP mới ban hành) đều không quy định về quy trình thẩm định, phê duyệt cho vay lại; mặt khác, cơ quan được ủy quyền cho vay lại (cụ thể là Ngân hàng Phát triển Việt Nam) và Bộ Tài chính chưa có hướng dẫn cụ thể, thống nhất nên trong thời gian vừa qua, các đơn vị sự nghiệp công lập khá lúng túng, “mò mẫm” trong thực hiện quy trình thẩm định cho vay lại, đặc biệt là về:

- Các bước và trình tự các thủ tục mà đơn vị cần thực hiện với VDB và Bộ Tài chính (kể cả thủ tục phát sinh khi VDB ủy quyền thực hiện cho chi nhánh/hội sở);

- Những trường hợp nào cần thẩm định lại năng lực bên vay lại và/hoặc phương án trả nợ sau khi hiệp định tài trợ đã ký kết và có hiệu lực (nếu lý do là bởi thời điểm tiến hành thẩm định lần trước đã lâu, cần cập nhật), nếu cần thẩm định lại thì bước nào, khâu nào là bắt buộc hay có thể bỏ bớt để đơn giản hóa và rút ngắn thời gian xử lý quy trình trước khi bên vay lại có thể rút vốn, giải ngân.

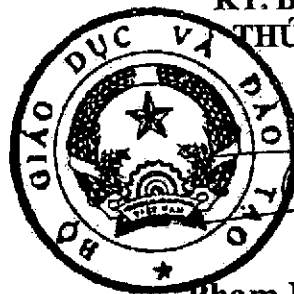
Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu bổ sung một điều khoản quy định không chỉ quy trình thẩm định cho vay lại (đang được đề xuất sửa đổi) mà quy định toàn bộ quy trình, thủ tục từ khi gửi báo cáo nghiên cứu khả thi (quyết định đầu tư) đến cơ quan thẩm định cho vay lại đến khi ký hiệp định vay phụ (hợp đồng cho vay lại) với Bộ Tài chính, hợp đồng cho vay lại với cơ quan được ủy quyền cho vay lại (bao gồm cả hợp đồng cho vay lại ký với chi nhánh/ hội sở của cơ quan được ủy quyền cho vay lại, nếu có).

3. Tại gạch đầu dòng thứ ba mục 1 (Sự cần thiết và căn cứ pháp lý ban hành Nghị định), dự thảo Tờ trình đã nhận diện vướng mắc, bất cập về việc phân lớn tài sản của đơn vị sự nghiệp công lập là tài sản công, không được dùng để thế chấp tài sản theo Nghị định 97 và nhận định rằng Luật Quản lý nợ công đã tháo gỡ khó khăn này bằng cách cho phép sử dụng tài sản hình thành từ nguồn vốn vay làm tài sản bảo đảm. Thực tế là khi liên quan đến bảo đảm tiền vay, Luật Quản lý tài sản công chỉ quy định khái quát là “Thực hiện bảo đảm tiền vay theo quy định của pháp luật” mà không có quy định cụ thể nào về việc sử dụng tài sản hình thành từ nguồn vốn vay. Hơn nữa, dẫn chiếu một quy định trong văn bản luật để xem như giải pháp tháo gỡ cho vướng mắc phát sinh trong quá trình áp dụng một văn bản dưới luật (Nghị định 97) thì không phù hợp.

Bộ Giáo dục và Đào tạo trân trọng cảm ơn sự phối hợp của quý Bộ!.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ KH&ĐT;
- Lưu: VT, KHTC.



KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Phạm Ngọc Thương

Ký bởi: Bộ Giáo dục và Đào tạo
Cơ quan: Bộ Giáo dục và Đào tạo
Ngày ký: 12-06-2020 07:41:52
+07:00

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VIỆT NAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 5119 /NHNN-HTQT
V/v góp ý dự thảo NĐ sửa đổi,
bổ sung NĐ 97/2018/NĐ-CP về
cho vay lại vốn vay nước ngoài
của Chính phủ

Hà Nội, ngày 11 tháng 7 năm 2020

Kính gửi: Bộ Tài chính (Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại)

Phúc đáp công văn số 8175/BTC-QLN ngày 06/7/2020 của Quý Bộ về việc tham gia góp ý dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ (NĐ 97), Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã có công văn số 4622/NHNN-HTQT ngày 26/6/2020 trả lời Quý Bộ về vấn đề nêu trên. NHNN xin gửi lại công văn này để Quý Bộ tổng hợp và triển khai các bước tiếp theo.

Rất mong nhận được sự quan tâm và phối hợp của Quý Bộ.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thông đốc (để b/c);
- PTĐ Nguyễn Thị Hồng (để b/c);
- Lưu VP, HTQT-ADB(2)

Đính kèm:

- CV 4622/NHNN-HTQT.

TL. THÔNG ĐỐC
VỤ TRƯỞNG VỤ HỢP TÁC QUỐC TẾ



Tô Huy Vũ

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VIỆT NAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: *4622* /NHNN-HTQT
V/v góp ý dự thảo ND sửa đổi,
bổ sung ND 97/2018/ND-CP về
cho vay lại vốn vay nước ngoài
của Chính phủ

Hà Nội, ngày *16* tháng 6 năm 2020

Kính gửi: Bộ Tài chính

Phúc đáp công văn số 6440/BTC-QLN ngày 29/5/2020 của Quý Bộ về việc tham gia góp ý dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/ND-CP về cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ (ND 97), Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) có ý kiến như sau:

1. Về hồ sơ dự thảo Nghị định trình Chính phủ

Theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 và các văn bản pháp luật có liên quan, hồ sơ dự thảo Nghị định trình Chính phủ bao gồm tờ trình Chính phủ, dự thảo Nghị định, báo cáo tổng hợp và giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan liên quan, báo cáo đánh giá tác động của văn bản. Tuy nhiên, NHNN chưa nhận được báo cáo đánh giá tác động của dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung ND 97 nên chưa có cơ sở đánh giá đầy đủ, chính xác văn bản này. Do vậy, đề nghị Quý Bộ bổ sung báo cáo nêu trên theo đúng quy định pháp luật liên quan. ✓

2. Về dự thảo Tờ trình

- *Về tính đầy đủ, hợp lý, hợp lệ của Dự thảo Tờ trình:* Các nội dung trong dự thảo Nghị định chưa được xây dựng thống nhất với mẫu tờ trình dự thảo được quy định tại Mẫu 3 Nghị định 34/2016/ND-CP ngày 14/5/2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (ND 34). Do vậy, đề nghị Quý Bộ rà soát và chỉnh sửa phù hợp với quy định pháp lý liên quan. Ngoài ra, do Nghị định sửa đổi, bổ sung ND 97 có tính kết nối với ND 97 đã ban hành và triển khai nên đề nghị Quý Bộ bổ sung nội dung đánh giá tổng thể và tổng kết tình hình thi hành pháp luật của ND 97 trong thời gian qua, đồng thời đánh giá toàn diện các vướng mắc khó khăn trong quá trình cho vay lại, làm cơ sở đề xuất sửa đổi trong Nghị định sửa đổi. ✓

- *Về đề xuất điều chỉnh các tỷ lệ cho vay lại:* Dự thảo Tờ trình đã đưa ra ý kiến giải trình đối với lý do điều chỉnh tỷ lệ cho vay lại đối với chính quyền địa phương và đơn vị sự nghiệp, tuy nhiên chưa làm rõ căn cứ xác định các mức điều chỉnh mới và phân tích tác động của các điều chỉnh này. Ngoài ra, dự thảo Tờ trình đã đưa ra lập luận về việc tỷ lệ trợ cấp ngân sách có thể thay đổi theo chu kỳ ổn định ngân sách tiếp theo (2021-2023). Điều này sẽ ảnh hưởng đến khả năng vay trả nợ của các địa phương và do đó có thể dẫn tới khó khăn trong việc tiếp cận vốn vay nước ngoài của các địa phương này. Trong trường hợp tỷ lệ trợ cấp ngân sách dành

cho các địa phương thay đổi theo hướng tác động tiêu cực đến khả năng vay trả nợ thì việc sửa đổi tỷ lệ cho vay lại tại Nghị định sửa đổi này (dự kiến có hiệu lực trong năm nay) sẽ không phát huy nhiều tác dụng. Do vậy, đề nghị Quý Bộ xác định cụ thể mục tiêu hỗ trợ các tỉnh, thành phố có tỷ lệ trợ cấp 70% trở lên trong các chu kỳ ngân sách (bao gồm chu kỳ hiện nay và các chu kỳ tiếp theo) để xây dựng tỷ lệ cho vay lại hợp lý, phù hợp với khả năng ngân sách từng thời điểm.

- Về đề xuất bãi bỏ quy định mở tài khoản tập trung doanh thu đối với việc cho vay lại đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp:

+ Việc mở tài khoản tập trung doanh thu đối với cho vay lại đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp là nhằm quản lý dòng doanh thu từ các dự án sử dụng vốn vay nước ngoài và ưu tiên sử dụng trả nợ vay trước khi sử dụng vào các mục đích kinh doanh khác. Đề xuất bãi bỏ quy định này mặc dù sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ dự án nhưng cũng sẽ tiềm ẩn nhiều rủi ro với việc theo dõi, quản lý thu hồi nợ vay. Vì vậy, đề nghị Quý Bộ đưa ra đánh giá tác động và phân tích rủi ro cũng như đề xuất các biện pháp để giải quyết rủi ro có thể phát sinh và đảm bảo công tác quản lý, giám sát chặt chẽ thu hồi vốn vay.

+ Trong trường hợp bãi bỏ quy định tại khoản 3 Điều 17, đề nghị xem xét bãi bỏ quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 35 do Khoản 3 Điều 17 dẫn chiếu đến quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 35. Đồng thời đề nghị xem xét đưa các nội dung quy định bãi bỏ vào điều khoản riêng theo quy định tại NĐ 34. Ngoài ra, đề nghị bổ sung giải pháp quản lý nợ quá hạn từ 02 kỳ trở lên sau khi bãi bỏ quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 35.

3. Về dự thảo Nghị định

- Đối với Điểm b Khoản 1 Điều 1: Đề nghị xem xét tính khả thi của quy định "trường hợp giá trị của tài sản đảm bảo tiền vay thấp hơn so với mức quy định... bên vay lại có trách nhiệm bổ sung tài sản đảm bảo tiền vay nhằm bảo đảm mức tối thiểu" do chưa rõ bên vay lại sẽ sử dụng tài sản nào làm tài sản đảm bảo tiền vay khi tài sản công của bên vay lại không đủ điều kiện làm tài sản đảm bảo theo như giải trình của Quý Bộ tại Dự thảo Tờ trình.

- Đối với Khoản 7 Điều 1: Đề nghị rà soát nội dung bổ sung Khoản 3 Điều 23 để tránh trùng lặp với các quy định khác tại NĐ 97, cụ thể như sau:

+ Khoản 2 Điều 28 Nghị định 97 quy định "Trong vòng 30 ngày làm việc kể từ khi ký hợp đồng ủy quyền cho vay lại, cơ quan được ủy quyền cho vay lại ký hợp đồng vay lại với bên vay lại để quản lý việc cho vay lại, thu hồi nợ". Như vậy, Nghị định 97 đã quy định trách nhiệm "kiểm tra việc sử dụng vốn cho vay lại" nên quy định tại điểm b,d trùng lặp với quy định khác tại NĐ 97.

+ Khoản 6 Điều 16 NĐ 97 quy định: "... Trường hợp cơ quan được ủy quyền cho vay lại không chịu rủi ro tín dụng, việc xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi

nợ phải được sự chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ". Đề nghị rà soát quy định tại Điểm c để phù hợp với quy định nêu trên.

+ Khoản 2 Điều 33 NĐ 97 quy định trách nhiệm "giám sát khoản vay, tình hình khai thác, vận hành công trình được đầu tư bằng vốn vay lại định kỳ và đột xuất thực hiện kiểm tra bên vay lại và báo cáo kết quả cho Bộ Tài chính". Đề nghị rà soát điểm đ với quy định nêu trên. Ngoài ra, quy định giám sát "tình hình tài chính của Bên vay lại" có phạm vi quá rộng và thiếu khả thi.

- Đối với Điều 2: Đề nghị bổ sung quy định về điều khoản chuyển tiếp đối với các hợp đồng cho vay lại đã được ký kết trước thời điểm Nghị định sửa đổi, bổ sung NĐ 97 ban hành.

Ngoài ra, hiện nay, việc vay và cho vay lại nguồn vốn vay ưu đãi của Chính phủ đang bế tắc do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan. Trước tình hình đó, các nhà tài trợ nước ngoài và các ngân hàng thương mại tham gia làm cơ quan cho vay lại đang quan tâm đến cơ chế cho vay lại theo hạn mức tín dụng qua các ngân hàng thương mại để chia sẻ rủi ro cho Ngân sách Nhà nước. Vì vậy, đề nghị Quý Bộ xem xét và bổ sung hình thức cho vay lại hạn mức tín dụng.

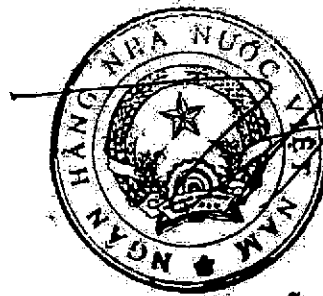
Trên đây là ý kiến góp ý của Ngân hàng Nhà nước đối với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ để Quý Bộ tổng hợp và triển khai các bước tiếp theo.

Rất mong nhận được sự quan tâm và phối hợp của Quý Bộ.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thông đốc (để b/c);
- PTĐ Nguyễn Thị Hồng (để b/c);
- Lưu VP, HTQT-ADB(2). *h*

**KT. THÔNG ĐỐC
PHÓ THÔNG ĐỐC**



Nguyễn Thị Hồng

*gửi, là cần
cú vào lý
Hàng cũ là
phụ t. n. lý do*

*Đề bổ trợ ngân hàng
li quy lai*



Người ký: Bộ Kế hoạch và Đầu tư
Email: vanphongbo@mpi.gov.vn
Cơ quan: Bộ Kế hoạch và Đầu tư
Thời gian ký: 17.07.2020
09:55:32 +07:00

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4578/BKHĐT-KTĐN

Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2020

V/v góp ý kiến nội dung dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ

Kính gửi: Bộ Tài chính

Phúc đáp văn bản số 6440/BTC-QLN ngày 29/5/2020 của Bộ Tài chính về lấy ý kiến đối với Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ, sau khi nghiên cứu, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau:

I. Góp ý chung:

1. Đề nghị Bộ Tài chính bổ sung báo cáo tổng kết đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 97/2018/NĐ-CP của Chính phủ trong hai năm qua, bao gồm tổng hợp báo cáo của các Bộ, ngành và địa phương để xác định những hạn chế, vướng mắc của Nghị định này.

2. Đề nghị có hướng dẫn cụ thể về các bước và trình tự thủ tục mà các cơ quan vay lại cần thực hiện với các tổ chức tín dụng và Bộ Tài chính. Xác định rõ vai trò của tổ chức tín dụng khi ký hợp đồng vay lại, trách nhiệm của tổ chức tín dụng này trong việc giám sát nợ.

II. Một số ý kiến cụ thể:

1. Về cho vay lại đối với chính quyền địa phương:

1.1. Về tỷ lệ vay lại của chính quyền địa phương:

- Nhất trí với việc sửa đổi tỷ lệ vay lại đối với các địa phương có tỷ lệ hỗ trợ từ ngân sách trung ương từ 70% trở lên từ mức vay lại 30% xuống còn 20% nhằm giúp các địa phương thuộc nhóm đối tượng này có thể tiếp cận được nguồn vốn ODA và vay ưu đãi.

- Đối với các chương trình, dự án thuộc các lĩnh vực như thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường, hạ tầng giao thông thiết yếu không có khả năng thu hồi vốn trực tiếp, đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu về tỷ lệ vay lại vốn ODA, vốn vay ưu đãi vốn nước ngoài thấp hơn so với các chương trình, dự án khác để đảm bảo phù hợp với thực tế và điều kiện của các địa phương; đặc biệt là các địa



phương có tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương so với tổng chi ngân sách địa phương từ 70% trở lên thì vốn ODA, vốn vay ưu đãi các nhà tài trợ cần được ngân sách Trung ương cấp phát 100% nhằm tạo điều kiện cho các địa phương này có điều kiện tiếp nhận nhiều hơn nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi các nhà tài trợ nước ngoài để thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.

- Đề nghị bổ sung Khoản 1 Điều 21 dự thảo Nghị định như sau: “g) Trường hợp đặc biệt, Thủ tướng Chính phủ quyết định tỷ lệ cho vay lại phù hợp nhưng không thấp hơn 10%”.

1.2. Về trình tự, thủ tục thẩm định cho vay lại:

- Về thời điểm thẩm định cho vay lại chính quyền địa phương:

Theo dự thảo Tờ trình, Bộ Tài chính đề nghị sửa đổi bổ sung Điều 26 theo hướng thời điểm thẩm định cho vay lại chính quyền địa phương là thời điểm đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án. Về việc này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Bộ Tài chính làm rõ “thời điểm đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án” do:

+ Theo quy định của Luật Đầu tư công: đối với các chương trình, dự án sử dụng vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi: đề xuất dự án, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư/báo cáo nghiên cứu tiền khả thi; văn kiện dự án/báo cáo nghiên cứu tiền khả thi.

+ Các mốc thời điểm: (1) Phê duyệt đề xuất chương trình, dự án; (2) Quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án; (3) Quyết định đầu tư chương trình/dự án.

Việc nêu thời điểm đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án là thời điểm thẩm định cho vay lại chính quyền địa phương là chưa rõ ràng, chưa phù hợp với quy định (đề xuất dự án hay báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư) trong Luật Đầu tư công và Nghị định số 56/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020 về quản lý và sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài.

- Tại Khoản 6 Điều 1 của Dự thảo Nghị định mới chỉ đề cập đến quy trình thẩm định cho vay lại đối với chương trình, dự án nhóm B và C. Đề nghị Bộ Tài chính xem xét bổ sung đối với chương trình, dự án Nhóm A.

- Đề nghị Bộ Tài chính xem xét lại quy trình tại điểm c) Khoản 6 Điều 1 Dự thảo Nghị định đối với việc thẩm định lần 2 của Bộ Tài chính sau khi Báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Quy định này dẫn tới tăng thủ tục so với Nghị định 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 về

cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ do có quá nhiều lần thẩm định về khả năng vay trả nợ đối với dự án. Đề nghị giữ đúng quy trình của Nghị định 97 hiện tại (trừ trường hợp tăng vốn).

- Theo quy định tại Khoản 2 Điều 34 Luật Đầu tư công, trình tự, thủ tục quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ tương tự trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư. Vì vậy, đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu xem xét quy định tại các điểm 1.d) và 1.đ) Khoản 6 Điều 26 của Dự thảo Nghị định cho phù hợp với quy định của Luật Đầu tư công và Nghị định số 56/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020 về quản lý và sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài.

2. Về cho vay lại đối với đơn vị sự nghiệp công lập:

2.1. Về căn cứ, điều kiện để đơn vị sự nghiệp công lập được vay lại:

Tại Điểm a Khoản 2 Điều 36, Luật Quản lý nợ công 2017 quy định một trong những điều kiện để đơn vị sự nghiệp công lập được vay lại là "*Tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư*". Vì vậy, để các đơn vị sự nghiệp công lập chỉ tự đảm bảo một phần chi thường xuyên (là một trong những đối tượng đơn vị sự nghiệp công lập được vay lại nêu tại Điểm c Khoản 2 Điều 21 của Dự thảo Nghị định) có đủ điều kiện vay lại, đề nghị bổ sung căn cứ, giải trình đảm bảo phù hợp với quy định nêu trên tại Luật Quản lý nợ công.

2.2. Về tỷ lệ cho vay lại đối với đơn vị sự nghiệp công lập:

- Đề xuất sửa đổi Điểm b và c Khoản 2 Điều 21 Nghị định 97/2018/NĐ-CP là chưa phù hợp vì đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo toàn bộ kinh phí thường xuyên phải đảm bảo một phần kinh phí đầu tư mới xác định tỷ lệ vay lại (30% và 50%). Mặt khác, nếu đơn vị sự nghiệp công lập không được bố trí nguồn vốn từ nguồn ngân sách nhà nước hoặc không bố trí được vốn vay thương mại thì việc cho vay lại theo như đề xuất trên cũng không đủ vốn để thực hiện được dự án. Do đó, dự án có khả năng không hoàn thành và trả được nợ.

Ngoài ra, việc đảm bảo chi phí đầu tư của đơn vị sự nghiệp công lập là nguồn thu hợp pháp để lại cho đầu tư đã được quy định tại Luật Đầu tư công và Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

- Việc xác định trường hợp đặc biệt Thủ tướng Chính phủ quy định cho vay lại cũng như việc quy định tỷ lệ tối thiểu cho vay lại 10%, đề nghị Bộ Tài

chính nghiên cứu xem xét bổ sung một điều quy định về tiêu chí xác định các trường hợp đặc biệt này; trình tự, thủ tục trình Thủ tướng Chính phủ quyết định tỷ lệ cho vay lại đối với trường hợp này.

2.3. Về đối tượng vay lại:

Cần quy định rõ nguyên tắc, cơ chế xác định đối tượng vay lại trong trường hợp dự án tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp tỉnh: (i) Là UBND cấp tỉnh hay đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp tỉnh; (2) Hoặc linh hoạt, tùy theo quyết định của UBND cấp tỉnh và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp tỉnh.

2.4. Về quy trình thẩm định cho vay lại:

Đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu bổ sung nội dung về quy trình thẩm định cho vay lại khi điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp.

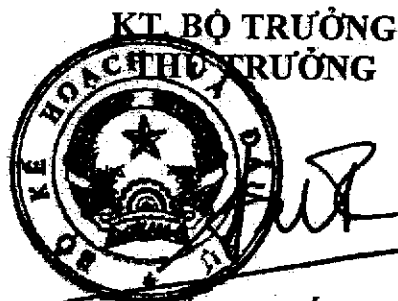
2.5. Về tài sản hình thành từ phần vốn do đơn vị sự nghiệp công lập vay lại:

Đề nghị có quy định xác định rõ đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của đơn vị sự nghiệp công lập và căn cứ quy định pháp luật (ví dụ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công) để đơn vị sự nghiệp công lập được quản lý, sử dụng, thanh lý hoặc tiếp tục dùng làm tài sản thế chấp để vay lại của các dự án.

Trên đây là một số ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, đề nghị Quý Bộ nghiên cứu, tổng hợp báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định. / *S. Urai*

Nơi nhận:

- Như trên;
- VPCP (Vụ QHQT);
- Các Vụ: THKTQD, GS&TĐĐT, TCTT, KCHT&ĐT, KTCN, KTNN, KHGD&TNMT, LĐVHXH, PC, KTĐP<
- VP Bộ;
- Lưu: VT, KTDN (A₂).



Vũ Đại Thắng

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2565 /BTTTT-KHTC

Hà Nội, ngày 10 tháng 07 năm 2020

V/v tham gia ý kiến đối với dự thảo
Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số
97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay
nước ngoài của Chính phủ

Kính gửi: Bộ Tài chính

Bộ Thông tin và Truyền thông nhận được văn bản số 8175/BTC-QLN ngày 06/7/2020 của Bộ Tài chính về việc ý kiến đối với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ. Bộ Thông tin và Truyền thông có ý kiến như sau:

1. Bộ Thông tin và Truyền thông nhất trí với sự cần thiết ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP để đảm bảo phù hợp quy định và khắc phục được vướng mắc qua thực tế triển khai.

2. Nội dung góp ý cụ thể:

- Khoản 6 Điều 1 của Dự thảo (Điều 26 Nghị định số 97/2018/NĐ-CP): Theo quy định tại Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019 thì các chương trình/dự án sử dụng vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài đều do Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính thẩm định hoặc có ý kiến trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Do đó, đề nghị xem xét và bổ sung nội dung thẩm định cho vay lại đối với địa phương, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công được thực hiện đồng thời với quá trình thẩm định và trình phê duyệt các chương trình/dự án sử dụng vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài, tránh trường hợp chương trình/dự án đã được phê duyệt nhưng lại không đáp ứng các điều kiện được vay lại dẫn đến phải hủy và gây lãng phí các nguồn lực đã thực hiện trước đó.

- Đề nghị Ban soạn thảo xem xét, quy định loại hình đơn vị sự nghiệp công lập theo mức độ tự chủ đảm bảo thống nhất với quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

Trên đây là ý kiến góp ý của Bộ Thông tin và Truyền thông đối với Dự thảo của Bộ Tài chính kèm theo văn bản số 8175/BTC-QLN ngày 06/7/2020, đề nghị Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT. Phạm Anh Tuấn;
- Cục QLN và TCĐN (Bộ Tài chính);
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Ký bởi: Bộ thông tin và Truyền thông
Cơ quan: Bộ Thông tin và Truyền thông
Thời gian ký: 10/07/2020 18:55:16



Phạm Anh Tuấn

A. Lanh Sao Luu

QDT

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1642/BKHCN-KHTC
V/v ý kiến nội dung DTND sửa đổi,
bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP
về cho vay lại vốn vay nước ngoài của
Chính Phủ LY NỢ VÀ TCĐN

Hà Nội, ngày 08 tháng 6 năm 2020

ĐẾN Số:.....
Ngày: 15-07-2020
Chuyên: PAPP
Số và ký hiệu HS:.....

Kính gửi: Bộ Tài chính

BỘ TÀI CHÍNH	
ĐẾN Số: 1642	
Ngày: 15-07-2020	
Chuyên: Cui dien	
Số và ký hiệu HS:.....	

Phúc đáp Công văn số 6440/BTC-QLN ngày 29/5/2020 của Bộ Tài chính về việc xin ý kiến nội dung dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 về cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính Phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ nhất trí với nội dung của dự thảo Nghị định nêu trên.

Trên đây là ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ đối với Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 về cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính Phủ, kính gửi Bộ Tài chính để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KHTC

KT. BỘ TRƯỞNG
TRƯỞNG



Lê Xuân Định



A Len / Sao C. Kien BDT

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 7 năm 2020

Số: 2552/BTP-PLQT
V/v dự thảo Nghị định sửa đổi,
bổ sung Nghị định số
97/2018/NĐ-CP về cho vay lại
vốn vay nước ngoài của
Chính phủ

ĐẾN SỐ:.....	
Ngày: 17-07-2020	
Chuyên:.....	
Số và ký hiệu HS:.....	

BỘ TÀI CHÍNH	
ĐẾN SỐ:.....62518	
Ngày: 17-07-2020	
Chuyên:.....	
Số và ký hiệu HS:.....	

Kính gửi: Bộ Tài chính

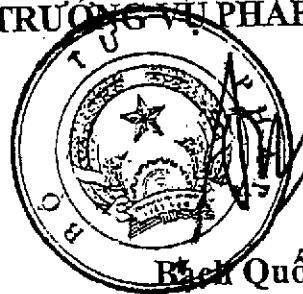
Trả lời Công văn số 8175/BTC-QLN ngày 06/7/2020 của Quý Bộ về việc xin ý kiến (lần 2) đối với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ (dự thảo Nghị định), Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:

Đối với dự thảo Nghị định này, Bộ Tư pháp đã có Công văn số 2314/BTP-PLQT ngày 26/6/2020 trả lời Công văn số 6440/BTC-QLN ngày 29/5/2020 của Quý Bộ. Đồng thời, Bộ Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị định lần 2 có nội dung tương tự dự thảo Nghị định (lần 1) được gửi kèm Công văn số 6440/BTC-QLN. Do vậy, Bộ Tư pháp không có ý kiến về vấn đề này và đề nghị Quý Bộ tham khảo Công văn nêu trên của Bộ Tư pháp.

Trên đây là ý kiến của Bộ Tư pháp đối với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ, xin gửi Quý Bộ để tham khảo, tổng hợp. /.

- Nơi nhận:
- Như trên;
 - Bộ trưởng (để b/c);
 - TT Nguyễn Khánh Ngọc (để b/c);
 - Lưu: VT, Vụ PLQT(Tr).

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ PHÁP LUẬT QUỐC TẾ



Bách Quốc An

Alam / Sao Linh

**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2587/LĐTĐBXH-KHTC
V/v góp ý dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung
Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại
vốn vay nước ngoài của Chính phủ

Hà Nội, ngày 14 tháng 7 năm 2020

CỤC QUẢN LÝ NỢ VÀ TCDN	
ĐẾN Số:.....	
Ngày: 15-07-2020	
Chuyên: DAP	
Số và ký hiệu HS:.....	

BỘ TÀI CHÍNH	
ĐẾN Số: 6447.4	
Ngày: 14-07-2020	
Chuyên: Cui. an	
Số và ký hiệu HS:.....	

Kính gửi: Bộ Tài chính

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội nhận được Công văn số 8175/BTC-QLN ngày 06/7/2020 của Bộ Tài chính về việc xin ý kiến (lần 2) nội dung dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ. Về vấn đề này, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã có Công văn số 2364/LĐTĐBXH-KHTC ngày 29/6/2020 góp ý kiến đối với nội dung dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP theo đề nghị của Bộ Tài chính tại Công văn số 6440/BTC-QLN ngày 29/05/2020.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xin gửi lại Công văn số 2364/LĐTĐBXH-KHTC ngày 29/6/2020 (kèm theo) để Quý Bộ tổng hợp, phục vụ công tác./.

Nơi nhận:

- Như trên; ✓
- Lưu: VT, Vụ KHTC.

**TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ KẾ HOẠCH-TÀI CHÍNH**



Nguyễn Quốc Hưng



**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *2364* /LĐTBXH-KHTC

Hà Nội, ngày *29* tháng *6* năm 2020

V/v góp ý dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung
Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại
vốn vay nước ngoài của Chính phủ

Kính gửi: Bộ Tài chính

Phúc đáp Công văn số 6440/BTC-QLN ngày 29/05/2020 của Bộ Tài chính về việc xin ý kiến nội dung dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có ý kiến như sau:

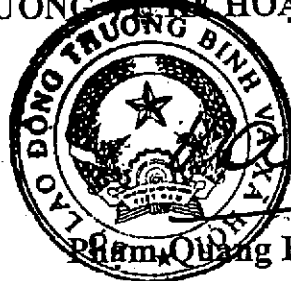
Đề nghị Bộ Tài chính điều chỉnh Khoản 2, Điều 2 như sau: *Các quyết định của cấp có thẩm quyền về cơ chế tài chính và tỉ lệ cho vay lại đối với các chương trình, dự án đã được ban hành trước ngày Nghị định này có hiệu lực và đã ký hợp đồng vay lại tiếp tục thực hiện theo quyết định của cấp có thẩm quyền; trường hợp chưa ký hợp đồng vay lại thì thực hiện theo quy định của Nghị định này.*

Trên đây là ý kiến của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đề Quý Bộ nghiên cứu, hoàn chỉnh dự thảo Nghị định. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Vụ KHTC.

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ VIỆC HOẠCH-TÀI CHÍNH



Phạm Quang Phụng



A. Lâm / (C. Lâm) Ghi phòng DAPP

**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *2364* /LĐTBXH-KHTC

Hà Nội, ngày *29* tháng *6* năm 2020

V/v góp ý dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung
Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại
vốn vay nước ngoài của Chính phủ

CỤC QUẢN LÝ NỢ VÀ TCĐN	
ĐẾN Số:.....	
Ngày: <i>30-06-2020</i>	
Chuyên: <i>TW DAPP</i>	
Số và ký hiệu HS:.....	

BỘ TÀI CHÍNH	
ĐẾN Số: <i>0057128</i>	
Ngày: <i>30-06-2020</i>	
Chuyên: <i>Cue LIN</i>	
Số và ký hiệu HS:.....	

Kính gửi: Bộ Tài chính ✓

Phúc đáp Công văn số 6440/BTC-QLN ngày 29/05/2020 của Bộ Tài chính về việc xin ý kiến nội dung dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có ý kiến như sau:

Đề nghị Bộ Tài chính điều chỉnh Khoản 2, Điều 2 như sau: *Các quyết định của cấp có thẩm quyền về cơ chế tài chính và tỉ lệ cho vay lại đối với các chương trình, dự án đã được ban hành trước ngày Nghị định này có hiệu lực và đã ký hợp đồng vay lại tiếp tục thực hiện theo quyết định của cấp có thẩm quyền; trường hợp chưa ký hợp đồng vay lại thì thực hiện theo quy định của Nghị định này.*

Trên đây là ý kiến của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đề Quý Bộ nghiên cứu, hoàn chỉnh dự thảo Nghị định. / *bc*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Vụ KHTC.

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ KẾ HOẠCH-TÀI CHÍNH



Phạm Quang Phụng

*gtr
Hti
Hoi
duy
oai
Hti
Vy lo*

A. Long / Văn C. Long BDT

BỘ TƯ PHÁP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2314/BTP-PLQT
V/v góp ý dự thảo Nghị định sửa
đổi, bổ sung Nghị định số
97/2018/NĐ-CP về cho vay lại

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2020

CỤC QUẢN LÝ NỢ VÀ TÍN DỤNG Chính phủ	
ĐẾN Số:.....	
Ngày: 26-06-2020	
Chuyên:.....	
Số và ký hiệu HS:.....	

Kính gửi: Bộ Tài chính

BỘ TÀI CHÍNH	
ĐẾN Số:.....	56279
Ngày: 26-06-2020	
Chuyên:.....	<i>[Signature]</i>
Số và ký hiệu HS:.....	

vốn vay nước ngoài của
lời Công
văn số 6440/BTC-QLN ngày 29/5/2020 của Quý Bộ đề
nghị cho ý kiến về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị
định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ về cho vay lại vốn
vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ (dự thảo Nghị định), Bộ Tư
pháp có ý kiến như sau:

1. Tại khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị định, Quý Bộ đang đề xuất bổ sung
một nội dung mới so với Nghị định số 97/2018/NĐ-CP như sau: “trường hợp
các khoản vay do ban quản lý dự án (thuộc các bộ) nhận nợ, sau đó chuyển
cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thì cũng không yêu cầu đảm bảo tiền vay”.

Về vấn đề này, Bộ Tư pháp nhận thấy theo Điều 36 Luật Quản lý nợ
công năm 2017 thì một trong những điều kiện được vay lại mà đơn vị sự
nghiệp công lập và doanh nghiệp phải đáp ứng là *thực hiện bảo đảm tiền vay
theo quy định của pháp luật*, tuy nhiên, Luật không quy định điều kiện này
đối với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Do đó, quy định này có thể được hiểu theo
hướng chỉ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh không cần thực hiện bảo đảm tiền vay
(so với các đối tượng khác). Luật Quản lý nợ công năm 2017 cũng không quy
định về trường hợp các khoản vay do cơ quan khác nhận nợ sau đó chuyển
cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Vì vậy, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ làm rõ sự
phù hợp của khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị định với Luật Quản lý nợ công
năm 2017 và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Khoản 5 Điều 1 dự thảo Nghị định quy định tỷ lệ cho vay lại đối với
đơn vị sự nghiệp công lập trong các trường hợp cụ thể. Tuy nhiên, điều khoản
này cũng quy định trong trường hợp đặc biệt thì Thủ tướng Chính phủ quyết
định tỷ lệ cho vay lại phù hợp nhưng không thấp hơn 10%.

Theo thuyết minh của Quý Bộ tại mục III.1 dự thảo Tờ trình thì thời
gian qua, có những trường hợp theo tính chất đặc thù của từng đơn vị sự
nghiệp công lập mà Thủ tướng Chính phủ đã quyết định cho phép vay lại theo
một tỷ lệ nhất định (tỷ lệ này khác với tỷ lệ vay lại được quy định tại Nghị
định số 97/2018/NĐ-CP). Vì vậy, quy định như tại khoản 5 Điều 1 dự thảo

*Góp vào P5
16/6/2020
C. Hoàng
QLN*

Nghị định là có thể chấp nhận được để đảm bảo tính khả thi, linh hoạt trong thực tiễn cho vay lại. Tuy nhiên, hiện nay là giai đoạn nợ công tăng cao và nguồn vốn vay ODA giảm. Bên cạnh đó, khoản 2 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật cũng nêu rõ "văn bản quy phạm pháp luật phải quy định cụ thể nội dung cần điều chỉnh, không quy định chung chung". Do đó, Bộ Tư pháp cho rằng Quý Bộ cần cân nhắc làm rõ một số tiêu chí để xác định như thế nào là "trường hợp đặc biệt", việc này nhằm đảm bảo tính rõ ràng, cụ thể của Nghị định và cũng để tránh trường hợp các đơn vị sự nghiệp công lập tìm cách vận dụng quy định này để đạt được tỷ lệ cho vay lại có lợi cho mình, làm gia tăng gánh nặng trả nợ của ngân sách nhà nước.

3. Khoản 6 Điều 1 dự thảo Nghị định quy định trong quá trình thẩm định cho vay lại, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cần gửi Bộ Tài chính báo cáo về việc thực hiện hạn mức nợ và các khoản nợ vay lại quá hạn (nếu có), tuy nhiên, báo cáo này chỉ được gửi sau khi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án và dự án đã được phê duyệt.

Về vấn đề này, khoản 1 Điều 36 Luật Quản lý nợ công năm 2017 quy định để được vay lại, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cần đáp ứng một số điều kiện như không có nợ vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài quá hạn trên 180 ngày; mức dư nợ vay của ngân sách địa phương tại thời điểm đề nghị vay lại không vượt quá mức dư nợ vay của ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; ngân sách địa phương cam kết trả nợ đầy đủ, đúng hạn. Bộ Tư pháp cho rằng báo cáo về việc thực hiện hạn mức nợ và các khoản nợ vay lại quá hạn (nếu có) của địa phương là cần thiết để đánh giá Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có đủ điều kiện vay lại hay không. Do đó, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ chỉnh sửa khoản 6 Điều 1 dự thảo Nghị định theo hướng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cần gửi báo cáo nêu trên cùng lúc với đề xuất chủ trương đầu tư để Bộ Tài chính có cơ sở xem xét, đánh giá tổng thể chương trình, dự án.

4. Khoản 7 Điều 1 dự thảo Nghị định bổ sung một số trách nhiệm của cơ quan được ủy quyền cho vay lại không chịu rủi ro tín dụng. Theo thuyết minh của Quý Bộ tại dự thảo Tờ trình thì quy định như vậy là cần thiết vì Nghị định số 97/2018/NĐ-CP đã có quy định khá rõ về trách nhiệm của cơ quan cho vay lại không chịu rủi ro tín dụng nhưng trên thực tế có nhiều trường hợp cơ quan này không thực hiện tốt trách nhiệm của mình, gây khó khăn cho công tác quản lý cho vay lại. Về vấn đề này, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ:

- Rà soát để đảm bảo các nội dung tại khoản 7 Điều 1 dự thảo Nghị định phù hợp với quy định về trách nhiệm của cơ quan cho vay lại tại Điều 40 Luật Quản lý nợ công năm 2017;

Tuyết Hoa / - Nghiên cứu bổ sung phương án xử lý trong trường hợp cơ quan cho vay lại không thực hiện trách nhiệm của mình vì nếu Nghị định chỉ có quy định trách nhiệm mà không có biện pháp xử lý khi các cơ quan này không tuân thủ thì không giải quyết được triệt để vấn đề (thực tế theo Quý Bộ đánh giá thì hiện nay tình trạng này vẫn đang xảy ra).

Tuyết Hoa / Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ tiếp tục rà soát, làm rõ sự phù hợp của dự thảo Nghị định với Luật Quản lý nợ công năm 2017, Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 và các Luật khác có liên quan cũng như làm rõ sự thống nhất, đồng bộ của dự thảo Nghị định với các Nghị định khác hướng dẫn Luật Quản lý nợ công năm 2017.

Trên đây là ý kiến của Bộ Tư pháp về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ, xin gửi Quý Bộ để tham khảo, tổng hợp. /: *PL*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT Nguyễn Khánh Ngọc (để b/c);
- Lưu: VT, Vụ PLQT(Tr).

**TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ PHÁP LUẬT QUỐC TẾ**



Đài Quốc An



tăng cường trách nhiệm đối với địa phương, vừa rút ngắn quy trình thẩm định cho vay lại.

Trên đây là một số ý kiến của Thanh tra Chính phủ góp ý đối với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP, gửi Bộ Tài chính đề nghị hợp, tiếp tục hoàn thiện dự thảo Nghị định này./*phu*

Nơi nhận: *phu*

- Như tên;
- Tổng TTCP (dề b/c);
- Phó Tổng TTCP Nguyễn Văn Thanh;
- Lưu: VT, PC (3b).

**KT. TỔNG THANH TRA
PHÓ TỔNG THANH TRA**



Nguyễn Văn Thanh

Tuyet Hoa /
- Nghiên cứu bổ sung phương án xử lý trong trường hợp cơ quan cho vay lại không thực hiện trách nhiệm của mình vì nếu Nghị định chỉ có quy định trách nhiệm mà không có biện pháp xử lý khi các cơ quan này không tuân thủ thì không giải quyết được triệt để vấn đề (thực tế theo Quý Bộ đánh giá thì hiện nay tình trạng này vẫn đang xảy ra).

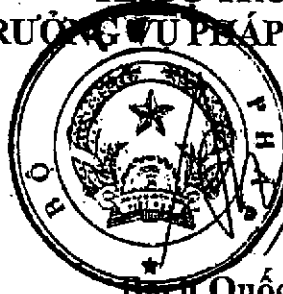
Tuyet Hoa /
Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ tiếp tục rà soát, làm rõ sự phù hợp của dự thảo Nghị định với Luật Quản lý nợ công năm 2017, Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 và các Luật khác có liên quan cũng như làm rõ sự thống nhất, đồng bộ của dự thảo Nghị định với các Nghị định khác hướng dẫn Luật Quản lý nợ công năm 2017.

Trên đây là ý kiến của Bộ Tư pháp về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ, xin gửi Quý Bộ để tham khảo, tổng hợp. /: /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT Nguyễn Khánh Ngọc (để b/c);
- Lưu: VT, Vụ PLQT(Tr).

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ PHÁP LUẬT QUỐC TẾ



Bạch Quốc An



4-Lưu/Sao BH
C.Liit

THANH TRA CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 977 /TTCP-PC

Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2020

V/v góp ý kiến vào dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay nước ngoài.

BỘ TÀI CHÍNH	
ĐẾN Số:.....	54585
Ngày: 22-06-2020	
Chuyên: <i>Quản lý nợ</i>	
Số và ký hiệu HS:.....	

CỤC QUẢN LÝ NỢ VÀ TCĐN	
ĐẾN Số:.....	
Ngày: 24-06-2020	
Chuyên: <i>Phúc đáp Công</i>	
Số và ký hiệu HS:.....	

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Phúc đáp Công văn số 6640/BTC-QLN ngày 29/5/2020 của Bộ Tài chính về việc tham gia ý kiến đối với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay nước ngoài, sau khi nghiên cứu, Thanh tra Chính phủ có ý kiến như sau:

- Về điểm a khoản 1 Điều 1; khoản 2 Điều 1 của dự thảo Nghị định.

Việc sử dụng từ ngữ tại các điểm và khoản nêu trên chưa thống nhất, có thể gây ra cách hiểu khác nhau: điểm a khoản 1 sử dụng thuật ngữ “trị giá tài sản bảo đảm tiền vay”, “giá trị của tài sản bảo đảm tiền vay”, “bên vay lại có trách nhiệm bổ sung tài sản đảm bảo”. Trường hợp nếu từ ngữ “bảo đảm” và “đảm bảo” được hiểu là một thì nên sử dụng thống nhất từ “bảo đảm” trong tất cả các quy phạm pháp luật có liên quan. Tương tự như trên, tại điểm b khoản 1, khoản 2 của dự thảo cũng sử dụng từ ngữ không thống nhất. Do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát lại, bảo đảm tính chính xác trong việc sử dụng từ ngữ tại Nghị định này.

- Về điểm b khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 26.

Đề nghị cân nhắc rút ngắn thời gian được quy định tại các điểm trên để phù hợp với chủ trương cải cách hành chính trong quy trình thẩm định cho vay lại. Đồng thời tạo điều kiện cho đối tượng được vay lại nhanh chóng hoàn thành thủ tục vay lại theo quy định.

Mặt khác, trong các điểm này nên sử dụng cụm từ “trong thời hạn ... ngày làm việc” thay cho cụm từ trong vòng ... ngày làm việc ... để bảo đảm tính chặt chẽ khi xây dựng các quy phạm này.

- Về điểm c khoản 1 Điều 26.

Đề nghị chỉnh lý điểm này theo hướng: trong thời hạn thời không quá bao nhiêu ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo cập nhật về việc thực hiện hạn mức nợ và các khoản nợ vay quá hạn... Quy định như trên vừa

tăng cường trách nhiệm đối với địa phương, vừa rút ngắn quy trình thẩm định cho vay lại.

Trên đây là một số ý kiến của Thanh tra Chính phủ góp ý đối với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP, gửi Bộ Tài chính để tổng hợp, tiếp tục hoàn thiện dự thảo Nghị định này. / *Phu*

Nơi nhận: *h/Đu*

- Như trên;
- Tổng TTCP (để b/c);
- Phó Tổng TTCP Nguyễn Văn Thanh;
- Lưu: VT, PC (3b).

**KT. TỔNG THANH TRA
PHÓ TỔNG THANH TRA**



Nguyễn Văn Thanh

A. Lê/Hồ Chí Minh

**ỦY BAN QUẢN LÝ VỐN
NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1046 /UBQLV-TH

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2020

V/v Góp ý dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP của Chính phủ về cho vay lại vốn vay nước

ngoài của Chính phủ và TCĐN

BỘ TÀI CHÍNH	
ĐẾN Số:	0055756
Ngày:	25-06-2020
Chuyên:	<i>Cao Đôn</i>
Số và ký hiệu HS:	

ĐẾN Số:	Kính gửi: Bộ Tài chính
Ngày: 25-06-2020	
Chuyên: <i>HT</i>	
Số và ký hiệu HS:	

HÓA TỜ
Điền trước ngày

Phức đáp công văn số 6440/BTC-QLN ngày 29/5/2020 của Bộ Tài chính về việc đề nghị góp ý kiến nội dung dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP của Chính phủ về cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ (Dự thảo), Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp (Ủy ban) có ý kiến như sau:

1. Đề nghị Quý Bộ bổ sung các nội dung quy định về trình tự, thủ tục, hồ sơ và phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, cá nhân tham gia từng khâu trong quá trình quản lý, thực hiện việc cho vay lại, thu hồi vốn cho vay lại vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ trong Dự thảo.

2. Khoản 1 Điều 19 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định Nghị định của Chính phủ ban hành để quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước, nên Nghị định của Chính phủ ban hành hướng dẫn thực hiện luật không được quy định khác, có nội dung mở rộng hoặc hạn chế hơn so với quy định của Luật. Vì vậy, đề nghị Quý Bộ nghiên cứu sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 21 của Nghị định số 97/2018/NĐ-CP quy định về tỷ lệ cho vay lại đối với đơn vị sự nghiệp công lập phù hợp với điều kiện được vay lại quy định tại khoản 2 Điều 36 của Luật Quản lý nợ công.

Trên đây là ý kiến của Ủy ban, đề nghị Quý Bộ nghiên cứu, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban: Chủ tịch, PCT Hồ Sỹ Hùng, Vụ PC & KSNB;
- Lưu: VT, TH (N.6b).



Hồ Sỹ Hùng

A. Le / P. C. B. H.

BỘ NGOẠI GIAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **2041/BNG-THKT**

V/v góp ý dự thảo ND sửa đổi, bổ sung
ND số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại
vốn vay nước ngoài của Chính phủ

Hà Nội, ngày 17 tháng 6 năm 2020

CỤC QUẢN LÝ NỢ VÀ TCBN	
ĐỀN Số:.....	
Ngày: 22-06-2020	
Chuyên:.....	<i>V.A.O.P.</i>
Số và ký:.....	

Kính gửi: Bộ Tài chính.

BỘ TÀI CHÍNH	
ĐỀN Số:.....	<i>0053843</i>
Ngày: 19-06-2020	
Chuyên:.....	<i>Cue An</i>
Số và ký hiệu HS:.....	

Phức công văn số 6440/BTC-TCNH ngày 29/5/2020 của Quý Bộ về việc góp ý dự thảo nội dung dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ, Bộ Ngoại giao dưới góc độ đối ngoại cơ bản nhất trí với dự thảo Nghị định và có một số ý kiến bổ sung như sau:

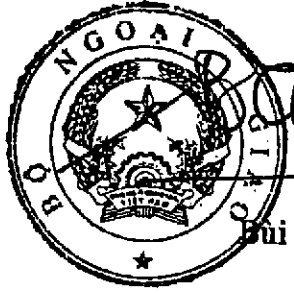
1. Đối với các địa phương nhận trợ cấp từ ngân sách trung ương trên 70%, cần nhắc xem xét áp dụng hình thức cấp phát vốn ODA và vốn vay ưu đãi hoặc áp dụng tỷ lệ vay lại thấp hơn 20% vì các địa phương này đều là các tỉnh có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn, có khả năng trả nợ rất thấp, cần được tạo điều kiện để tiếp cận nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi.

2. Đề nghị chỉnh sửa điểm 1 (c), khoản 6 Điều 1 "... đàm phán, ký kết điều ước quốc tế, thỏa thuận vay theo quy định tại Nghị định về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi nước ngoài" do Nghị định số 56/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài quy định hai loại văn bản được ký kết để tiếp nhận vốn ODA, vốn vay ưu đãi là điều ước quốc tế và thỏa thuận vay.

Bộ Ngoại giao xin gửi Quý Bộ ý kiến nêu trên để tổng hợp.

- Nơi nhận:
- Như trên;
 - Các đơn vị: LPQT, TCQT, QTTV;
 - Lưu: HC, THKT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG THƯỜNG TRỰC**



Phan Thanh Sơn

Phan Thanh Sơn

h. l. h. / đ. c. l. h.

BĐT

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *1934* /BHXH-TCKT

Hà Nội, ngày *17* tháng *06* năm *2020*

V/v tham gia ý kiến vào dự thảo Nghị định sửa

Cụ thể bổ sung, Nghị định số 97/2018/NĐ-CP

CỤC QUẢN LÝ VỐN VÀ TCDN	
ĐẾN Số:.....	
Ngày: 19-06-2020	
Chuyên: <i>AAA</i>	
Số và ký hiệu HS của Bộ Tài	

Kính gửi: Bộ Tài chính ✓

ĐẾN Số: <i>53458</i>	
Ngày: 17-06-2020	
Chuyên: <i>Cục QLN</i>	
Số và ký hiệu HS:.....	

Bảo hiểm xã hội Việt Nam nhận được Công văn số 6440/BTC-QLN ngày 29/5/2020 của Bộ Tài chính về việc xin ý kiến nội dung dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ. Bảo hiểm xã hội Việt Nam nhất trí dự thảo Tờ trình của Bộ Tài chính gửi Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ và dự thảo Nghị định sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ.

Bảo hiểm xã hội Việt Nam kính gửi Bộ Tài chính ý kiến tham gia đề tổng hợp, hoàn thiện dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng Giám đốc (để báo cáo);
- Các PTGD;
- Lưu: VT, TCKT (2).

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Đình Khương



MT 4

A. Lân / Sao Clis (Đã nhận BDT)
Trà VC
(→ DADP)

BỘ QUỐC PHÒNG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2042 /BQP-KHĐT

Hà Nội, ngày 11 tháng 6 năm 2020

V/v tham gia ý kiến nội dung dự thảo NĐ sửa đổi, bổ sung NĐ số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn

BỘ TÀI CHÍNH	
ĐẾN Số:.....	51796.....
Ngày: 12-06-2020	
Chuyên:.....	Cục QLNV
Số và ký hiệu HS:.....	

CỤC QUẢN LÝ NỢ VÀ TCDN	
ĐẾN Số:.....	
Ngày: 15-06-2020	
Chuyên: DADP	
Số và ký hiệu HS:.....	

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Bộ Quốc phòng nhận được văn bản số 6640/BTC-QLN ngày 29/5/2020 của Bộ Tài chính về việc tham gia ý kiến nội dung dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ.

Sau khi nghiên cứu, Bộ Quốc phòng nhận thấy việc Bộ Tài chính đề nghị bổ sung, sửa đổi một số điều của Nghị định số 97/2018/NĐ-CP là phù hợp và cần thiết, nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc thực tế của một số địa phương, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp hiện nay trong việc trả nợ và thế chấp tài sản đảm bảo đối với các khoản vay lại Chính phủ. Bộ Quốc phòng cơ bản nhất trí với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP.

Đề nghị Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo theo quy định. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/cáo);
- C54;
- Lưu: VT, THBĐ; PmP05.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Thượng tướng Trần Đơn

linh h/c ALar BBT

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5204/UBND-KT1

Vinh Phúc, ngày 09 tháng 7 năm 2020

V/v góp ý vào nội dung dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay nước ngoài của

BỘ TÀI CHÍNH	
ĐẾN Số:	60367
Ngày:	10-07-2020
Chuyên:	<i>Luong Q. In</i>
Số và ký hiệu HS:	

CỤC CHẤM LÝ NỢ VÀ TCEN	
ĐẾN Số:	
Ngày:	13-07-2020
Chuyên:	<i>AA.P</i>
Số và ký hiệu:	UBND...tỉnh...Vinh Phúc

Kính gửi: Bộ Tài chính;

Vinh Phúc nhận được văn bản số 8175/BTC-QLN ngày 06/7/2020 của Bộ Tài chính về việc xin ý kiến (lần 2) nội dung dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ.

Trên cơ sở đề xuất của Sở Tài chính tại văn bản số 1231/STC-QLNS ngày 18/6/2020, UBND tỉnh Vinh Phúc nhất trí với nội dung Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ và dự thảo Tờ trình Chính phủ về ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung này.

UBND tỉnh Vinh Phúc trân trọng báo cáo Bộ Tài chính./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- CPVP UBND tỉnh;
- Sở TC;
- CV: KT1;
- Lưu: VT.

(Đ- 06 b) *L*

**TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Bùi Hồng Đô

A. Lê / Phó Chủ tịch

**UBND TỈNH HẬU GIANG
SỞ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1831 /STC-QLNS

Hậu Giang, ngày 29 tháng 6 năm 2020

V/v tham gia ý kiến dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ

BỘ TÀI CHÍNH	
ĐẾN Số:	0059871
Ngày:	08-07-2020
Chuyên:	<i>CML. RL/D</i>
Số và ký hiệu HS:	

CỤC QUẢN LÝ NỢ VÀ TCDN	
ĐẾN Số:	
Ngày:	09-07-2020
Chuyên:	<i>DA/D</i>
Số và ký hiệu HS:	

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện Công văn số 6440/BTC-QLN ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ Tài chính về việc xin ý kiến nội dung dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ.

Qua phối hợp với các đơn vị có liên quan nghiên cứu nội dung dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ, Sở Tài chính thống nhất với nội dung dự thảo.

Kính báo Bộ Tài chính tổng hợp. / *PH*

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để b/c); *PH*
- Lưu: VT, QLNS.NVC (06b)

E: NS/2020/6/12. Góp ý dự thảo sửa đổi ND 97/2018/NĐ-CP vay vay von ODA

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đông Hoàng Dũng

1000



UBND TỈNH QUẢNG TRỊ
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 2586/STC - QLNS
V/v tham gia ý kiến dự thảo
Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị
định số 97/2018/NĐ-CP về cho
vay lại vốn vay nước ngoài của
Chính phủ

Quảng Trị, ngày 04 tháng 8 năm 2020

Kính gửi: Bộ Tài chính

Ngày 29/5/2020, Bộ Tài chính có Công văn số 6640/BTC-QLN về việc
góp ý nội dung dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-
CP về cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ. Sau khi nghiên cứu, Sở
Tài chính cơ bản thống nhất nội dung dự thảo Nghị định do Bộ Tài chính soạn
thảo, ngoài ra, bổ sung một số ý kiến như sau:

Đề nghị sửa đổi điểm b, Khoản 1, Điều 21 cụ thể như sau:

*“Địa phương có tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương so với
tổng chi cân đối ngân sách địa phương từ 50% đến dưới 70%, tỷ lệ cho vay lại
là 30% vốn vay ODA, vay ưu đãi.”*

Lý do: Dự thảo Nghị định sửa đổi nhóm các địa phương có tỷ lệ bổ sung
cân đối ngân sách trên 70%, tỷ lệ cho vay lại giảm từ 30% xuống thành 20% để
tạo điều kiện cho các địa phương dễ dàng tiếp cận nguồn vốn vay ODA và vay
ưu đãi. Đối với các địa phương có tỷ lệ bổ sung cân đối ngân sách từ 60% đến
dưới 70% (tỉnh Quảng Trị) gặp rất nhiều khó khăn trong việc tiếp cận nguồn
vốn và khả năng trả nợ vay nếu áp dụng tỷ lệ cho vay lại là 40% gấp 2 lần so với
nhóm các địa phương có tỷ lệ bổ sung cân đối ngân sách trên 70%. Do đó, đề
xuất giảm tỷ lệ cho vay lại từ 40% xuống thành 30% là phù hợp.

Sở Tài chính có ý kiến gửi Bộ Tài chính tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (B/cáo);
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, QLNS.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Thị Hải Hà

Số: 7830 /UBND-KTTC

Thanh Hóa, ngày 17 tháng 6 năm 2020

V/v tham gia ý kiến dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ.

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Thực hiện Công văn số 6440/BTC-QLN ngày 29/5/2020 của Bộ Tài chính về việc: "Xin ý kiến nội dung dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ";

Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ và dự thảo Tờ trình Chính phủ do Bộ Tài chính chủ trì soạn thảo; Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa có ý kiến tham gia như sau:

1. Cơ bản thống nhất với các nội dung của dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ do Bộ Tài chính soạn thảo.

2. UBND tỉnh Thanh Hóa đề nghị bổ sung nội dung sau: Đối với các địa phương có tỉ lệ nhận trợ cấp từ ngân sách Trung ương từ 50% đến dưới 70% so với tổng chi cân đối ngân sách, việc áp dụng tỷ lệ vay lại từ nguồn Chính phủ vay về cho vay lại là 40%, cùng với việc phải cân đối nguồn để bố trí vốn đối ứng cho các dự án gây khó khăn cho ngân sách địa phương trong việc xây dựng phương án tài chính cũng như phương án trả nợ vay của các dự án có sử dụng vốn ODA.


Vì vậy, để đảm bảo về hạn mức vay còn lại cho các dự án mới cũng như đảm bảo khả năng cân đối vốn cho các dự án, đề nghị Bộ Tài chính xem xét điều chỉnh quy định về tỷ lệ cho vay lại tại điểm b khoản 1 Điều 21 theo hướng tổng nguồn ngân sách địa phương phải đảm bảo cho các dự án có sử dụng vốn ODA (bao gồm cả vốn vay lại và vốn đối ứng) không quá 40%.

Trên đây là ý kiến tham gia của UBND tỉnh Thanh Hóa, đề nghị Bộ Tài chính tổng hợp, xem xét bổ sung vào dự thảo Nghị định./.

Nơi nhận:

- Như trên (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu: VT, KTTC Thn2020113(15).

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đình Xứng

A. Lâm / Sao Lưu

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3492 /STC-QLNS.TTK
V/v tham gia ý kiến dự thảo Nghị
định sửa đổi, bổ sung Nghị định số
97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn
vay nước ngoài của Chính phủ.

Thanh Hóa, ngày 10 tháng 7 năm 2020

BỘ TÀI CHÍNH	
ĐẾN SỐ:	0065763
Ngày:	27-07-2020
Chuyên:	Cục QLNS
Số và ký hiệu HS:	

CỤC QUẢN LÝ NỢ VÀ CREDIT	
ĐẾN SỐ:	
Ngày:	28-07-2020
Chuyên:	DAOP
Số và ký hiệu HS:	Thực hiện

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Thực hiện nội dung công văn số 8175/BTC-QLN ngày 06/7/2020 của Bộ Tài chính về việc xin ý kiến (lần 2) nội dung dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ.

Được sự ủy quyền của UBND tỉnh Thanh Hóa tại công văn số 9176/UBND-KTTC ngày 10/7/2020 về việc nghiên cứu, tham gia ý kiến (lần 2) cho dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ.

Sở Tài chính Thanh Hóa có ý kiến như sau:

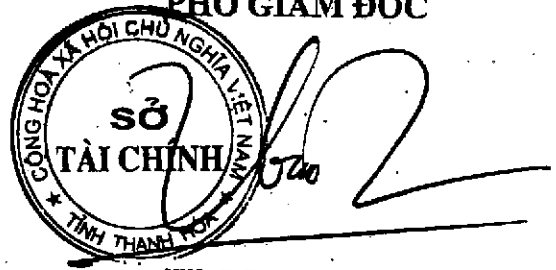
Thực hiện công văn số 6440/BTC-QLN ngày 29/5/2020 của Bộ Tài chính về việc xin ý kiến nội dung dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ, UBND tỉnh Thanh Hóa đã có công văn số 7830/UBND-KTTC ngày 17/6/2020 tham gia ý kiến vào dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ (Có văn bản gửi kèm theo).

Sở Tài chính gửi Bộ Tài chính để tổng hợp. / *glo*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/cáo);
- GD, các PGD;
- Lưu: VT; QLNS.TTK.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Hà Mạnh Quân

UBND TỈNH NAM ĐỊNH
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 650 /STC-NS

Nam Định, ngày 05 tháng 6 năm 2020

V/v tham gia ý kiến dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Căn cứ Văn bản số 6440/BTC-QLN ngày 29/5/2020 của Bộ Tài chính về việc xin ý kiến nội dung dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ,

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định về việc tham gia dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ, sau khi nghiên cứu dự thảo Sở Tài chính Nam Định nhất trí với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 về cho vay lại vốn ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ của Bộ Tài chính.

Trên đây là ý kiến tham gia của tỉnh Nam Định để Bộ Tài chính tổng hợp trình Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, QLNS.



Nguyễn Thanh Nhã

A. Lâm/Sao Lưu h
ĐP

UBND TỈNH NAM ĐỊNH
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 789 /STC-NS

Nam Định, ngày 10 tháng 7 năm 2020

V/v tham gia ý kiến dự thảo Nghị định sửa
đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP

CỤC QUẢN LÝ NGUYỄN VÀ TÊN	
ĐẾN	Số:..... nước ngoài của Chính phủ
Ngày:	28-07-2020
Chuyên:	ĐP
Số và ký hiệu HS:	

về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi

BỘ TÀI CHÍNH :-	
ĐẾN	Số:.....62807.....
Ngày:	16-07-2020
Chuyên:	Cục QL
Số và ký hiệu HS:	

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Căn cứ Văn bản số 8175/BTC-QLN ngày 06/7/2020 của Bộ Tài chính về việc xin ý kiến (lần 2) nội dung dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ,

Ngày 05/6/2020, Sở Tài chính tỉnh Nam Định đã có Văn bản số 650/STC-NS tham gia ý kiến dự thảo nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ (Có Văn bản kèm theo).

Sở Tài chính Nam Định trân trọng báo cáo Bộ Tài chính./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Lưu: VT, QLNS.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thanh Nhã

A. Le B / Ông C. Linh

**UBND TỈNH ĐỒNG THÁP
SỞ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1776 /STC-QLNS

Đồng Tháp, ngày 30 tháng 7 năm 2020

V/v góp ý kiến (lần 2) nội dung dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ

CỤC QUẢN LÝ NỢ VÀ TÍN DỤNG

ĐỀN Số:.....
Ngày: 07-08-2020
Chuyên: P.A.P
Số và ký hiệu HS:.....

Kính gửi: Bộ Tài chính.

BỘ TÀI CHÍNH	
ĐỀN Số:.....	0069406
Ngày: 06-08-2020	
Chuyên:.....	Cuu Ruy
Số và ký hiệu HS:.....	

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Tỉnh tại Công văn số 1519/VPUBND-KT ngày 10/7/2020 về việc xin ý kiến (lần 2) nội dung dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ, trong đó, giao Sở Tài chính góp ý nội dung dự thảo Nghị định của Chính phủ theo yêu cầu của Bộ Tài chính tại công văn số 8175/BTC-QLNS ngày 10/7/2020.

Sở Tài chính có ý kiến như sau:

Qua nghiên cứu nội dung dự thảo Tờ trình Chính phủ và dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ và, Sở Tài chính Đồng Tháp thống nhất với nội dung dự thảo.

Trên đây là ý kiến của Sở Tài chính Đồng Tháp đối với nội dung dự thảo Tờ trình Chính phủ và dự thảo Nghị định của Chính phủ theo yêu cầu của Bộ Tài chính./

- Nơi nhận:**
- Như trên;
 - UBND tỉnh (b/c);
 - Lãnh đạo Sở;
 - Phòng HCSN, QLGS-CS;
 - Lưu: VT, QLNS.(NĐ)

GIÁM ĐỐC

Ngô Hồng Chiêu

Alao/Lnh

UBND TỈNH BẮC NINH
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *673* /STC - QLNS

Bắc Ninh, ngày *14* tháng *7* năm 2020

V/v Tham gia ý kiến dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung NĐ 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ.

BỘ TÀI CHÍNH	
ĐẾN Số:.....	<i>0064223</i>
Ngày:	22-07-2020
Chuyên:.....	<i>Cục QLNS</i>
Số và ký hiệu HS:.....	

CỤC QUẢN LÝ NỢ VÀ TCDN	
ĐẾN Số:.....	
Ngày:	22-07-2020
Chuyên:.....	<i>ATP</i>
Số và ký hiệu HS:.....	<i>Căn cứ công văn số 6440/BTC-QLN ngày 29/5/2020 của Bộ Tài chính</i>

Kính gửi: Bộ Tài chính.

về việc xin ý kiến nội dung dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ;

Được sự ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh tại công văn số 1927/UBND-KTTH ngày 9/6/2020. Sau khi nghiên cứu, Sở Tài chính Bắc Ninh nhất trí với các nội dung của dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ gửi kèm theo công văn số 6440/BTC-QLN ngày 29/5/2020 của Bộ Tài chính.

Sở Tài chính Bắc Ninh phúc đáp đề Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo Chính Phủ. / *[Signature]*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, QLNS.



Ngô Tân Phụng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 4336 /UBND-KHĐT

Hải Phòng, ngày 07 tháng 7 năm 2020

V/v tham gia ý kiến dự thảo Nghị
định sửa đổi, bổ sung Nghị định số
97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn

CỤC QUẢN LÝ NƯỚC NGOÀI và TCĐN của Chính phủ

BỘ TÀI CHÍNH	
ĐẾN Số:.....	59354.....
Ngày: 07-07-2020	
Chuyên:.....	CMU QLN.....
Số và ký hiệu HS:.....	

ĐẾN Số:.....
Ngày: 09-07-2020
Chuyên:.....
Số và ký hiệu HS:.....

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Thực hiện Công văn số 6440/BTC-QLN ngày 29/5/2020 của Bộ Tài chính về việc xin ý kiến nội dung dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ, Ủy ban nhân dân thành phố tham gia ý kiến như sau,

Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng nhất trí với dự thảo Tờ trình của Bộ Tài chính và dự thảo Nghị định kèm theo Công văn số 6440/BTC-QLN ngày 29/5/2020 của Bộ Tài chính.

Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng gửi Bộ Tài chính để tổng hợp, hoàn thiện dự thảo Tờ trình trình Chính phủ./

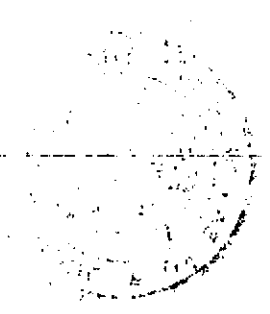
Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT Nguyễn Văn Thành;
- Sở TC;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- Phòng: TCNS, NC&KTGS;
- CV: KHĐT;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thành



A. Lữ / Ho Chỉnh

UBND TỈNH TIỀN GIANG
SỞ TÀI CHÍNH

Số: 1953/STC-QLNS

V/v góp ý dự thảo Nghị định

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

CỤC QUẢN LÝ NỢ VÀ TÀI CHÍNH Độc lập Tự do - Hạnh phúc

ĐẾN Số: Tiền Giang, ngày 10 tháng 07 năm 2020

Ngày: 17-07-2020

Chuyên: *ĐA.PP*

Số và ký hiệu HS:

ĐẾN Số: *0062655*

Ngày: 16-07-2020

Chuyên: *đối ngoại*

Số và ký hiệu HS:

CỤC QUẢN LÝ NỢ VÀ TÀI CHÍNH

ĐỀ N S: *07-2020*

Ngày: *07-2020*

Chuyên:

Số và ký hiệu HS:

Kính gửi: Bộ Tài chính (Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại)


Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang tại Công văn số 2631/UBND-KTTC ngày 10/6/2020 về việc góp ý dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định về cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ đính kèm công văn số 6440/BTC-QLN ngày 29/5/2020 của Bộ Tài chính.

Sau khi nghiên cứu Sở Tài chính Tiền Giang thống nhất với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ.

Sở Tài chính tỉnh Tiền Giang kính gửi Bộ Tài chính (Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại) xem xét, tổng hợp./

- Nơi nhận:
- Như trên;
 - UBND tỉnh (báo cáo);
 - Lưu VT, P.QLNS (Tuyên) 04b.

KT: GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Văn Hùng

Trần Văn Hùng

A. Lâm / Lnh (oa) *DT*

**UBND TỈNH BẾN TRE
SỞ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *1191* /STC-TCĐT

Bến Tre, ngày *10* tháng 7 năm 2020

V/v đóng góp ý kiến dự thảo sửa đổi,
bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP
về cho vay lại vốn vay nước ngoài
của Chính phủ (lần 2)

BỘ TÀI CHÍNH	
ĐẾN Số: <i>60909</i>
Ngày: <i>15-07-2020</i>
Chuyên: <i>Cục QLNN</i>
Số và ký hiệu HS:

ĐẾN Số:

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Ngày: **15-07-2020**

Chuyên: *ĐA/P*

ô và ký hiệu HS dự thảo. Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị Định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ.

Căn cứ công văn số 8175/BTC-QLN ngày 6/07/2020 của Bộ Tài chính về việc xin ý kiến (lần 2) nội dung dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ.

Thực hiện công văn số 3408/UBND-TCĐT ngày 08/07/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đóng góp ý kiến dự thảo sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ (lần 2).

Sau khi nghiên cứu, Sở Tài chính tỉnh Bến Tre thống nhất nội dung dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ.

Sở Tài chính tỉnh Bến Tre có ý kiến gửi Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp. *S. Thos*

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Lưu VT, ĐT, H (03).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



[Signature]
Trần Thanh Tuấn

UBND TỈNH BẾN TRE
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2182 /STC-TCĐT
V/v ý kiến dự thảo sửa đổi, bổ sung
Nghị định số: 97/2018/NĐ-CP về
cho vay lại vốn vay nước ngoài
của Chính phủ (lần 2).

Bến Tre, ngày 10 tháng 7 năm 2020

ĐEN
Ngày: 15-07-2020
Chuyên: *PA-DP*
Số và ký hiệu HS: *75/BTC-QLN*

BỘ TÀI CHÍNH	
ĐEN	Số: 60908
Ngày:	15-07-2020
Chuyên:	<i>Am & Ln</i>
Số và ký hiệu HS:	

Kính gửi: Bộ Tài chính

Căn cứ Công văn số 8175/BTC-QLN ngày 06 tháng 07 năm 2020 của Bộ Tài chính về việc xin ý kiến (lần 2) nội dung dự thảo ND sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ;

Thực hiện nội dung Công văn số 3408/UBND-TCĐT ngày 08 tháng 07 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc góp ý dự thảo sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ (lần 2),

Sở Tài chính có ý kiến như sau:

Thông nhất việc dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều 26 Nghị định số 97/2018/NĐ-CP của Chính phủ theo hướng thời điểm thẩm định cho vay lại chính quyền địa phương là thời điểm đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án.

Các nội dung sửa đổi, bổ sung khác thống nhất theo dự thảo và không có ý kiến khác.

Sở Tài chính Bến Tre kính gửi Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp. *Ull*

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (thay báo cáo);
- Lưu: VT, TCĐT (4b).



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trần Thanh Tuấn

Lâm/Sinh BOT

**UBND TỈNH LAI CHÂU
SỞ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1560** /STC-NS

Lai Châu, ngày **10** tháng 7 năm 2020

V/v tham gia ý kiến đối với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại

CỤC QUẢN LÝ NƯỚC NGOÀI TCDN	
ĐẾN Số:.....	
Ngày: 14-07-2020	
Chuyên: <i>DAP</i>	
Số và ký hiệu HS:.....	

BỘ TÀI CHÍNH	
ĐẾN Số: 60190	
Ngày: 10-07-2020	
Chuyên: <i>Cuolin</i>	
Số và ký hiệu HS:.....	

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện theo đề nghị của Bộ Tài chính tại Công văn số 8175/BTC-QLN ngày 06/7/2020 về việc xin ý kiến (lần 2) nội dung dự thảo NĐ sửa đổi, bổ sung NĐ số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ; được sự ủy quyền của UBND tỉnh tại Công văn số 1119/VPUBND-KTN ngày 09/7/2020 về việc tham gia ý kiến đối với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn nước ngoài. Sở Tài chính có ý kiến như sau:

Ngày 15/6/2020, Sở Tài chính Lai Châu đã có Công văn số 1329/STC-NS về việc tham gia ý kiến vào dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn nước ngoài gửi Bộ Tài chính tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh trên Hệ thống Quản lý và điều hành văn bản theo đúng thời gian quy định. Tuy nhiên, đến nay Bộ Tài chính chưa nhận được văn bản tham gia của địa phương, do vậy Sở Tài chính sao gửi lại Công văn số 1329/STC-NS ngày 15/6/2020 kèm theo văn bản này.

Trên đây là ý kiến tham gia của địa phương gửi Bộ Tài chính tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh; (B/c)
- Lưu: VT, NS.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Tuấn Anh

UBND TỈNH LAI CHÂU
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1329 /STC-NS

Lai Châu, ngày 15 tháng 6 năm 2020

V/v tham gia ý kiến vào dự thảo
Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định
số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại
vốn nước ngoài

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện theo đề nghị của Bộ Tài chính tại Công văn số 6440/BTC-QLN ngày 29/5/2020 về việc xin ý kiến nội dung dự thảo NĐ sửa đổi, bổ sung NĐ số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ; được sự ủy quyền của UBND tỉnh tại Công văn số 875/VPUBND-KTN ngày 04/6/2020 về việc tham gia ý kiến đối với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn nước ngoài. Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị định, Sở Tài chính có ý kiến như sau:

1. Về bố cục của dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP: Sở Tài chính hoàn toàn nhất trí với bố cục của dự thảo;

2. Về nội dung của dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP, Sở Tài chính có ý kiến tham gia vào **Khoản 4, Điều 1** của dự thảo Nghị định như sau:

- Đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu, xem xét cho các địa phương có tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương so với tổng chi cân đối ngân sách địa phương từ 70% trở lên, tỷ lệ cho vay lại là 10% vốn vay ODA, vay ưu đãi.

Lý do: Cơ sở hạ tầng, ngân sách của các địa phương còn hạn chế. Do đó, để vận động, thu hút đầu tư của các nhà tài trợ nước ngoài cũng như đảm bảo khả năng cân đối vốn, cần giảm tỷ lệ vay lại và tăng tỷ lệ vốn ODA cấp phát từ ngân sách trung ương.

- Đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu, bổ sung nội dung: Trường hợp đặc biệt, Thủ tướng Chính phủ quyết định tỷ lệ cho vay lại vốn ODA phù hợp với địa phương.

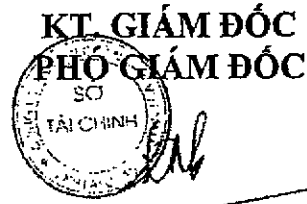
Lý do: Trong trường hợp các tỉnh đã vận động thu hút được các nhà tài trợ nước ngoài quan tâm đầu tư, được các nhà tài trợ khảo sát và đánh giá cao hiệu quả của dự án đối với việc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tuy nhiên, tại thời điểm đó hạn mức dư nợ vay của các tỉnh không có khả năng vay lại vốn

ODA với tỷ lệ là 20%, tỉnh sẽ báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho phép tỷ lệ vay lại theo khả năng huy động vốn nguồn lực của tỉnh.

Trên đây là ý kiến tham gia của địa phương gửi Bộ Tài chính tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh; (B/c)
- Lưu: VT, NS.



Ký bởi: Sở Tài chính
Thời gian ký: 15-06-2020 10:45:04

Lê Tuấn Anh

A Lân / Sao Lân

UBND TỈNH YÊN BÁI
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1775 /STC-TCĐT

V/v Tham gia ý kiến vào nội dung dự thảo Nghị định điều chỉnh, bổ sung Nghị định 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ về cho vay lại vốn vay nước ngoài.

Yên Bái, ngày 10 tháng 7 năm 2020

BỘ TÀI CHÍNH	
ĐẾN SỐ: 0061082	
Ngày: 13-07-2020	
Chuyên: <i>Cục QLNV</i>	
Số và ký hiệu HS:	

ĐẾN SỐ: <i>DA.11</i>
Ngày: 14-07-2020

Kính gửi: Bộ Tài chính

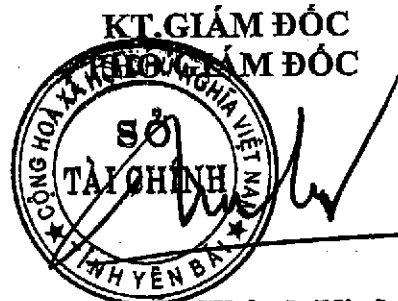
Sở Tài chính tỉnh Yên Bái nhận được văn bản số 8175/BTC-QLN ngày 06/7/2020 ký hiệu Bộ Tài chính về việc xin ý kiến (lần 2) nội dung dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ, trong đó Bộ Tài chính xác nhận chưa nhận được ý kiến tham gia của tỉnh Yên Bái.

Sau khi nghiên cứu, Sở Tài chính tỉnh Yên Bái báo cáo Bộ Tài chính như sau: Thực hiện văn bản số 6440/BTC-QLN ngày 29/5/2020 của Bộ Tài chính và văn bản số 1613/UBND-XD ngày 10/6/2020 của UBND tỉnh Yên Bái, Sở Tài chính tỉnh Yên Bái đã có văn bản số 1541/STC-TCĐT ngày 16/6/2020 về việc tham gia ý kiến vào nội dung dự thảo Nghị định điều chỉnh, bổ sung Nghị định 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ về cho vay lại vốn vay nước ngoài gửi về Bộ Tài chính và Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại như yêu cầu của Bộ Tài chính (đính kèm văn bản).

Sở Tài chính tỉnh Yên Bái báo cáo Bộ Tài chính để xem xét, tổng hợp. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục Quản lý nợ và TCĐN (Bộ Tài chính);
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Giám đốc Sở Tài chính (báo cáo);
- Lưu: VT, Phòng TCĐT.



Nguyễn Thành Vinh

UBND TỈNH YÊN BÁI
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1541/STC-TCĐT

Yên Bái, ngày 16 tháng 6 năm 2020

V/v Tham gia ý kiến vào nội dung dự thảo Nghị định điều chỉnh, bổ sung Nghị định 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ về cho vay lại vốn vay nước ngoài.

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện văn bản số 6440/BTC-QLN ngày 29/5/2020 của Bộ Tài chính và văn bản số 1613/UBND-XD ngày 10/6/2020 của UBND tỉnh Yên Bái về việc góp ý dự thảo nội dung Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ về cho vay lại vốn vay nước ngoài (Nghị định). Sau khi nghiên cứu và phối hợp với các đơn vị có liên quan, Sở Tài chính báo cáo Bộ Tài chính về các ý kiến tham vào nội dung văn bản dự thảo như sau:

1. Về nội dung dự thảo của Nghị định: Cơ bản nhất trí với các nội dung trong của dự thảo Nghị định do Bộ Tài chính soạn thảo;

2. Một số nội dung chi tiết đề nghị nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung:

- Về tỷ lệ cho các địa phương vay lại nguồn vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ: Theo Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ và dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy định tỷ lệ vay lại của địa phương được tính chung cho tất cả các chương trình, dự án mà chưa xét đến tính chất của chương trình, dự án. Trong thực tế các chương trình, dự án có tính chất và khả năng thu hồi vốn khác nhau (có dự án sau khi đầu tư sẽ thu hồi được nguồn vốn trực tiếp, có dự án không thu hồi được vốn trực tiếp), do đó đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu xây dựng tỷ lệ vay lại tại Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ hợp với tính chất của chương trình / dự án, cụ thể:

+ Đối với các chương trình, dự án sau khi đầu tư có thể thu hồi vốn trực tiếp sẽ giữ nguyên tỷ lệ vay lại theo phương án tại dự thảo Nghị định điều chỉnh, bổ sung Nghị định 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ về cho vay lại vốn vay nước ngoài;

+ Đối với các chương trình, dự án thuộc cách lĩnh vực các lĩnh vực y tế, giáo dục, giáo dục nghề nghiệp, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường, hạ tầng giao thông thiết yếu không có khả năng thu hồi vốn trực tiếp sẽ có tỷ lệ vay lại vốn ODA, vốn vay ưu đãi thấp hơn so với các dự án khác để đảm bảo phù hợp với thực tế và điều kiện của từng địa phương;

Đặc biệt là các địa phương có tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương so với tổng chỉ ngân sách địa phương từ 70% trở lên, vốn ODA và vay ưu

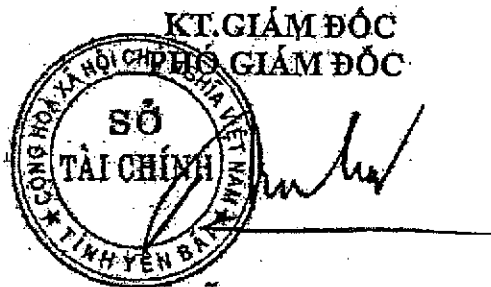
đãi của các nhà tài trợ cần được ngân sách Trung ương cấp phát 100% nhằm tạo điều kiện cho các địa phương này có điều kiện tiếp cận nhiều hơn nguồn vốn ODA và vay ưu đãi để thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội.

- Về quy định chuyển tiếp: Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, điều chỉnh bổ sung quy định về điều khoản chuyển tiếp của Nghị định như sau: "Đối với các chương trình dự án đã ký hợp đồng vay lại và đang triển khai thực hiện tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ; Đối với các dự án chưa triển khai thực hiện và chưa ký hợp đồng vay lại thì thực hiện theo các quy định của nghị định này".

Trên đây là ý kiến tham gia vào nội dung dự thảo, Sở Tài chính tỉnh Yên Bái báo cáo Bộ Tài chính để xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục Quản lý nợ và TCDN (Bộ Tài chính);
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Giám đốc Sở Tài chính (báo cáo);
- Lưu: VT, Phòng TCĐT.



Nguyễn Thành Vinh

A. Lanh / Jua C. Linh

BDA

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **4603**/UBND-TH

Bình Định, ngày **14** tháng **7** năm **2020**

V/v góp ý các dự thảo Nghị định của Chính phủ theo yêu cầu của Bộ Tài chính tại Văn bản số 7820/BTC-CST ngày 26/6/2020 và Văn bản số 8175/BTC-QLN ngày 06/7/2020

BỘ TÀI CHÍNH	
ĐẾN Số:.....	<i>62241</i>
Ngày: 16-07-2020	
Chuyên:.....	<i>Vụ CST, Cục QLN</i>
Số và ký hiệu HS:.....	

chính QLN

CỤC QUẢN LÝ NỢ VÀ TCĐN	
ĐẾN Số:.....	
Ngày: 20-07-2020	
Chuyên:.....	<i>TCĐN</i>
Số và ký hiệu HS:.....	

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện Công văn số 7820/BTC-CST ngày 26/6/2020 của Bộ Tài chính về việc lấy ý kiến dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế TNDN phải nộp của năm 2020; Công văn số 8175/BTC-QLN ngày 06/7/2020 của Bộ Tài chính về việc lấy ý kiến (lần 2) nội dung dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ về cho vay lại vốn vay nước ngoài; sau khi nghiên cứu, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định có ý kiến như sau:

1. Đối với dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế TNDN phải nộp của năm 2020

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định thống nhất với nội dung dự thảo do Bộ Tài chính soạn thảo, gửi kèm theo Công văn số 7820/BTC-CST nêu trên.

2. Đối với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ về cho vay lại vốn vay nước ngoài

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định đã tham gia góp ý tại Văn bản số 3970/UBND-TH ngày 18/6/2020 (*Có sao gửi kèm theo*); nay báo cáo lại Bộ Tài chính như sau:

Dự thảo Nghị định đã xem xét, điều chỉnh tỷ lệ cho vay lại đối với các địa phương khó khăn về ngân sách, phải nhận trợ cấp từ ngân sách Trung ương với tỷ lệ trên 70% (giảm tỷ lệ cho vay lại từ 30% còn 20%). Tuy nhiên, đối với một số địa phương vẫn còn nhận trợ cấp từ ngân sách Trung ương với tỷ lệ dưới 70% thì cũng được xem là còn khó khăn về ngân sách và khả năng trả nợ phần vay lại vốn nước ngoài. Vì vậy, việc điều chỉnh tỷ lệ cho vay lại đối với các địa phương còn nhận trợ cấp từ ngân sách Trung ương là cần thiết.

sk

Do đó, tại các Điểm a, b, c thuộc Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ; đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, điều chỉnh về Tỷ lệ cho vay lại đối với UBND tỉnh như sau:

a) Địa phương có tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương so với tổng chi cân đối ngân sách địa phương từ 70% trở lên, tỷ lệ cho vay lại là 20% vốn vay ODA, vay ưu đãi;

b) Địa phương có tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương so với tổng chi cân đối ngân sách địa phương từ 50% đến dưới 70%, tỷ lệ cho vay lại là 30% vốn vay ODA, vay ưu đãi;

c) Địa phương có tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương so với tổng chi cân đối ngân sách địa phương dưới 50%, tỷ lệ cho vay lại là 40% vốn vay ODA, vay ưu đãi.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ Chính sách thuế - BTC;
- Cục QLN & TCĐN- BTC;
- PCTTT Phan Cao Thắng;
- Cục Thuế tỉnh, Sở Tài chính;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K17.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Cao Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH VINH LONG

ALAM/cao lonh
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BĐT

Số: 3257/UBND-KTNV

Vinh Long, ngày 10 tháng 7 năm 2020

V/v góp ý dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại

vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ

ĐẾN Số:.....
Ngày: 14-07-2020
Chuyên: DAPP
Số và ký hiệu HS:.....

Kính gửi: Bộ Tài chính.

BỘ TÀI CHÍNH
ĐẾN Số: 60688
Ngày: 10-07-2020
Chuyên: Cao Lonh
Số và ký hiệu HS:.....

Căn cứ Công văn số 6440/BTC-QLN ngày 29/5/2020 của Bộ Tài chính về việc xin ý kiến nội dung dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh cơ bản thống nhất, có một số góp ý như sau:

1. Về tỷ lệ cho vay lại tại Khoản 1, Điều 21 Nghị định số 97/2018/NĐ-CP

Hiện nay số lượng các tỉnh có tỷ lệ cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ 50% là 20/63 tỉnh, thành trong cả nước, trong đó khu vực Đồng bằng sông Cửu Long chiếm tỷ lệ khá lớn (có 8/20 tỉnh thành), đây là vùng có nhiều điều kiện hạn chế, đặc biệt trong tình hình biến đổi khí hậu hiện nay, nhu cầu đầu tư các dự án phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội của các tỉnh khu vực này rất lớn trong khi đó hạn mức dư nợ vay theo Luật Ngân sách Nhà nước còn hạn chế.

Do đó, đề xuất tiếp tục điều chỉnh giảm tỷ lệ vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ đối với các địa phương này cho phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế, tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương có cơ hội được tiếp cận nhiều hơn nguồn vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ trong thực hiện các nhiệm vụ đầu tư phát triển các dự án công trình kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội của địa phương và khu vực.

2. Về nội dung liên quan đến nghĩa vụ trả nợ của bên vay lại tại Nghị định 97/2018/NĐ-CP

Theo quy định tại Điểm b, Khoản 4, Điều 21 Nghị định số 97/2018/NĐ-CP thì nghĩa vụ trả nợ bao gồm phí thu xếp vốn, phí quản lý, phí cam kết, lãi phạt chậm trả, phí trả nợ trước hạn và các chi phí khác phát sinh tính trên toàn bộ số vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ để đầu tư cho dự án, bên vay lại bố trí từ nguồn vốn của bên vay lại để chi trả.

Đề nghị xem xét điều chỉnh chỉ tính trên số vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài do các địa phương, đơn vị sự nghiệp công lập vay lại theo tỷ lệ vay quy định tại Khoản 1, Điều 21 Nghị định số 97/2018/NĐ-CP.

Trên đây là ý kiến đóng góp của UBND tỉnh đối với dự thảo sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- CVP, PVP, QT;
- Lưu: VT, 6.10.05.



Lê Quang Trung

h.lan/ha Clerk

**UBND TỈNH LONG AN
SỞ TÀI CHÍNH**

Số: 25 85/STC-QLNS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Long An, ngày 18 tháng 6 năm 2020

V/v tham gia góp ý nội dung dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay nước ngoài

QUẢN LÝ NỢ VÀ ... của Chính phủ.

BỘ TÀI CHÍNH	
ĐẾN Số:	0054735
Ngày:	22-06-2020
Chuyên:	<i>Luc QLN</i>
Số và ký hiệu HS:	

Kính gửi: Bộ Tài chính

ĐẾN Số:

Ngày: 23-06-2020

Chuyên: *ĐA Đ* Thực hiện yêu cầu tại công văn số 6440/BTC-QLN ngày 29/5/2020 của Bộ Tài chính về việc xin ý kiến nội dung dự thảo ND sửa đổi, bổ sung ND số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ.

Thừa ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh tại công văn số 660/VP-KTTC ngày 11/6/2020, Sở Tài chính tham gia đóng góp ý kiến như sau:

- Về nội dung Dự thảo Nghị định: Thông nhất về nội dung dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ.

- Về trình tự các điều, khoản tại Dự thảo Nghị định: Đề nghị sắp xếp trình tự các "Điều, khoản" bổ sung, điều chỉnh theo trình tự tại Nghị định 97/2018/NĐ-CP.

Trên là góp ý nội dung dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ, Sở Tài chính kính gửi Bộ Tài chính./.

Nơi nhận:

- UBND b/c;
- Như trên;
- Lưu: VT, QLNS, Huy.

GIÁM ĐỐC *hal*



Phạm Văn Đô

H. Lữ / Hu C. Linh

UBND TỈNH LONG AN
SỞ TÀI CHÍNH
Số: 2585/STC-QLNS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Long An, ngày 18 tháng 6 năm 2020

V/v tham gia góp ý nội dung dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ.

QUẢN LÝ NỢ VÀ

BỘ TÀI CHÍNH	
ĐẾN Số:	0054735
Ngày:	22-06-2020
Chuyên:	<i>Lu C. Linh</i>
Số và ký hiệu HS:	

ĐẾN Số:.....

Kính gửi: Bộ Tài chính

Ngày: 23-06-2020

Chuyên: *DA-PT* Thực hiện yêu cầu tại công văn số 6440/BTC-QLN ngày 29/5/2020 của Bộ Tài chính về việc xin ý kiến nội dung dự thảo ND sửa đổi, bổ sung ND số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ.

Thừa ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh tại công văn số 660/VP-KTTC ngày 11/6/2020, Sở Tài chính tham gia đóng góp ý kiến như sau:

- Về nội dung Dự thảo Nghị định: Thông nhất về nội dung dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ.

- Về trình tự các điều, khoản tại Dự thảo Nghị định: Đề nghị sắp xếp trình tự các "Điều, khoản" bổ sung, điều chỉnh theo trình tự tại Nghị định 97/2018/NĐ-CP.

Trên là góp ý nội dung dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ, Sở Tài chính kính gửi Bộ Tài chính./.

Nơi nhận:

- UBND b/c;
- Như trên;
- Lưu: VT, QLNS, Huy.

GIÁM ĐỐC *Phạm Văn Đô*



Phạm Văn Đô

A-Lao/has Clerk

BOT

**UBND TỈNH LÀO CAI
SỞ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1259/QLNS-STC

Lào Cai, ngày 16 tháng 06 năm 2020

V/v tham gia ý kiến vào nội dung Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ

BỘ TÀI CHÍNH	
ĐẾN Số:.....	<i>52972</i>
Ngày: 26-06-2020	
Chuyên:.....	<i>luu dien</i>
Số và ký hiệu HS:.....	

CỤC QUẢN LÝ NỢ VÀ TCĐN	
ĐẾN Số:.....	
Ngày: 22-06-2020	
Chuyên:.....	<i>HA AP</i>
Số và ký hiệu HS:.....	

Kính gửi: Bộ Tài chính

Sở Tài chính Lào Cai được UBND tỉnh giao nhiệm vụ chủ trì thực hiện dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ tại Công văn số 6440/BTC-QLN ngày 29/5/2020 của Bộ Tài chính. Sau khi nghiên cứu nội dung Dự thảo và tổng hợp ý kiến tham gia từ các đơn vị, Sở Tài chính tỉnh Lào Cai cơ bản nhất trí với nội dung Dự thảo và góp ý thêm một số ý kiến như sau:

1. Đề nghị bổ sung ý kiến để sửa đổi điểm b) khoản 1 Điều 21 theo hướng các địa phương có tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương so với tổng chi cân đối ngân sách địa phương từ 50% đến dưới 70%, tỷ lệ cho vay lại là 30% vốn vay ODA, vay ưu đãi (hiện tại theo Nghị định số 97/NĐ-CP là 40%).

Lý do đề nghị sửa đổi:

+ Nhóm các địa phương có tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương so với tổng chi cân đối ngân sách địa phương từ 70% trở lên đang được đề xuất giảm tỷ lệ cho vay lại từ 30% xuống 20% thì các địa phương thuộc nhóm có tỷ lệ vay bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương so với tổng chi cân đối ngân sách địa phương từ 50% đến dưới 70% giảm từ 40% đến 30% là phù hợp. Mặt khác do các tỉnh thuộc nhóm này đều là tỉnh còn khó khăn, nguồn thu ngân sách nhà nước còn hạn chế và chủ yếu dùng để thực hiện các chế độ chính sách, nhu cầu an sinh xã hội, trong khi nhu cầu nguồn lực cần để đầu tư phát triển kinh tế xã hội lớn.

+ Đa số các tỉnh thuộc nhóm có tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương so với tổng chi cân đối ngân sách địa phương từ 50% đến dưới 70% thì hạn mức dư nợ vay theo Luật ngân sách nhà nước của các tỉnh là 20% số thu ngân sách được hưởng theo phân cấp. Nhóm địa phương này đang thực hiện vay lại với tỷ lệ 40% thì đến nay hạn mức dư nợ vay còn lại đều gần hết hạn mức theo quy định. Như vậy, các tỉnh này không còn hạn mức vay mới trong giai đoạn 2021-2025, sẽ bị chững lại, đứt đoạn trong việc tiếp cận vốn vay ODA, vay ưu đãi để thực hiện các nhiệm vụ chính trị phát triển kinh tế - xã hội mà Đảng và Nhà nước đã giao.

2. Tại Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ, đề nghị sửa đổi khoản 1 Điều 32 về thời hạn báo cáo

tình hình cho vay lại và tình hình tài chính của bên vay lại “Bên vay lại là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo cho Bộ Tài chính... lần 1 không muộn hơn ngày 31/1 và lần 2 không muộn hơn ngày 31/7 hằng năm” thành “Bên cho vay lại là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Bộ Tài chính... lần 1 không muộn hơn ngày 15/2 và lần 2 không muộn hơn ngày 31/7 hằng năm”

Lý do đề nghị sửa đổi:

- Tại khoản 2, Điều 64 của Luật ngân sách có quy định “*Thời gian chính lý quyết toán ngân sách nhà nước kết thúc vào ngày 31 tháng 01 năm sau*”.

- Tại khoản 5, Điều 1 Nghị định 120/2018/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công và số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020, sửa đổi Điều 46 có quy định “*Phần vốn nước ngoài đã được bố trí trong kế hoạch đầu tư công hằng năm nhưng Chính phủ Việt Nam chưa nhận nợ và chưa giải ngân, sau khi kết thúc thời gian chính lý quyết toán ngân sách nhà nước, hủy dự toán đối với số vốn chưa giải ngân*” và “*Kết thúc thời gian chính lý quyết toán ngân sách nhà nước, các bộ, ngành và địa phương chỉ đạo chủ đầu tư làm thủ tục với Kho bạc Nhà nước chuyển số vốn còn lại chưa giải ngân sang năm sau theo quy định*”.

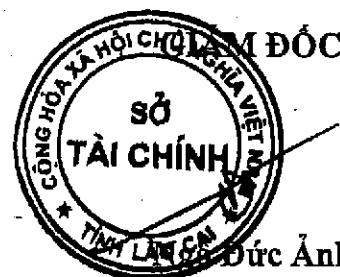
Do đó thời gian Bộ Tài chính yêu cầu báo cáo số liệu “không muộn hơn ngày 31/1” sẽ làm cho các tỉnh có dự án thực hiện giải ngân kế hoạch vốn năm trước trong thời gian chính lý ngân sách sẽ không báo cáo được phần số liệu nhận nợ trong thời gian chính lý này mặc dù phần giải ngân vốn này thuộc kế hoạch vốn giao của năm phải thực hiện báo cáo. Ngoài ra, số liệu theo báo cáo trước ngày 31/1 của nhiều tỉnh sẽ không khớp với số liệu khi báo cáo quyết toán ngân sách do chênh lệch số liệu nhận nợ được giải ngân trong thời gian từ sau báo cáo đến hết 31/1.

Do vậy đề nghị Bộ Tài chính bổ sung Dự thảo Tờ trình và Dự thảo Nghị định để điều chỉnh thời gian gửi báo cáo theo hướng lần 1 là trước 15/2 cho phù hợp với quy định tại Luật, Nghị định khác.

Trên đây là ý kiến tham gia của tỉnh Lào Cai về sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ, đề nghị Bộ Tài chính xem xét tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục Quản lý nợ - TCĐN
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở KHĐT, Ban ODA tỉnh;
- Lưu: VT; QLNS.



Đức Ảnh

A. LIA / Sao C. LIA

UBND TỈNH THÁI BÌNH
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1609 /STC-QLNS

Thái Bình, ngày 17 tháng 6 năm 2020

V/v tham gia ý kiến dự thảo Nghị định
sửa đổi, bổ sung, Nghị định số
97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay

CỤC QUẢN LÝ NỢ VÀ TGDN	
nước ngoài của Chính phủ	
ĐẾN	
Ngày:	18-06-2020
Chuyên:	ĐAPP
Số và ký hiệu HS:	Ngày 29/5/2020

BỘ TÀI CHÍNH	
ĐẾN	Số: 0053737
Ngày:	18-06-2020
Chuyên:	Cục QLNS
Số và ký hiệu HS:	

Kính gửi: Bộ Tài chính

Bộ Tài chính có Văn bản số 6440/BTC-QLN về việc xin ý kiến nội dung dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ; Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình tại Văn bản số 2747/UBND-KTTC ngày 09/6/2020; Trong đó giao và ủy quyền cho Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan nghiên cứu, tham gia ý kiến đối với dự thảo thông tư của Bộ Tài chính.

Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ; Sở Tài chính Thái Bình tham gia với Bộ Tài chính nội dung như sau:

Về tỷ lệ cho vay lại: Sở Tài chính nhất trí với nội dung cần thiết về điều chỉnh tỷ lệ cho vay lại của chính quyền địa phương là các địa phương khó khăn ngân sách trung ương phải trợ cấp từ 70% trở lên so với tổng chi cân đối ngân sách cần được hỗ trợ hơn các tỉnh khác, tuy nhiên các địa phương ngân sách trung ương phải trợ cấp từ 50% đến 70% và địa phương ngân sách trung ương phải trợ cấp dưới 50% so với tổng chi cân đối ngân sách mà chưa tự đảm bảo được chi thường xuyên cũng rất khó khăn trong việc huy động vốn để đầu tư phát triển và cần được tiếp cận nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi đồng thời cũng khó khăn trong cân đối bố trí nguồn vốn để trả nợ; Sở Tài chính đề xuất Bộ Tài chính xem xét sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 1 Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 về cho vay lại nguồn vốn ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ:

"4. Sửa đổi điểm a), b), c) khoản 1 Điều 21 như sau:

a) Địa phương có tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương so với tổng chi cân đối ngân sách địa phương từ 70% trở lên, tỷ lệ vay lại là 20% vốn vay ODA, vay ưu đãi; (Bộ Tài chính đề xuất giảm 10% so với quy định tại Nghị định 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018)

b) Địa phương có tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương so với tổng chi cân đối ngân sách địa phương từ 50% đến dưới 70%, tỷ lệ cho vay lại là 30% vốn vay ODA, vay ưu đãi; (Địa phương đề xuất giảm 10% so với quy định tại Nghị định 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018)

c) Địa phương có tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương so với tổng chi cân đối ngân sách địa phương dưới 50%, tỷ lệ cho vay lại là 40% vốn vay ODA, vay ưu đãi; (Địa phương đề xuất giảm 10% so với quy định tại Nghị định 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018)".

Sở Tài chính Thái Bình kính gửi Bộ Tài chính tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (Đề b/c);
- Lưu: VT, QLNS.



Tạ Ngọc Giáo

A. Lê / Phó Giám đốc CO/ĐT

UBND TỈNH TUYÊN QUANG
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 945/STC-QLNS

Tuyên Quang, ngày 12 tháng 6 năm 2020

V/v góp ý dự thảo Nghị định sửa đổi,
bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP
về cho vay lại vốn vay nước ngoài của
Chính phủ

CỤC QUẢN LÝ NỢ VÀ TCDN
ĐẾN Số:.....
Ngày: 22-06-2020
Chuyên: <i>LA/PT</i>
Số và ký hiệu HS:.....

Kính gửi:

- Bộ Tài chính;

- Ủy ban nhân dân tỉnh.

BỘ TÀI CHÍNH
ĐẾN Số: <i>52285</i>
Ngày: <i>12-06-2020</i>
Chuyên: <i>Cục QLNS</i>
Số và ký hiệu HS:.....

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 1652/UBND-TH ngày 04/6/2020 về việc góp ý dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ; Văn bản số 6440/BTC-QLN ngày 29/5/2020 của Bộ Tài chính về việc xin ý kiến nội dung dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ.

Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ và Tờ trình Chính phủ về ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung này. Căn cứ ý kiến tham gia của các sở, ban ngành liên quan, Sở Tài chính tổng hợp các ý kiến tham gia vào dự thảo Nghị định như sau:

1. Cơ bản nhất trí với dự thảo Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ.

2. Đề nghị xem xét, sửa đổi một số nội dung sau:

- Tại Khoản 4, Điều 1, sửa đổi điểm a) khoản 1 Điều 21 như sau: *Địa phương có tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương so với tổng chi cân đối ngân sách địa phương từ 70% trở lên, tỷ lệ cho vay lại là 20%.*


Đề nghị xem xét quy định tỷ lệ cho vay lại là 10% hoặc 15% để tạo điều kiện cho các tỉnh khó khăn thu hút được nguồn vốn vay nước ngoài đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, giảm gánh nặng nợ cho địa phương có nguồn thu thấp.

- Đề nghị xem xét lại loại hình đơn vị sự nghiệp tại Điểm b, c, Khoản 5, Điều 1, sửa đổi, bổ sung khoản 2, Điều 21 là chưa phù hợp với điều kiện cho vay lại đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo Điểm a, Khoản 2, Điều 36, Luật Quản lý nợ công là *tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư* và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ.

- Chuyển nội dung “Bổ sung khoản 3 Điều 23” tại Khoản 7, Điều 1 lên trước nội dung “Sửa đổi, bổ sung Điều 26” tại Khoản 6 Điều 1 của Dự thảo.

- Sửa đổi Điểm c, Khoản 1, Điều 26: *Sau khi dự án đầu tư (báo cáo nghiên cứu khả thi) của dự án... thành Sau khi dự án đầu tư (báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án) được cấp có thẩm quyền phê duyệt...*

Trên đây là ý kiến tham gia vào nội dung dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ. Sở Tài chính trân trọng báo cáo Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận: 

- Như trên,

- Lưu VT, QLNS (CTr;5).

GIÁM ĐỐC



Hà Trung Kiên

UBND TỈNH BẮC KẠN
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐKT
A. Lạc / SCS (K) H

Số: *872* /STC-ĐT

Bắc Kạn, ngày *09* tháng *6* năm *2020*

V/v góp ý nội dung dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho

BỘ TÀI CHÍNH	
ĐẾN Số:.....	<i>50596</i>
Ngày: <i>09-06-2020</i>	
Chuyên:.....	
Số và ký hiệu HS:.....	

CỤC QUẢN LÝ NỢ VÀ TÀI CHÍNH

ĐẾN Số:.....
Ngày: <i>12-06-2020</i>
Chuyên:.....
Số và ký hiệu HS:.....

vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ.

Kính gửi: Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại - Bộ Tài chính

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh Bắc Kạn tại Văn bản số 3176/UBND-TH ngày *05/6/2020* về việc thực hiện Văn bản số 6440/BTC-QLN ngày 29/5/2020 của Bộ Tài chính. Trong đó, giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, có văn bản góp ý đối với nội dung dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ gửi Bộ Tài chính.

Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ, Sở Tài chính Bắc Kạn xin có một số ý kiến như sau:

1. Cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo Nghị định do Bộ Tài chính chủ trì soạn thảo.

2. Đề nghị Bộ Tài chính xem xét một số nội dung sau:

2.1. Tại Điểm a Khoản 4 Điều 1 dự thảo Nghị định quy định: “*Địa phương có tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương so với tổng chi cân đối ngân sách địa phương từ 70% trở lên, tỷ lệ cho vay lại là 20% vốn vay ODA, vay ưu đãi*”.

Đề nghị Bộ Tài chính xem xét điều chỉnh tỷ lệ cho vay lại là 10% vốn vay ODA, vay ưu đãi đối với các địa phương này.

Lý do đề nghị điều chỉnh:

Đối với các địa phương như trên thường không có nhiều lợi thế phát triển kinh tế như các địa phương khác, nguồn thu ngân sách hạn hẹp, dẫn đến hạn mức dư nợ vay của Tỉnh theo quy định của Luật NSNN thấp, nên đã khó khăn lại càng khó khăn hơn, không có cơ hội để tiếp cận với các nguồn vốn huy động, đặc biệt là vốn vay ODA để sớm phát triển kinh tế xã hội, nâng cao chất lượng đời sống nhân dân các dân tộc trên địa bàn tỉnh.

2.2. Tại Khoản 2 Điều 2 dự thảo Nghị định quy định về điều khoản chuyên tiếp như sau: “*Các quyết định của cấp có thẩm quyền về cơ chế tài chính và tỷ lệ cho vay lại đối với các chương trình, dự án đã được ban hành trước ngày Nghị định này có hiệu lực tiếp tục được thực hiện theo các quyết định của cấp có thẩm quyền*”.

Về nội dung này, đề nghị Bộ quy định rõ hơn các quyết định của cấp có thẩm quyền là các quyết định nào? Mốc thời gian để xác định việc áp dụng theo Nghị định này là từ thời điểm ký Hiệp định tài trợ hay từ thời điểm ký Hợp đồng cho vay lại với các địa phương?

Vậy, Sở Tài chính Bắc Kạn góp ý một số nội dung như trên, để Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Như kính gửi;
- UBND tỉnh (B/c);
- LĐ Sở;
- Lưu: VT, ĐT.



Hoàng Thị Hằng

A. Liên / fcs C. Linh

UBND TỈNH NINH THUẬN
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1689/STC-QLNS
V/v góp ý dự thảo Tờ trình Bộ
Tài chính về sửa đổi, bổ sung
một số điều của Nghị định
97/2018/NĐ-CP về cho vay lại
ODA.

Ninh Thuận, ngày 11 tháng 6 năm 2020

BỘ TÀI CHÍNH	
ĐẾN Số:.....	51672
Ngày:	14-06-2020
Chuyên:.....	Luc. Anh
Số và ký hiệu HS:.....	

ĐẾN Số:.....
Ngày:
Chuyên:.....
Số và ký hiệu HS:.....

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 1944/VPUB-KTTH ngày 05/6/2020 về việc xin ý kiến sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn nước ngoài của Chính phủ theo văn bản số 6440/BTC-QLN ngày 29/5/2020 của Bộ Tài chính,

Sở Tài chính có ý kiến như sau:

Trên cơ sở Dự thảo Tờ trình Bộ Tài chính về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 về cho vay lại vốn ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ, Sở Tài chính tỉnh Ninh Thuận cơ bản thống nhất theo dự thảo Tờ trình, tuy nhiên góp ý như sau:

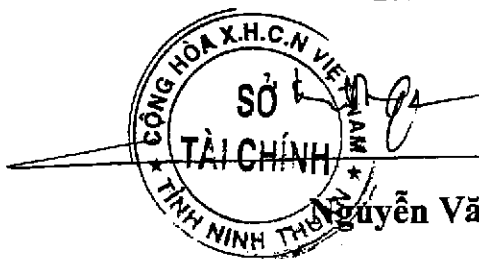
Về tỷ lệ vay lại của Chính quyền địa phương tại điểm a khoản 1 phần III của Dự thảo có sửa đổi: đối với các địa phương có tỷ lệ bổ sung cân đối ngân sách từ 70% trở lên, tỷ lệ vay lại là 20%. Sở Tài chính tỉnh Ninh Thuận đề nghị bổ sung nội dung: “Trong một số trường hợp, tùy theo tính chất đặc thù của địa phương và mức độ ưu tiên của Chính phủ trong sử dụng vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi, Thủ tướng Chính phủ quyết định tỷ lệ cho vay lại phù hợp”. Vì hiện nay tỉnh Ninh Thuận được áp dụng tỷ lệ vay lại 10% đối với một số dự án ODA quan trọng, cấp bách theo Nghị quyết 115/NQ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ.

Sở Tài chính tỉnh Ninh Thuận kính báo cáo Bộ Tài chính xem xét./. hu

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Lưu: VT, QLNS.HTHN

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Trường

A. Lèo / Tao C. Bỉnh 185

UBND THÀNH PHỐ CẦN THƠ
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1690/STC-QLNS

Cần Thơ, ngày 12 tháng 6 năm 2020

V/v tham gia góp ý dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ.

BỘ TÀI CHÍNH	
ĐẾN Số:.....5208.7.....	
Ngày: 15-06-2020	
Chuyên:.....Cục...QLN.....	
Số và ký hiệu HS:.....	

CỤC QUẢN LÝ NỢ VÀ TCĐN	
ĐẾN Số:.....	
Ngày: 15-06-2020	
Chuyên:.....	
Số và ký hiệu HS:.....	

Kính gửi: Bộ Tài chính (Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại)

Thực hiện Công văn số 2167/VPUB-KT ngày 05 tháng 6 năm 2020 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố về việc thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố giao Sở Tài chính phối hợp với các đơn vị, địa phương nghiên cứu, đóng góp ý kiến đối với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ, theo nội dung Công văn số 6440/BTC-QLN ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ Tài chính.



Qua nghiên cứu nội dung dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ, đồng thời căn cứ ý kiến đóng góp của các đơn vị có liên quan, Sở Tài chính thành phố Cần Thơ có ý kiến như sau:

1. Tại khoản 6 Điều 1 sửa đổi, bổ sung Điều 26 Nghị định số 97/2018/NĐ-CP theo hướng thời điểm thẩm định hồ sơ khả năng trả nợ của ngân sách địa phương là thời điểm đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án sẽ tiết kiệm được nhiều thời gian và công sức trong trường hợp sau khi báo cáo nghiên cứu khả thi được duyệt nhưng ngân sách địa phương không còn hạn mức vay hoặc không đủ khả năng trả nợ.

Tuy nhiên ở giai đoạn đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án, địa phương chưa thể xác định được các yếu tố về lãi suất, phí, thời hạn vay, thời gian ân hạn, hoàn trả theo những điều khoản cụ thể trong Hiệp định vay để xây dựng phương án vay và trả nợ của dự án trình xin ý kiến Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố làm cơ sở trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định phê duyệt phương án vay và trả nợ và dự kiến nguồn trả nợ theo yêu cầu thành phần hồ sơ thẩm định tại Điều 27 của Nghị định 97/2018/NĐ-CP. Do đó

Sở Tài chính kính đề nghị Bộ Tài chính xem xét điều chỉnh, bổ sung và hướng dẫn thêm về vấn đề này.

2. Đề xuất điều chỉnh, bổ sung ngoài dự thảo Nghị định phát sinh từ thực tế triển khai Nghị định số 97/2018/NĐ-CP:

a) Tại Điều 4, Điều 5 Nghị định số 97/2018/NĐ-CP quy định xây dựng hạn mức cho vay lại 05 năm và hàng năm và các văn bản hướng dẫn Nghị định có liên quan chưa quy định cụ thể rủi ro lãi suất, tỷ giá của các dự án sử dụng vốn vay lại ODA, địa phương sẽ dự trù, tính toán như thế nào để đưa vào kế hoạch vay vì thực tế rủi ro này rất phổ biến và xảy ra thường xuyên, với số tiền vay lại tương đối lớn, chênh lệch tỷ giá nhiều sẽ ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch vốn, rút vốn từ nhà tài trợ và giải ngân cho nhà thầu. Ngoài ra, kế hoạch vay, trả nợ 05 năm của chính quyền địa phương là một bộ phận của kế hoạch tài chính 05 năm trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết phê chuẩn; do đó không thể trình chỉnh sửa kế hoạch vì những thay đổi liên tục của tỷ giá.

b) Tại Điều 6 Nghị định số 97/2018/NĐ-CP quy định đồng tiền cho vay lại và thu nợ cho vay lại. Theo đó đồng tiền cho vay lại là đồng tiền Chính phủ vay nước ngoài. Vì vậy địa phương sẽ đối chiếu, xác nhận nợ với Bộ Tài chính bằng nguyên tệ. Tuy nhiên các khoản vay khi phát sinh phải được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào ngân sách địa phương theo VND. Hiện nay chưa có văn bản nào quy định tỷ giá quy đổi VND khi địa phương nhận nợ và chưa giải ngân thanh toán cho nhà thầu. Vì vậy thời gian qua khi đối chiếu nhận nợ với Bộ Tài chính, địa phương đã quy đổi VND theo tỷ giá hạch toán của Bộ Tài chính công bố tại từng thời điểm phát sinh dư nợ làm cơ sở để đề nghị Kho bạc Nhà nước hạch toán vào ngân sách địa phương, đảm bảo dư nợ vay cuối năm phản ánh trên tài khoản vay của ngân sách địa phương phải tương ứng với số liệu nhận nợ trong năm với Bộ Tài chính.

Về trường hợp bên vay lại trả nợ bằng đồng VND, không phải đồng tiền cho vay lại, thời gian qua địa phương chỉ trả cho kỳ trả nợ sắp tới thông thường trước kỳ trả nợ vài ngày theo tỷ giá bán đồng tiền vay lại do Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam công bố tại thời điểm trả nợ. Như vậy đến ngày trả nợ quy định tại Hiệp định vay và Thỏa thuận vay lại, mặc dù tỷ giá thị trường biến động thì địa phương vẫn được xem xét đã hoàn thành nghĩa vụ trả nợ không hay phải tính theo tỷ giá thực tế của ngày đến hạn, vấn đề này tại Nghị định và các thông tư hướng dẫn chưa quy định rõ. Do đó Sở Tài chính kính đề nghị Bộ Tài chính xem xét điều chỉnh, bổ sung vào Nghị định hoặc có hướng dẫn về các vấn đề nêu trên tạo thuận lợi trong quá trình tổ chức thực hiện.

Trên đây là ý kiến đóng góp của Sở Tài chính thành phố Cần Thơ đối với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP của Chính phủ, kính báo đến Bộ Tài chính để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND thành phố (để b/c);
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Quang Nghị



UBND TỈNH HẢI DƯƠNG
SỞ TÀI CHÍNH

A. Lê H / No C. L. H
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số ~~4769~~/STC-QLNS

Hải Dương, ngày 16 tháng 6 năm 2020

V/v tham gia ý kiến Dự thảo sửa đổi, bổ sung một số điều của ND 97/2018/ND-CP ngày 30/6/2018 về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ

BỘ TÀI CHÍNH	
ĐẾN Số: 0056290	
Ngày: 26-06-2020	
Chuyên: <i>Quản lý nợ</i>	
Số và ký hiệu HS:	

CỤC QUẢN LÝ NỢ VÀ TCĐN	
ĐẾN Số:	
Ngày: 29-06-2020	
Chuyên: <i>Quản lý nợ</i>	
Số và ký hiệu HS:	

Kính gửi: Bộ Tài chính

Căn cứ Văn bản số 6440/BTC-QLN ngày 29/5/2020 của Bộ Tài chính V/v xin ý kiến nội dung dự thảo ND sửa đổi, bổ sung ND số 97/2018/ND-CP về cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ,

Căn cứ các quy định hiện hành và sau khi nghiên cứu Dự thảo sửa đổi Nghị định, Sở Tài chính tham gia ý kiến như sau:

1. Về cơ bản thống nhất với sự cần thiết, căn cứ pháp lý và nội dung của Dự thảo sửa đổi Nghị định.

2. Tham gia một số nội dung của Dự thảo sửa đổi Nghị định như sau:

Tại điều 1 Dự thảo về nội dung sửa đổi khoản 3 Điều 16 Nghị định 97, đề nghị Ban soạn thảo giữ nguyên mức giá trị tài sản đảm bảo tiền vay đối với dư nợ tối thiểu trong trường hợp cho vay lại đơn vị sự nghiệp công lập là 120%, nhằm hạn chế rủi ro khi đánh giá tài sản đảm bảo.

Đề nghị Ban soạn thảo quy định cụ thể mức giá trị tài sản đảm bảo tiền vay đối với dư nợ tối thiểu, đối với từng loại hình tài sản đảm bảo, trong đó theo hướng mức tăng tỷ lệ thuận với độ rủi ro của tài sản đảm bảo.

Đồng thời quy định thời hạn bắt buộc phải đánh giá lại tài sản đảm bảo và bổ sung điều khoản khi có rủi ro hệ thống và phi hệ thống thì bên cho vay được đánh giá lại tài sản đảm bảo khi nhận thấy cần thiết.

Trên đây là ý kiến của Sở Tài chính Hải Dương tham gia vào Dự thảo sửa đổi Nghị định, trân trọng báo cáo Bộ Tài chính tổng hợp. *CS*

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, QLNS.



Nguyễn Trọng Hưng

A. Lào / Sao Ching

BĐT

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 675 /UBND-KT

Lạng Sơn, ngày 22 tháng 6 năm 2020

V/v tham gia ý kiến dự thảo
Nghị định sửa đổi, bổ sung
Nghị định số 97/2018/NĐ-CP
về cho vay lại vốn vay nước

ngoài của Chính phủ

CỤC QUẢN LÝ NỢ VÀ TCDN

ĐẾN Số:.....

Ngày: 29-06-2020

Chuyên: ~~ĐPPP~~ Thực hiện Công văn số 6440/BTC-QLN ngày 29/5/2020 của Bộ Tài chính về

Số và ký hiệu ~~kinh...~~ ý kiến nội dung dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số

97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ; Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị định và dự thảo Tờ trình của Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn có ý kiến tham gia như sau:

1. Cơ bản nhất trí với nội dung của 02 dự thảo.
2. Ý kiến tham gia khác:

Tại khoản 4, Điều 1 của dự thảo Nghị định: Đề nghị sửa đổi điểm a) khoản 1 Điều 21 theo hướng các địa phương có tỷ lệ bổ sung cân đối ngân sách từ 70% trở lên, tỷ lệ cho vay lại là 10%.

Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn đề nghị Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- CPVP UBND tỉnh, các phòng CV;
- Lưu: VT, KT(LTH).

2

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Công Trường

A-Lab/Pao C. Linh

**UBND TỈNH GIA LAI
SỞ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1488 /STC-QLNS

Gia Lai, ngày 16 tháng 6 năm 2020

V/v tham gia ý kiến về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ.

CỤC QUẢN LÝ NỢ VÀ TCDN

ĐẾN Số:.....

Ngày: 24 -06- 2020

Chuyên: *HT*

Số và ký hiệu HS:.....

Kính gửi: - Bộ Tài chính

BỘ TÀI CHÍNH	
ĐẾN Số: 0055203	
Ngày: 23 -06- 2020	
Chuyên: <i>Cue R LN</i>	
Số và ký hiệu HS:.....	

Thực hiện Công văn số 6440/BTC-QLN ngày 29/5/2020 của Bộ Tài chính gia ý kiến dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ.

Thực hiện Công văn số 1874/VP-KTTH ngày 05/06/2020 của UBND Tỉnh Gia Lai, giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham gia ý kiến dự thảo các Công văn nêu trên, gửi trực tiếp về Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân tỉnh theo đúng quy định.

Theo sự phân công của UBND tỉnh Gia Lai, sau khi tổng hợp các ý kiến của các Sở ngành liên quan Sở Tài chính tỉnh Gia Lai có ý kiến tham gia như sau:

Thông nhất với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ.

Sở Tài chính báo cáo Bộ Tài chính tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, P.QLNS.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Anh Dũng

A. Le/D/ KOC. LTB

UBND TỈNH HÀ NAM
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ~~1287~~/STC-QLNS
V/v TGYK Dự thảo Nghị định
sửa đổi, bổ sung Nghị định
97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn
vay nước ngoài của Chính Phủ

Hà Nam, ngày 19 tháng 06 năm 2020

BỘ TÀI CHÍNH	
ĐẾN Số:	0054747
Ngày:	22-06-2020
Chuyên:	<i>Cu. RLN</i>
Số và ký hiệu HS:	

CỤC QUẢN LÝ NỢ VÀ TCĐN	
ĐẾN Số:	
Ngày:	23-06-2020
Chuyên:	<i>M.P</i> Căn cứ Công văn số 6440/BTC-QLN ngày 29/5/2020 của Bộ Tài chính về
Số và ký hiệu HS:	việc xin ý kiến nội dung Dự thảo Nghị định sửa đổi nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính Phủ,

Kính gửi: Bộ Tài Chính

Sau khi xem xét, nghiên cứu, Sở Tài chính tỉnh Hà Nam nhất trí với nội dung bản Dự thảo Nghị định sửa đổi nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính Phủ,

Sở Tài chính trân trọng báo cáo Bộ Tài chính. / *ng*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: QLNS.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Anh Tuấn

002174



2011
DEC 20
7 14



h. Lào / Sao Ch. Ch. 7 ALN

**UBND TỈNH SƠN LA
SỞ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2132/STC-TCĐT

Sơn La, ngày 12 tháng 6 năm 2019

Về việc tham gia ý kiến dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Bộ Tài chính

CỤC QUẢN LÝ NỢ VÀ TCDN	
ĐẾN Số:.....	
Ngày: <u>24-06-2020</u>	
Chuyên: <u>LAPP</u>	
Số và ký hiệu HS:.....	

Kính gửi: Bộ Tài chính

BỘ TÀI CHÍNH	
ĐẾN Số: <u>0055197</u>	
Ngày: <u>24-06-2020</u>	
Chuyên: <u>Chu Đ. N.</u>	
Số và ký hiệu HS:.....	

Thực hiện Công văn số 6440/BTC-ĐT ngày 29/5/2020 của Bộ Tài chính; Công văn số 1723/UBND-TH ngày 4/6/2020 của UBND tỉnh Sơn La về tham gia ý kiến dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Bộ Tài chính.

Sau khi nghiên cứu dự thảo nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Bộ Tài chính về cho vay lại vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ, Sở Tài chính tỉnh Sơn La nhất trí với dự thảo nghị định do Bộ Tài chính soạn thảo.

Đề nghị Bộ Tài chính sớm trình Chính phủ ban hành Nghị định để triển khai thực hiện./

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT UBND tỉnh (Đề BC);
- Cục quản lý nợ - Bộ Tài chính;
- Lãnh đạo Sở Tài chính;
- Lưu VT, TCĐT, Ttra.



Nguyễn Tuấn Anh

A. K. B. / P. C. L. H. N.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1543 /UBND-KTTC

Tây Ninh, ngày 19 tháng 6 năm 2020

V/v góp ý dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ

BỘ TÀI CHÍNH	
ĐẾN Số:.....	0055200
Ngày: 23-06-2020	
Chuyên:.....	<i>C. Q. N.</i>
Số và ký hiệu HS:.....	

ĐẾN Số:.....
Ngày: 24-06-2020
Chuyên:.....
Số và ký hiệu HS:.....

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Thực hiện Công văn số 6440/BTC-QLN ngày 29/5/2020 của Bộ Tài chính về việc kiến nghị nội dung dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ.

Qua nghiên cứu nội dung dự thảo “Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ” của Bộ Tài chính kèm Công văn số 6440/BTC-QLN ngày 29/5/2020, Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất với nội dung dự thảo và không có ý kiến thêm.

Trân trọng./.

Nơi nhận: *HC*

- Như trên;
- Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại; ✓
- CT, các PCT-UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- CVP, PCVP: long, Nhung; KTTC;
- Lưu: VT.VP Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh.

binhht_CVUB_337 6

KS CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Signature]

Dương Văn Thắng

10/27/50



A. Lê / Sao C. Lê

**UBND TỈNH PHÚ YÊN
SỞ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1659/STC-QLNS

Phú Yên, ngày 18 tháng 6 năm 2020

V/v góp ý dự thảo Nghị định và dự thảo Tờ trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về

cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ

ĐẾN Số:.....
Ngày: 23-06-2020
Chuyên: P.A.P
Số và ký hiệu HS:.....

BỘ TÀI CHÍNH	
ĐẾN Số: 0054782	
Ngày: 22-06-2020	
Chuyên: <i>Qu. R. L.</i>	
Số và ký hiệu HS:.....	

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 2960/UBND-KT ngày 09/6/2020 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Công văn số 6440/BTC-QLN ngày 29/5/2020 của Bộ Tài chính;

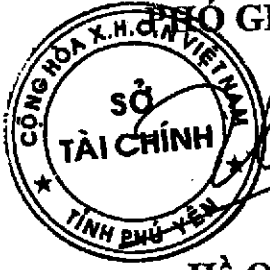
Qua nghiên cứu dự thảo Nghị định và dự thảo Tờ trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ, Sở Tài chính có ý kiến như sau: Cơ bản thống nhất nội dung dự thảo Nghị định và dự thảo Tờ trình đính kèm Công văn số 6440/BTC-QLN ngày 29/5/2020 của Bộ Tài chính.

Sở Tài chính tỉnh Phú Yên kính báo cáo Bộ Tài chính./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Lưu: VT, NS, Ca, Ng

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Handwritten signature

Hồ Quang Đệ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Số: 4094 /UBND-STC

V/v tham gia góp ý dự thảo Nghị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 24 tháng 6 năm 2020

BỘ TÀI CHÍNH

ĐẾN Số: 55480
Ngày: 24-06-2020
Chuyên: Cục QLNN
Số và ký hiệu HS:

định sửa đổi Nghị định số
97/2018/NĐ-CP

ĐỀ N SỞ:
Ngày: 26-06-2020

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện Công văn số 6440/BTC-QLN ngày 29/5/2020 của Bộ Tài chính
Số và ký hiệu HS:

tham gia góp ý dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số
97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ;
Sau khi nghiên cứu dự thảo, UBND thành phố Đà Nẵng có ý kiến tham gia
như sau:

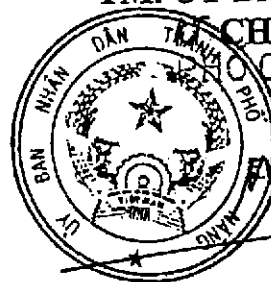
Tại Khoản 5 Điều 1 của dự thảo Nghị định về sửa đổi, bổ sung Khoản 2
Điều 21 của Nghị định số 97/2018/NĐ-CP có đề nghị bổ sung tỷ lệ cho vay lại đối
với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần kinh phí thường xuyên là 30%
vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi sử dụng cho dự án đầu tư. Tuy nhiên, theo quy định
tại Khoản 2 Điều 36 Luật Quản lý nợ công thì điều kiện để đơn vị sự nghiệp công
lập được vay lại là phải tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, tự chịu trách
nhiệm về hiệu quả sử dụng vốn vay và trả nợ theo quy định của pháp luật. Do đó,
đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét lại thẩm quyền sửa đổi đối với nội dung mở
rộng đối tượng cho vay lại là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi
thường xuyên cho phù hợp với Luật Quản lý nợ công.

UBND thành phố Đà Nẵng kính báo cáo Bộ Tài chính. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, STC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH

Trần Văn Miên

A. Lưu / Lưu C. Bị

UBND TỈNH QUẢNG NINH
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số: 2915/STC-QLNS

Quảng Ninh, ngày 25 tháng 06 năm 2020

V/v tham gia ý kiến vào nội dung dự thảo

Nghị định sửa đổi, bổ sung nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay

ĐẾN Số: nước ngoài của Chính phủ

Ngày: 30-06-2020

Chuyên: DADP

Số và ký hiệu HS: 3778/UBND-TM4

Kính gửi: Bộ Tài chính

ĐẾN Số: 0057124
Ngày: 30-06-2020
Chuyên: Lưu D/N
Số và ký hiệu HS: Văn bản số

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh ngày 08/6/2020 về việc tham gia ý kiến vào nội dung dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ theo yêu cầu của Bộ Tài chính tại văn bản số 6440/BTC-QLN ngày 29/5/2020.

Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo, Sở Tài chính Quảng Ninh có ý kiến tham gia như sau:

Tại khoản 6 Điều 1 của Dự thảo về sửa đổi, bổ sung Điều 26 Nghị định số 97/2018/NĐ-CP quy định: "...1. Đối với cho vay lại UBND cấp tỉnh: a. Địa phương gửi báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án kèm hồ sơ thẩm định khả năng trả nợ của ngân sách địa phương, đồng gửi Bộ Tài chính công văn đề nghị thẩm định khả năng trả nợ của ngân sách địa phương..."

Đề phù hợp với việc điều chỉnh trên, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét sửa đổi Điều 27 của Nghị định 97/2018/NĐ-CP về hồ sơ thẩm định khả năng vay nợ của ngân sách địa phương như sau:

- Bỏ điểm b, khoản 1, điều 27 "Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư, văn kiện dự án đầu tư ...".

Lý do: Tại thời điểm đề xuất chủ trương đầu tư thì chưa có các Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư... được quy định tại điều 4 Luật đầu tư công số 39/2019/QH14.

(1) - Bỏ ý "phương án trả nợ và thuyết minh chi tiết kế hoạch và nguồn trả nợ, bao gồm nguồn vốn thu hồi từ chính dự án đầu tư (nếu có), vốn bố trí từ ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác do cấp có thẩm quyền phê duyệt" tại điểm b, khoản 1, điều 27. Tạo sự
lưu ý
đến

Lý do: Tại thời điểm đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án chưa được ký hiệp định vay vốn nên chưa xác định được số vốn vay, thời hạn vay, thời gian ân hạn, lãi suất, phí... do vậy, tại thời điểm này chưa xây dựng được phương án vay, trả nợ.

Trên đây là ý kiến tham gia của Sở Tài chính tỉnh Quảng Ninh, kính gửi Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp.

Nơi nhận: *h*

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Lưu: VT, QLNS_{V.Phương}

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Hồ Quang Huy

A. Lê / Tô C. Lê

**UBND TỈNH HƯNG YÊN
SỞ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *664*/STC-QLNS

Hưng Yên, ngày *01* tháng *07* năm *2020*

V/v tham gia ý kiến vào dự thảo Nghị định
về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi

BỘ TÀI CHÍNH	
ĐẾN SỐ:	<i>0057541</i>
Ngày:	<i>01-07-2020</i>
Chuyên:	<i>Cục QLNS</i>
Số và ký hiệu HS:	

CỤC QUẢN LÝ NƯỚC NGOÀI VÀ TCBN	
ĐẾN SỐ:	
Ngày:	<i>01-07-2020</i>
Chuyên:	<i>D.A.P</i>
Số và ký hiệu HS:	

Kính gửi: Bộ Tài chính

Căn cứ Công văn số 6440/BTC-QLN về việc xin ý kiến nội dung dự thảo
ND sửa đổi, bổ sung ND số 97/2018/ND-CP về cho vay lại vốn vay nước ngoài
của Chính phủ;

Thực hiện Công văn số 1414/UBND-TH ngày 12/06/2020 của UBND
tỉnh Hưng Yên về việc tham gia ý kiến dự thảo Nghị định.

Sau khi nghiên cứu Luật, các văn bản liên quan và dự thảo Nghị định,
dự thảo Tờ trình Chính phủ, sở Tài chính nhất trí với nội dung dự thảo Nghị
định, dự thảo Tờ trình về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số
97/2018/ND-CP ngày 30/06/2018 về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi
nước ngoài của Chính phủ.

Vậy, sở Tài chính Hưng Yên kính gửi Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp. *!.*

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (thay báo cáo);
- Lưu: VT, QLNS.

GIÁM ĐỐC



Lê Xuân Tiên

4. Liên/ Sao Chốt

**UBND TỈNH AN GIANG
SỞ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1494 /STC-TCĐT

An Giang, ngày 17 tháng 6 năm 2020

V/v góp ý dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số

97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ

BỘ TÀI CHÍNH	
ĐẾN Số:	0054516
Ngày:	22-06-2020
Chuyên:	<i>Liên & LN</i>
Số và ký hiệu HS:	

ĐẾN Số:	
Ngày:	23-06-2020

Kính gửi: Bộ Tài chính

Căn cứ Công văn số 6440/BTC-QLN ngày 29/5/2020 của Bộ Tài chính về việc xin ý kiến nội dung dự thảo ND sửa đổi, bổ sung ND số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ,

Căn cứ Công văn số 2620/VPUBND-KTTH ngày 03/6/2020 của Văn phòng UBND tỉnh về việc góp ý dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP, theo đó UBND tỉnh giao Sở Tài chính nghiên cứu, có văn bản góp ý dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 97/2018/NĐ-CP theo nội dung đề nghị của Bộ Tài chính tại Công văn số 6440/BTC-QLN ngày 29/5/2020;

Sở Tài chính có ý kiến như sau:

Thông nhất dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ kèm theo Công văn số 6440/BTC-QLN ngày 29/5/2020 của Bộ Tài chính.

Sở Tài chính có ý kiến như trên gửi Bộ Tài chính để tổng hợp. *ll*

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Ban GD Sở;
- Lưu: VT, P.TCĐT. *ll*

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**SỞ TÀI CHÍNH
TỈNH AN GIANG**

Nguyễn Điện Tân

A. Lê / P. C. Lê

**UBND TỈNH ĐẮK LẮK
SỞ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1548 /STC-TCĐT

Đắk Lắk, ngày 11 tháng 6 năm 2020

Về việc góp ý nội dung dự thảo Tờ trình của Bộ Tài chính trình Chính phủ về ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP và dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ

BỘ TÀI CHÍNH	
ĐẾN Số:.....	0052509...
Ngày:	15-06-2020
Chuyên:.....	<i>Cuo. Cuo</i>
Số và ký hiệu HS:.....	

CỤC QUẢN LÝ NỢ VÀ TCĐN	
ĐẾN Số:.....	
Ngày:	15-06-2020
Chuyên:.....	<i>DAG</i>
Số và ký hiệu HS:.....	<i>Sở Tài chính Đắk</i>

Kính gửi: Bộ Tài chính /

LẮK nhận được Văn bản số 4818/UBND-KT ngày 05/6/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc góp ý nội dung dự thảo Tờ trình của Bộ Tài chính trình Chính phủ về ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP và dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ theo đề nghị của Bộ Tài chính tại Công văn số 6440/BTC-QLN ngày 29/5/2020.

Sau khi nghiên cứu nội dung, Sở Tài chính Đắk Lắk thống nhất nội dung dự thảo Tờ trình của Bộ Tài chính trình Chính phủ về ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP và dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ theo đề nghị của Bộ Tài chính tại Công văn số 6440/BTC-QLN ngày 29/5/2020.

Đề nghị Bộ Tài chính tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (thay b/c);
- Ban Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, TCĐT (S5)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Vũ Đình Vinh

A. Lê / Sao C. Lê

BĐT

**UBND TỈNH KIÊN GIANG
SỞ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *920* /STC-QLNS

Kiên Giang, ngày *15* tháng *6* năm 2020

V/v góp ý dự thảo Nghị định sửa đổi,
bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-
CP về cho vay lại vốn vay nước

ngoài của Chính phủ CỤC QUẢN LÝ NỢ VÀ TCDN
ĐẾN Số:.....
Ngày: 19-06-2020

Kính gửi: Bộ Tài chính.

BỘ TÀI CHÍNH	
ĐẾN Số:.....	<i>52.790</i>
Ngày: 15-06-2020	
Chuyên:.....	<i>Quản lý nợ</i>
Số và ký hiệu HS:.....	

~~Quản lý Công văn số 6440/BTC-QLN ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ Tài chính về việc kiến nghị nội dung~~ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ;

Thực hiện theo Công văn số 3285/VP-KTTH ngày 05 tháng 6 năm 2020 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc góp ý dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ.

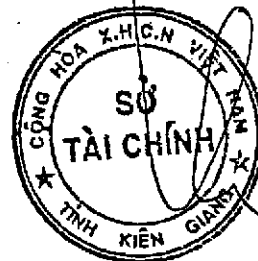
Qua nghiên cứu nội dung dự thảo Nghị định sửa đổi bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ, Sở Tài chính thống nhất với nội dung dự thảo.

Trên đây là ý kiến đóng góp của Sở Tài chính tỉnh Kiên Giang đối với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ, gửi Bộ Tài chính. *hell*

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Lưu: VT, QLNS, ttkngan.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Chiến

A. Lê / tư C. Lê

BĐT

**UBND TỈNH KIÊN GIANG
SỞ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 920 /STC-QLNS

Kiên Giang, ngày 15 tháng 6 năm 2020

V/v góp ý dự thảo Nghị định sửa đổi,
bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-
CP về cho vay lại vốn vay nước

ngoài của Chính phủ TCĐN	
CỤC QUẢN LÝ NỢ VÀ TCDN	
ĐẾN Số:.....	Kính gửi: Bộ Tài chính.
Ngày: 19-06-2020	

BỘ TÀI CHÍNH	
ĐẾN Số: 52.790.....	
Ngày: 15-06-2020	
Chuyên: <i>Ưu. D. H. X.</i>	
Số và ký hiệu HS:.....	

~~Chuyên Công văn số 6440/BTC-QLN ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ Tài chính về việc kiến nghị nội dung dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ;~~

Thực hiện theo Công văn số 3285/VP-KTTH ngày 05 tháng 6 năm 2020 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc góp ý dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ.

Qua nghiên cứu nội dung dự thảo Nghị định sửa đổi bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ, Sở Tài chính thống nhất với nội dung dự thảo.

Trên đây là ý kiến đóng góp của Sở Tài chính tỉnh Kiên Giang đối với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ, gửi Bộ Tài chính. *hell*

- Nơi nhận:**
- Như trên;
 - UBND tỉnh (báo cáo);
 - Lưu: VT, QLNS, tikngan.



Nguyễn Đức Chinh

A. Loan / Rev. C. Binh

BĐT

**UBND TỈNH KON TUM
SỞ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 211/STC-TCĐT

Kon Tum, ngày 13 tháng 6 năm 2020

Về tham gia góp ý dự thảo các
CUG QUAN LY RO VA TCDN
Nghị định của Bộ Tài chính.

ĐẾN Số:.....52284.....
Ngày: 15-06-2020
Chuyên: <i>Chu. D. U</i>
Số và ký hiệu HS:.....

ĐẾN Số:.....
Ngày: 19-06-2020
Chuyên: <i>Đ. P. P</i>
Số và ký hiệu HS:.....

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Số và ký hiệu HS ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum tại Văn bản số 1554/VP-KTTH ngày 04 tháng 6 năm 2020 về việc tham gia, góp ý hồ sơ dự thảo Nghị định theo đề nghị của Bộ Tài chính tại Văn bản số 6440/BTC-QLN ngày 29 tháng 5 năm 2020 về dự thảo Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ.

Sau khi phối hợp với các đơn vị tham gia góp ý⁽¹⁾, Sở Tài chính tỉnh Kon Tum thống nhất với nội dung dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ như đề nghị của Bộ Tài chính tại Văn bản số 6440/BTC-QLN nêu trên.

Sở Tài chính tỉnh Kon Tum báo Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban nhân dân tỉnh (thay báo cáo);
- Lưu: VT, TCDN, TCĐT, HTH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



[Handwritten signature]

U Thị Thanh

(1). Gồm: (i) Các sở, ban ngành: Sở Nội vụ tại Văn bản 1080/SNV-TTr ngày 08/6/2020; Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 1395/STNMT-KHTC ngày 08/6/2020; Dân tộc tại Văn bản 396/BDT-TH ngày 08/6/2020; Bệnh viện đa khoa tỉnh tại Văn bản 502/BVĐT-TCKH ngày 08/6/2020 và UBND các huyện, thành phố: Ngọc Hồi tại Văn bản số 1259/UBND-TH ngày 11/6/2020; Tu Mơ Rông tại Văn bản số 646/TCKH ngày 05/6/2020 ...

Handwritten signature

3BT

**UBND TỈNH KHÁNH HÒA
SỞ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số : 2336/STC-QLNS

Khánh Hòa, ngày 12 tháng 6 năm 2020

V/v tham gia góp ý dự thảo
Nghị định của Chính phủ sửa
đổi, bổ sung Nghị định
92/2018/NĐ-CP về cho vay
lại vốn vay nước ngoài của

BỘ TÀI CHÍNH	
ĐẾN	Số:.....52895.....
Ngày:	12-06-2020
Chuyên.....	Cu. R. V. V.
Số và ký hiệu HS:.....	

CỤC QUẢN LÝ NỢ VÀ TÍN DỤNG Chính phủ	
ĐẾN	Số:.....
Ngày:	19-06-2020
Chuyên.....	DA-ĐP
Số và ký hiệu HS:.....	

Kính gửi: Bộ Tài chính

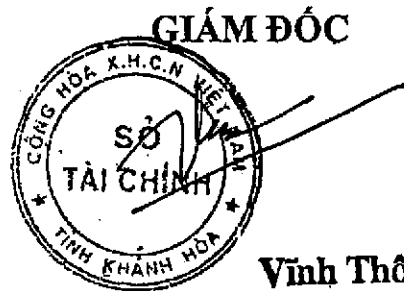
Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại công văn số 5622/UBND-KT ngày 09/6/2020 giao Sở Tài chính tham gia góp ý dự thảo Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định 92/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ theo đề nghị của Bộ Tài chính tại công văn 6440/BTC-QLN ngày 29/5/2020; sau khi nghiên cứu dự thảo, Sở Tài chính thống nhất các nội dung như dự thảo.

Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa báo cáo Bộ Tài chính./

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Lưu VT, QLNS, Nhat.

Handwritten signature



Vĩnh Thông

A. Liên / tại C. Bình

UBND TỈNH BẮC GIANG
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1343 /STC-QLNS

Bắc Giang, ngày 12 tháng 6 năm 2020

V/v tham gia ý kiến dự thảo
Nghị định sửa đổi, bổ sung
Nghị định số 97/2018/NĐ-CP

BỘ TÀI CHÍNH	
ĐẾN Số:	005.3436
Ngày:	17-06-2020
Chuyên:	Cm. QLNS
Số và ký hiệu HS:	

CỤC QUẢN LÝ NỢ VÀ TCDN

ĐẾN Số:

Ngày: 17-06-2020

Chuyên: DA-PT

Số và ký hiệu HS:

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Căn cứ Công văn số 6440/BTC-QLN ngày 29/5/2020 của Bộ Tài chính về việc dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP của Chính phủ về cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ.

Thực hiện Công văn số 2440/UBND-TH ngày 05/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiên cứu, tham gia ý kiến vào dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ.

Sau khi phối hợp với các cơ quan có liên quan nghiên cứu dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ. Sở Tài chính Bắc Giang nhất trí nội dung của dự thảo.

Vậy, Sở Tài chính Bắc Giang báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh và Bộ Tài chính tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

Bản điện tử:

- CT UBND tỉnh (b/c);
- Giám đốc, phó GD Sở;
- Phòng QLNS.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Đình Hiếu

Handwritten notes: *Handwritten/Handwritten* *BĐT*

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **5299/UBND-KH**

Thừa Thiên Huế, ngày **22** tháng 6 năm 2020

V/v tham gia góp ý Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ

BỘ TÀI CHÍNH	
ĐẾN Số:.....	<i>57930</i>
Ngày: 28-06-2020	
Chuyên:.....	<i>Luu Q LN</i>
Số và ký hiệu HS:.....	

CỤC QUẢN LÝ NỢ VÀ TCDN

Kính gửi: Bộ Tài chính

ĐẾN Số:.....
Ngày: 26-06-2020
Chuyên:.....
Số và ký hiệu HS:.....

Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế nhận được Công văn số **6440/BTC-QLN** ngày 29/5/2020 của Bộ Tài chính về việc xin ý kiến nội dung dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ.

Sau khi nghiên cứu, Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế **thống nhất** với nội dung dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ theo Công văn nêu trên của Bộ Tài chính.

Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế kính báo cáo Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh: CT và các PCT;
- Các Sở: TC, KH&ĐT;
- VPUBND tỉnh: CVP và các PCVP;
- Lưu: VT, KH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Handwritten signature: Nguyễn Văn Phương

A. Lân / Phó Chủ tịch

1.5.07

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2009 /UBND-TH

Bình Phước, ngày 24 tháng 6 năm 2020

V/v góp ý nội dung dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ

ĐẾN Số:.....
Ngày: 29-06-2020
Chuyên: P.A.P
Số và ký hiệu HS:.....

BỘ TÀI CHÍNH	
ĐẾN Số:.....55384.....	
Ngày: 24-06-2020	
Chuyên: A.L	
Số và ký hiệu HS:.....	

Kính gửi: Bộ Tài chính

Theo đề nghị của Bộ Tài chính tại Công văn số 6440/BTC-QLN ngày 29/5/2020 về việc xin ý kiến nội dung dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ,

Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị định và dự thảo Tờ trình Chính phủ về ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước thống nhất với nội dung của dự thảo được Bộ Tài chính lấy ý kiến góp ý tại Công văn nêu trên.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước đề nghị Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- LĐVP, Phòng TH;
- Lưu: VT, (81Bình).

U. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Mi